

THE CHRISTIE COLLECTION

AGATHA CHRISTIE



Ba Điều Bí Ẩn

Ba Điều Bí Ẩn

Agatha Christie

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Bí Ẩn I

TĂM GƯƠNG CỦA NGƯỜI CHẾT (Dead Man's Mirror)

Chương 1

Căn hộ khá hiện đại, bàn ghế cũng vậy: ghế bành vuông, bàn có chân khúc khuỷu. Trước bàn làm việc lớn đặt ngay trước cửa sổ, một con người nhỏ bé đang ngồi. Đầu ông là vật duy nhất không vuông trong phòng này, vì nó tròn như hình quả trứng.

Hercule Poirot, vì đó là nhà thám tử của chúng ta, đang đọc một lá thư:

Hamborough Close, Westshire

Ngày 24-9-1936

Kính gửi ông Hercule Poirot,

Một vụ việc vừa phát sinh, đòi hỏi sự xử lý tinh tế và kín đáo. Tôi đã nghe nhiều người nói tốt về ông, nên quyết định giao phó việc này cho ông. Tôi có nhiều lý do để tự tin mình là nạn nhân của một vụ gian lận, Nhưng vì lý do gia đình, không muốn kêu cảnh sát. Tôi đã có một số biện pháp để phòng thân và đối phó với tình hình, nhưng ông cần sẵn sàng đến đây ngaykhi vừa nhận được điện. Ông khỏi cần trả lời thư này, xin gửi tới ông lòng biết ơn.

Kính thư: Gervase Chevenix-Gore

Lông mày Hercule Poirot nhướn cao trên trán đến mức gần lẫn với tóc.

- Cái lão Gervase này là ai nhỉ?

Ông lấy trong tủ một quyển sách dày cộp ra tra cứu, và dễ dàng có ngay thông tin.

Ngài Gervase Chevenix-Gore, nguyên đại úy Đoàn kỵ binh số 17. Sinh ngày 18-5-1878. Là con cả của ngài Guy Chevenix-Gore và phu nhân Claudia Bertherton. Năm 1912 kết hôn với Wanda Elizabeth, trưởng nữ của đại tá Fredirick Arbuthnot. Đã phục vụ trong chiến tranh

1914-1918. Thú vui ưa thích: du lịch, săn bắn. Địa chỉ: Hamborough Close, Westshire, và 218 Lowndes Square. Tham gia sinh hoạt các câu lạc bộ kỵ binh và du hành.

Poirot lắc đầu có vẻ chưa hài lòng, ngồi suy nghĩ một lát, rồi mở ngăn kéo rút ra một loạt thiệp mời. Mặt ông sáng lên:

- Đây rồi! Cái này chắc là đúng. Hẳn ông ta có mặt ở đó.

o o o

Nữ công tước chào đón Hercule Poirot với vẻ nồng nhiệt hết mực:

- Ôi, thế là ông cũng thu xếp để đến với chúng tôi, ông Poirot?

Poirot cúi người thật thấp.

- Không có gì ạ, tôi rất vui được tới đây.

Len lách qua rất nhiều nhân vật: một nhà ngoại giao có tiếng, một nữ nghệ sĩ nổi danh v. v... cuối cùng Poirot cũng tới được người ông định tìm: ông Satterthwaite, khách quen không thể thiếu trong các cuộc tiếp tân của nữ công tước.

Ông này tươi cười chào Poirot:

- Ôi, cái bà công tước này... đến dự các cuộc họp của bà bao giờ cũng thú vị... tính cách bà rất hay. Tôi đã quen bà ấy từ hồi ở đảo Corse, cách đây nhiều năm. Lâu quá rồi mới được gặp ông ở đây hôm nay...

Sau một lát điếm qua những người quen cũ, Poirot mới đưa được cái tên Gervase vào câu chuyện.

- A! Gervase Chevenix-Gore! Người ta mệnh danh lão là "vị nam tước cuối cùng".

- Xin lỗi... tôi không hiểu.

Ông Satterthwaite lại có dịp được khoe sự thông thạo của mình.

- Đây là nói đùa. Dĩ nhiên, ông ta không thực sự là nam tước cuối cùng của nước Anh, song ông ta là đại diện cho một dòng họ đã cáo chung. Kiểu nam tước có đầu óc ngông cuồng, thích chơi trội, thường được mô tả trong các tiểu thuyết của thế kỷ trước.

Ông kể thêm chi tiết: ngay lúc mới lớn, Gervase đã đi vòng quanh thế giới bằng thuyền buồm, tham gia một đoàn thám hiểm Bắc cực. Hắn thách bạn đua ngựa theo một lộ trình cực kỳ mạo hiểm và thắng cuộc. Một tối, ở rạp hát, hắn nhảy từ lô tầng hai xuống sân khấu, cướp đi cô diễn viên nổi tiếng đang diễn xuất... Có vô số giai thoại về những trò ngông của

Gervase.

- Đó là một dòng họ lớn, nhưng đang suy tàn. Và lão Gervase là thế hệ cuối cùng.

- Cửa cải đã bị tẩu tán hết rồi sao?

- Không hề. Gervase vẫn giàu sụ. Sở hữu một dinh cơ lớn và nhiều mỏ than; ngoài ra từ thời trẻ, lão đã hùn vốn khai thác mỏ ở Nam Mỹ, vợ được khối tiền. Thật kỳ lạ, lão làm việc gì cũng trúng, cũng phát.

- Giờ chắc ông ta già lắm rồi?

- Phải, tội nghiệp lão, nếu nghe thiên hạ thì người ta đều bảo lão lú lẫn rồi. Điều đó đúng một phần nào. Lão điên... không phải điên loạn phải nhốt vào trại, điên ở đây có nghĩa là lão không bình thường. Tính lão vốn thích chơi nông mà.

- Và tính nông nghênh ngang càng trở nên quái đản? - Poirot nói.

- Ấy, đúng lão Gervase là thế đấy.

- Có lẽ ông ta tự đề cao mình một cách quá đáng?

- Đúng vậy. Tôi cho là trong trí óc của Gervase thế giới này chia làm hai phần: một bên là dòng họ Chevenix-Gore, còn lại là tất cả những người khác.

- Hẳn có tinh thần họ tộc đến vậy?

- Phải. Họ Chevenix-Gore đều kiêu căng, không coi ai ra gì. Gervase là hậu duệ cuối cùng, càng không thoát cái tật vô lối ấy. Nghe lão nói, cứ tưởng như lão là Đức Chúa Cha không bằng.

Poirot gật gù suy nghĩ:

- Bây giờ thì tôi hiểu. Tôi vừa nhận của ông ta một lá thư, không yêu cầu, mà cứ như ra lệnh cho tôi phải đến gặp.

- Lệnh của đức Hoàng thượng! - ông Satterthwaite reo lên với vẻ hiểu ngầm thú vị.

- Đúng vậy đấy. Ông ta không hề nghĩ rằng tôi đây, Hercule Poirot cũng là một nhân vật quan trọng, còn nhiều việc phải làm chứ không phải chỉ ngồi chờ lão vẫy một cái là vội bỏ hết mọi thứ để chạy đến như một con chó ngoan ngoãn...!

Ông Satterthwaite cắn môi để kìm giữ khỏi mỉm cười. Ông vừa nhận thấy vẻ mặt tự cao tự

đại Hercule Poirot và Gervase chẳng kém gì nhau. Ông nhẹ nhàng nói:

- Tuy nhiên, nếu đó là việc khẩn cấp...

- Đâu có khẩn! - Poirot giơ hai tay lên trời - Tôi phải sẵn sàng phòng lúc nào lão cần đến!

- Vậy tôi đoán là ông từ chối? - Satterthwaite nói.

- Tôi chưa có dịp nói lại - Poirot đáp.

- Nhưng ông sẽ từ chối?

Nét mặt thám tử đổi khác, ông cau mày lưỡng lự:

- Biết nói thế nào nhỉ? Từ chối... Phải, đó là ý nghĩ của tôi ngay lúc đó, nhưng rồi không hiểu tại sao... tôi linh cảm... dường như có uẩn khúc gì đây.

Satterthwaite nghe tuyên bố ấy của Poirot một cách nghiêm túc:

- Ô! Thật là hay...

- Cứ nghe ông kể, tôi thấy một người như ông ta rất dễ bị tổn thương.

- Dễ bị tổn thương? - Satterthwaite ngạc nhiên lặp lại, ông không hình dung tính từ ấy lại có thể gán cho Gervase Chevenix-Gore.

Song ông có trí óc nhạy bén, suy nghĩ nhanh nhạy nên nói tiếp:

- Có lẽ tôi hiểu ông nói gì.

- Một người tự giam mình trong chiếc áo giáp... áo giáp kiên cố, tự mãn tự đại vô hạn. Trong chừng mực nào đó, áo giáp ấy là một phương tiện bảo vệ tốt chống lại các mũi tên của cuộc sống thường nhật... nhưng vẫn tồn tại mối nguy hiểm. Nai nịt như vậy có khi lại không nhận thấy mình đang bị tấn công. Chậm thấy, chậm nghe, càng chậm cảm nhận.

Poirot ngừng lời, rồi đổi giọng, hỏi:

- Gia đình Gervase gồm những ai?

- Vợ là Wanda. Thuộc dòng họ Arbuthnot thời con gái rất đẹp, nay vẫn còn đẹp, rất trung thành với Gervase. Gần đây sinh ra tin các thuyết huyền bí, mang bùa, đeo đá thiêng trên người, tự cho mình là hiện thân của một nữ hoàng Ai Cập...

"Rồi đến Ruth cô con gái nuôi. Hai vợ chồng không có con. Ruth là một cô gái xinh đẹp, loại hiện đại. "Gia đình chỉ có ngần ấy. Ngoài ra có Hugo Trent, cháu gọi Gervase bằng cậu.

"Chị gái Gervase là Pamela kết hôn với Reggie Trent, Hugo là con trai duy nhất. Hugo mồ côi cha mẹ và không thể thừa kế tước hiệu, tất nhiên, song tôi nghĩ cậu ta sẽ thừa hưởng phần lớn tài sản của Gervase. Hugo là chàng trai tuần tú, phục vụ trong đội kỵ binh hoàng gia.

- Gervase chắc rất đau khổ vì không có con trai để nối dõi dòng họ, duy trì tước hiệu - Poirot nói.

- Điều đó thì đã hẳn.

Im lặng một lúc lâu, Satterthwaite mới tò mò hỏi:

- Ông có thấy thật cần thiết phải đến gặp Gervase ở Hamborough Close?

Poirot thông thả lắc đầu;

- Không, lúc này thì chưa. Nhưng tôi nghĩ sẽ có lúc đến.

Chương 2

Ngồi đàng hoàng trên toa tàu hạng nhất rồi, Poirot rút bức điện từ trong túi đọc lại.

"Hãy đáp chuyến tàu bốn giờ ba mươi St. Paneras. Nhớ yêu cầu trưởng tàu cho tàu đỗ ở Whimperley

Gervase Chevenix-Gore"

Viên trưởng tàu tỏ ra xum xoe:

- Dạ, quý ông đến Hamborough Close? Vâng, chúng tôi bao giờ cũng cho tàu đỗ ở Whimperley riêng cho các khách của Ngài Gervase Chevenix-Gore. Đó là sự ưu tiên đặc biệt

t.

Sau đó, trưởng tàu còn hai lần đích thân tới tận nơi, một lần để thăm hỏi khách có vừa lòng không, và lần thứ hai để thông báo tàu đến chậm mười phút.

Sau khi đã đặt vào tay trưởng tàu món tiền "boa" nhỏ, Hercule Poirot bước xuống sân cái ga xép. Lúc đó là tám giờ hai phút.

Tàu huýt còi, tiếp tục chuyển bánh. Một anh tài bận sắc phục trình trọng bước tới.

- Quý ông Poirot, đi Hamborough Close? Mời ngài lên xe.

Hắn đỡ va li và hướng dẫn khách ra khỏi ga, nơi chiếc xe hơi Rolls sang trọng đợi sẵn. Poirot lên xe, anh tài phủ lên đầu gối ông một tấm chăn lông lộng lẫy.

Sau khi chạy mười phút trên những con đường khúc khuỷu, xe đi qua một cái cổng đồ sộ, chạy ngang khu vườn, leo lên bậc cửa. Một quản gia cao lớn mở cửa.

- Ngài Poirot? Xin mời ngài đi lối này.

Ông ta đi trước, tới một tấm cửa khác phía bên phải, xướng to:

- Ngài Hercule Poirot tới!

Một số người trong trang phục chỉnh tề đang có mặt trong phòng. Poirot nhận thấy ngay là không ai chờ đón mình. Tất cả các cặp mắt đều quay nhìn ông, lộ vẻ ngạc nhiên.

Một bà dáng người cao lớn, tóc đen điểm vài sợi bạc, ngập ngừng tiến lại. Poirot nghiêng mình, nói:

- Thành thật xin lỗi bà, xe lửa hôm nay đến hơi chậm giờ.

Phu nhân Chevenix-Gore vẫn nhìn khách với thái độ phân vân:

- Không hề gì, thưa ông... ông... xin lỗi... tôi chưa được hân hạnh...

- Tôi là Hercule Poirot.

Ông xưng danh một cách rành rẽ. Có tiếng người "Ồ!" lên ngạc nhiên sau lưng ông. Cùng lúc ấy, Poirot hiểu là ngài chủ nhân không có trong phòng này. Ông nhẹ nhàng hỏi:

- Bà biết là tôi sẽ tới chứ ạ?

- Ô vâng... à phải... nhưng mà tôi hay quên lắm. Người ta nói cái này cái nọ, tôi tưởng là đã nghe nhưng rồi lời lẽ từ tai này sang tai khác, không còn gì nữa.

Rồi, như người suýt quên bốn phận, bà đưa mắt nhìn một vòng, nói:

- Hy vọng là ông đã quen biết mọi người ở đây.

Rõ ràng là không phải vậy, câu vừa rồi chỉ là cách nói thuận tiện để bà khỏi phải giới thiệu từng người một.

Rồi cố gắng để thoát khỏi lúng túng, bà chỉ một cô gái :

- Ruth, con gái tôi.

Cô gái đứng trước mặt Poirot cũng cao nhưng thuộc túyp người khác hẳn. Mặt người mẹ có những nét chung chung, còn cô con gái có cái mũi hơi gồ và chiếc cằm đầy nghị lực. Mớ tóc đen uốn xoắn hất ngược ra đằng sau, làm lộ vàng trán cao ráo. Nước da sáng hầu như không son phấn.

Hercule Poirot tấm tắc trong lòng, đánh giá đây là một trong những thiếu nữ đẹp nhất ông từng gặp.

Chẳng bao lâu, ông còn nhận ra Ruth không chỉ đẹp, mà còn thông minh và không kém kiêu hãnh và cá tính. Giọng nói cô cất lên thật dễ nghe.

- Hay quá, được tiếp ông Hercule Poirot tại nhà! Bố chắc muốn dành cho chúng ta sự bất ngờ này.

- Vậy ra cô cũng không biết là tôi sẽ đến? - Poirot hỏi.

- Tôi không hề biết gì. Để ăn xong, tôi sẽ phải lấy sổ ra xin ông chữ ký.

Tiếng cồng vang lên trong sảnh, bác đầu bếp mở cửa, loan báo:

- Bàn ăn đã dọn.

Vừa nói xong câu ấy, nét mặt bác đầu bếp đột nhiên thay đổi từ trang trọng chuyển sang ngạc nhiên kinh hãi. Sự thay đổi diễn ra rất nhanh rồi trở lại ngay bình thường, nếu ai không nhìn đúng lúc đó thì không thể nhận ra. Nhưng Poirot đã nhìn thấy.

Bác đầu bếp lưỡng lự. Dù nét mặt đã trở lại nghiêm chỉnh, ta vẫn cảm thấy có sự căng thẳng.

Phu nhân Chevenix-Gore thốt lên:

- Ôi trời! Lạ thật. Không biết ta nên làm gì.

Ruth quay sang Poirot, giải thích:

- Mọi người sững sờ là vì đây là lần đầu từ ít nhất hai mươi năm nay, cha tôi ra ăn muộn.

- Thật kỳ quặc - Phu nhân Chevenix-Gore than - Ông Gervase chưa bao giờ...

Một người đàn ông đứng tuổi, dáng dấp như quân nhân, lại gần phu nhân và cười to:

- Chà chà, cái ông Gervase! Ông ta ra chậm, tha hồ cho chúng ta trêu nhé! Ông ta còn chưa cài khuy áo xong hay sao? Cứ tưởng ông không bao giờ vướng bận những chuyện vặt vãnh thường ngày!

Phu nhân Chevemx-Gore chỉnh lại.

- Ông Gervase không bao giờ ra chậm.

Tình huống lẩn tránh gây ra vì một chuyện nhỏ như vậy, xem rá thật khôi hài... Song Hercule Poirot đánh hơi ngay là có chuyện... Đáng lo ngại là đằng khác. Bản thân Poirot cũng ngạc nhiên là Gervase không ra đón tiếp người khách mà mình cầu cứu.

Rõ ràng là mọi người lúng túng chưa biết làm gì trước sự kiện có một không hai này. Cuối cùng, phu nhân Chevenix-Gore chỉ còn biết quay hỏi anh đầu bếp:

- Snell, hay là ông chủ..

Anh đầu bếp trả lời ngay:

- Dạ, ông nhà đã xuống lúc tám giờ kém năm, và đi thẳng vào văn phòng.

- À! Vậy thì...

Bà chỉ thốt lên được thế, rồi nói tiếp:

- Anh có nghĩ rằng... rằng ông chủ đã nghe tiếng cồng chứ?

- Thưa bà, chắc chắn phải nghe đấy, vì cồng đặt ngay cạnh cửa văn phòng. Tôi không biết ông nhà vẫn ở trong ấy, nếu không tôi đã báo trực tiếp với ông là bàn ăn đã dọn. Bây giờ tôi đi báo, được không ạ?

- Ô! Được! Anh vào báo đi - Phu nhân thở phào, nhẹ nhõm.

Anh đầu bếp đi rồi, bà nói:

- Snell thật được việc, tôi hoàn toàn tin cậy. Không có anh ta, tôi thật khó xoay sở.

Có người nào đó gật gù đồng tình, nhưng không ai nói gì.

Hercule Poirot đứng quan sát kỹ từ nãy, nhận thấy ai nấy đều cực kỳ căng thẳng. Ông nhìn khắp một lượt, thử điểm những người có mặt:

Hai đàn ông đứng tuổi, một là người đáng bộ quân nhân vừa nói lúc trước, còn người gầy, tóc hoa râm, môi mím lại, trông có vẻ luật gia.

Hai chàng trai, một để ria mép, điệu bộ vênh vang, Poirot đoán là người cháu của Gervase, tức cái anh ở đội kỵ binh Hoàng gia. Anh kia tóc chải mượt, vẻ mặt khá tuấn tú, nhưng rõ ràng thuộc tầng lớp xã hội thấp hơn.

Còn một bà đứng tuổi nhỏ thó đeo kính, đôi mắt tinh anh, và một cô gái tóc hung đỏ rực.

Snell xuất hiện ở bậc cửa. Trong dáng bộ hoàn hảo của một người hầu có giáo dục, toát lên sự lo âu sâu sắc.

- Thưa bà, cánh cửa văn phòng bị khóa chặt.

- Cửa khoá?

Đó là tiếng nói của chàng trai tóc mượt, đầy vẻ lo lắng, sốt ruột.

- Để tôi đi xem nhé.

Song Hercule Poirot đã lập tức đứng ra làm chủ tình thế; ông làm một cách bình tĩnh, tự nhiên khiến không ai kịp ngạc nhiên bỗng dưng có một người lạ mới tới lại nắm quyền điều khiển. Ông nói với Snell:

- Nào, lại đây ta cùng đi.

Anh đầu bếp đi trước, Poirot bám sát theo, những người khác cũng tiếp nối đi sau như một đàn cừu. Họ đi chéo cái sảnh rộng qua chân cầu thang đồ sộ, qua chiếc đồng hồ đứng và một khúc tường lõm nơi đặt cổng, vào một hành lang hẹp tận cùng bằng một cánh cửa.

Poirot vượt lên trước Snell, khẽ xoay quả nắm cửa, nhưng cánh cửa bất động. Ông gõ cửa, gõ nhiều lần thật mạnh, cũng không có tiếng thưa. Ông liền quỳ một đầu gối xuống đất, ghé nhòm vào lỗ khoá. Rồi ông thông thả đứng lên và quay lại:

- Phải phá cửa, vào ngay!

Hai chàng trai lực lưỡng lập tức ra tay. Nhiệm vụ không dễ dàng, vì các cửa nhà Hamborough Close rất chắc. Cuối cùng ổ khoá cũng bật tung, cánh cửa mở ra trong tiếng ồn ào.

Trong một lát, tất cả đều đứng sững trước cảnh tượng bày ra trước mắt. Đèn vẫn sáng, dọc tường bên trái là một bàn viết lớn màu gụ. Ngồi trước bàn, nhưng người xoay nghiêng so với mép bàn và quay lưng ra phía cửa, là một người cao lớn gục trong ghế bành. Đầu và nửa thân trên ngoẹo sang thành ghế bên phải, cánh tay phải thõng xuống. Ngay phía dưới bàn tay, một khẩu súng nhỏ lấp lánh trên sàn.

Khỏi phải hỏi nhau, ai cũng thấy rõ: Ngài Chevenix-Gore vừa tự vẫn.

Chương 3

Tất cả đứng lặng nhìn cảnh tượng rồi Poirot bước vào phòng, trong lúc Hugo Trent kêu:

- Trời! Cự cố tự tử!

Phu nhân Chevenix-Gore rên rỉ:

- Ôi, ông Gervase... Gervase...

Poirot quay đầu lại :

- Hãy đưa phu nhân đi chỗ khác. Ở đây chẳng ích gì.

Người có dáng bộ quân nhân làm theo:

- Đi, chị Wanda. Đi thôi, chẳng làm gì được nữa rồi, thế là hết. Ruth, cháu đưa mẹ đi.

Nhưng Ruth đã vào tận trong phòng theo sát Poirot đang cúi xuống người chết, một con người to lớn, vạm vỡ, để râu như hiệp sĩ thời Viking.

- Có chắc là bố cháu đã chết chưa? - Ruth hỏi bằng giọng nói hơi nghèn nghẹn một cách kỳ lạ.

Poirot ngược mắt. Mặt cô gái thể hiện sự xúc động khó kìm nén khiến ông hơi khó hiểu. Không hẳn là sự đau khổ, mà là một niềm kích động pha lẫn kinh hoàng.

Cô gái có bộ tóc hung đỏ nói the thé:

- Vậy ra lúc nãy cái ta nghe không phải là tiếng xe hơi hay nổ sâm banh. Mà là tiếng súng...

Poirot quay về phía mọi người:

- Ai đó cần đi báo cảnh sát.

- Không! - Ruth Chevenix-Gore kêu to.

Người đàn ông đứng tuổi có vẻ luật gia, nói:

- E rằng không thể nào làm khác. Anh Burrous, anh lo cho việc đó nhé? Còn Hugo...

Poirot quay sang chàng thanh niên có ria mép:

- Anh là Hugo Trent? Có lẽ mọi người nên giải tán, chỉ tôi và anh ở lại.

Một lần nữa, lời của Poirot được coi như mệnh lệnh. Ông luật gia xua mọi người đi ra. Còn Poirot và Hugo Trent... anh này nói:

- Vậy ông là ai? Tôi chưa hề nghe nói về ông, và ông ở đây làm gì?

Poirot rút túi một tấm danh thiếp đưa cho Hugo.

- Ô, thám tử tư! Tôi có nghe tiếng ông... song vẫn chưa hiểu ông tới đây làm gì?

- Anh không biết là cậu anh... vì đây chính là cậu anh, phải không?

- Ông cố này? Phải, là cậu tôi.

- Anh không biết là cậu anh yêu cầu tôi đến?

Hugo lắc đầu.

- Không hề.

Giọng chàng trai run run một niềm xúc động khó tả, trong khi bộ mặt thì ngớ ngàng, ngờ ngác... Poirot: "một kiểu mặt nạ rất tiện để che giấu sự lo sợ, nếu có". Ông nói nhẹ nhàng, thông thả:

- Khu vực này thuộc xứ Westshire. Tôi rất quen ông thiếu tá Riddle, thanh tra cảnh sát địa phương.

- Ông Riddle ở cách đây nửa dặm, chắc sẽ tới bây giờ.

- Thế thì tốt.

Poirot đi một lượt quanh phòng, kéo các rèm cửa, xem xét các cánh cửa sổ đóng kín.

Trên tường, phía sau bàn giấy, là một tấm gương tròn, mặt bị vỡ. Poirot cúi xuống nhặt một vật.

- Ông thấy cái gì đó? - Hugo Trent hỏi.

- Viên đạn.

- Đạn xuyên qua đầu từ bên này sang bên kia rồi đập vào mặt gương?

- Có vẻ như vậy.

Poirot cẩn thận đặt lại viên đạn vào chỗ cũ, và lại gần bàn. Một số giấy tờ sắp xếp có trật tự. Trên tờ giấy thấm, có một mảnh giấy viết chữ xin lỗi bằng chữ in hoa, hơi run rẩy.

- Cụ đã viết chữ này trước khi tự vẫn - Hugo nói.

Poirot nghiêng đầu không nói. Ông lần lượt nhìn tấm gương và xác chết, vẻ suy nghĩ. Rồi lại gần cánh cửa lúc nãy bị phá lủng lảng, với chiếc ổ khóa bật tung. Ổ khóa không có chìa, điều đó ông đã biết, nếu không lúc nãy đã không nhòm được vào trong - và chìa cũng không rơi xuống sàn. Poirot trở lại với người chết, nắn nắn quần áo.

- Đúng rồi. Chìa khóa ở trong túi áo ông ấy.

Hugo châm một điếu thuốc nói giọng khàn:

- Mọi thứ có vẻ đã rõ. Cậu tôi khóa cửa ngòi đây, nguệch ngoạc mấy chữ rồi tự bắn vào đầu.

Poirot gật gù đồng tình.

- Nhưng tôi vẫn không hiểu tại sao cụ ấy lại mời ông đến? Có chuyện gì?

- Điều này khó giải thích hơn. Nhưng trong lúc chờ cảnh sát tới, anh có thể nói tôi biết những người tôi gặp lúc đến đây gồm những ai?

- Họ là ai ấy à? - Hugo đáp, vẻ lơ đãng - À phải, tất nhiên, xin lỗi ông. Ta ra ngòi kia, được không?

"Trước hết có dì Wanda và cô em họ Ruth ông biết rồi. Cô gái kia là Susan Cardwell, một khách mời, đại tá Bury bạn lâu năm của gia đình và ông Forbes, cũng là bạn lâu năm, đồng thời là luật gia giúp cậu tôi quản lý công việc về luật pháp. Hai ông già này mê Wanda từ hồi dì còn trẻ và hiện nay vẫn rất quý mến và tận tụy với dì. Buồn cười thật, nhưng cũng cảm động.

"Ngoài ra có Godfrey Burows thư ký riêng của cậu tôi, và cô Lingard đến đây giúp cậu tôi viết lịch sử dòng họ Chevenix-Gore; cô này từng làm việc nghiên cứu lịch sử giúp các nhà văn. Đó, ngần ấy người, hết.

- Nếu tôi hiểu đúng, mọi người đều nghe thấy tiếng súng cậu anh bắn?

- Có, chúng tôi có nghe. Tôi tưởng là nút sâm banh nổ; Susan và cô Lingard lại cho là tiếng

xe hơi nổ máy... Đường cái chạy qua gần đây.

- Lúc đó là bao giờ?

- Khoảng tám giờ mười. Snell vừa đánh công.

- Lúc đó anh đứng chỗ nào?

- Trong phòng sảnh lớn. Chúng tôi còn đùa nhau xem tiếng ấy từ đâu phát ra. Tôi bảo nó từ phòng ăn. Susan bảo là từ phía ngoài, còn cô Lingard nói là từ tầng hai. Snell thì khẳng định là tiếng nổ từ ngoài đường, lọt vào nhà từ những cửa sổ tầng hai.

Susan nói: "Còn giả thuyết nào nữa không?" và tôi cười mà nói còn một giả thuyết nữa là có án mạng! Nay nghĩ lại, thật chua chát.

Nói rồi, nét mặt Hugo có vẻ đau khổ.

- Không ai nghĩ có thể là ông Gervase tự tử?

- Không.

- Và anh cũng không có suy nghĩ gì về lý do mà ông cụ phải kết liễu cuộc đời?

- Ô! - Hugo thông thả nói - không hẳn.

- Vậy ý của anh là thế nào?

- Vâng... nhưng ý không rõ lắm. Tất nhiên, tôi không ngờ ông cụ tự tử, nhưng dù sao điều đó không làm tôi thực sự ngạc nhiên. Sự thật là cậu tôi điên lần quá rồi, mọi người đều biết.

- Anh cho giải thích như vậy là xuôi?

- Thì cũng phải có điên thì mới tự bắn mình vào đầu chứ!

- Một kết luận tuyệt vời đơn giản.

Hugo mở to đôi mắt.

Poirot đứng lên, đi tha thẩn trong phòng. Phòng bày biện toàn bàn ghế kiểu cổ đẹp và vững chãi. Poirot tấm tắc trước mấy pho tượng đồng nhỏ đặt trên lò sưởi, ông nhấc lên từng cái một ngắm nghía rồi mới để lại vào chỗ cũ. Trên một bức tượng đặt ở bên trái, ông lấy ngón tay gầy ra một vật.

- Cái gì thế? - Hugo hỏi.

- Không có gì đặc biệt. Một mảnh gương vỡ rất nhỏ.

- Là tấm gương bị đạn bắn vỡ. Gương vỡ là điềm tai họa. Tội nghiệp ông cụ... ông cụ đã hưởng số may quá lâu.

- Cậu anh có số may?

Hugo cười:

- Số may của ông cụ đã thành huyền thoại! Cụ mớ vào cái gì thì cái đó thành vàng! Đánh cá con ngựa nào là con ấy thắng. Mua cổ phần mỏ nào chưa chắc chắn, thì tìm ngay dưới đó nguồn lợi vô tận! Ông cụ suýt chết hụt nhiều lần, lần nào cũng thoát như có phép lạ. Ông biết không, ông cụ đã ngao du khắp thế giới.

Thừa lúc ấy, Poirot lấy về thân mật.

- Anh Hugo, anh quý ông cậu lắm?

Hugo Trent hơi bất ngờ vì câu hỏi, ngập ngừng:

- Ô! Tất nhiên. Ông cụ khó tính, không dễ sống với cụ đâu. May thay, chúng tôi không có dịp tiếp xúc nhau luôn.

- Ông cụ có quý anh không?

- Nếu có, ông cũng không để lộ ra mặt. Thực ra, có thể nói sự có mặt của tôi không làm ông vui gì.

- Sao vậy?

- Vì rằng ông không có con trai, và rất buồn vì chuyện ấy. Ông cụ gắn bó mê mẩn với gia đình, với dòng họ, nay tan nát cả trái tim khi nghĩ mình chết đi là hết dòng họ Chevenix-Gore. Cậu tôi là hậu duệ cuối cùng của một dòng họ có từ thời giặc Normands. Theo quan điểm của cậu tôi, việc này là cả một thảm họa.

- Anh thì không cùng quan điểm ấy?

Hugo nhún vai:

- Kiểu nghĩ như thế ngày nay đã lỗi thời.

- Cả cơ ngơi của ông cụ rồi sau sẽ ra sao?

- Tôi không biết. Có thể tôi được hưởng, trừ khi ông dành tất cả cho Ruth. Nhưng ít nhất thì dì Wanda sẽ hưởng chừng nào còn sống.

- Cậu anh chưa định rõ di chúc?

- Ông cụ có ý riêng của ông.

- Ý gì?

- Ông muốn Ruth và tôi lấy nhau.

- Như vậy thì thuận quá.

- Rất thuận, nhưng Ruth lại có ý nghĩ riêng của cô ấy. Một cô gái cực kỳ quyến rũ, và cô ấy biết mình xinh đẹp, nên không vội lấy chồng.

Poirot ghé sát chàng trai:

- Nhưng anh, thì anh đồng ý chứ?

- Ô! - Hugo đáp vẻ khó chịu - ngày nay lấy ai chả được, khi cần thì ly dị rất dễ. Không ổn, lập tức cắt đứt, làm lại từ đầu.

Cửa mở, Forbes đi vào, cùng với một người cao lớn ăn bận chỉnh tề. Người này chào Hugo Trent:

- Tôi rất đau lòng vì chuyện xảy ra...

Hercule Poirot tiến lên:

- Chào thiếu tá Riddle, ông khỏe chứ? Còn nhớ tôi không?

- Nhớ (Viên thanh tra bắt tay Poirot). Ra ông cũng ở đây?

Riddle tò mò ngắm nhìn Poirot.

Chương 4

Thế nào? - thiếu tá Riddle nói.

Đó là hai mươi phút sau câu hỏi của viên thanh tra là dành cho ông thầy thuốc của ngành cảnh sát, một người gầy, tóc hoa râm. Ông này nhún vai:

- Ông cụ chết được hơn nửa giờ, nhưng không quá một giờ. Khỏi phải nói những chi tiết nghiệp vụ khác, vấn đề là bị một viên đạn bắn xuyên qua đầu từ bên này sang bên kia, vũ khí đặt ngang thái dương phải, cách vài đốt ngón tay.

- Tóm lại đúng là một vụ tự tử?

- Đúng vậy. Người gục xuống trong ghế, và súng từ tay tuột xuống đất.

- Có tìm thấy đạn không?

- Có

Bác sĩ chìa ra. Thiếu tá Riddle nói:

- Tốt. Giữ lấy để so với nòng súng. Rất may là vụ việc này rõ ràng, không có gì khó khăn.

Hercule Poirot tiến lên một bước, nhẹ nhàng hỏi:

- Thưa bác sĩ, ông có chắc là không có chi tiết gì đặc biệt?

- Hừ! Có thể có một chi tiết hơi lạ. Ông cụ chắc hơi ngả người sang bên phải rồi mới bắn, nếu không thì đạn phải trúng tường phía dưới tấm gương, chứ không thể trúng chính giữa gương.

- Ngồi ngả người như thế mà bắn thì rất bất tiện - Poirot nói.

Bác sĩ lại nhún vai:

- Ôi! Tiện với chả tiện... một khi đã không thiết sống...

- Bây giờ đem xác đi được chưa? - Riddle hỏi.

- Được rồi.

Riddle hỏi tiếp một cảnh sát mặc thường phục:

- Còn anh, cần gì nữa không?
- Xong rồi ạ. Chỉ còn lấy dấu vân tay trên khẩu súng thôi ạ.
- Thế thì được rồi. Cho mang đi.

Mọi việc xong xuôi, trong phòng còn lại Poirot và thanh tra.

- Thế đấy! - Riddle nói - Mọi việc rõ ràng: cửa khoá, cửa sổ cũng chốt, chìa khóa trong túi người chết. Tất cả đều rõ, trừ một việc.

- Việc gì vậy ông bạn? - Poirot hỏi.
- Việc đó là... ông! Ông làm gì ở đây?

Thay lời đáp, Poirot đưa Riddle lá thư và bức điện.

- Hừm... Thế này là lạ rồi. Phải đào sâu vào mọi việc, chúng có thể liên quan trực tiếp đến vụ tự tử.

- Hoàn toàn tán thành.
- Phải kiểm tra có những ai trong nhà.
- Tôi đã có tên cửa họ rồi. Cậu Hugo vừa cho tôi biết.

Ông đưa danh sách cho Riddle:

- Chắc ông đều biết họ.
- Có, tất nhiên tôi đã nghe nói về họ. Phu nhân Chevenix-Gore cũng điên điên không kém ông lão Gervase, tất nhiên theo kiểu riêng của bà. Một con người rất mung lung, nhưng từng lúc lại chứng tỏ mình có khiếu tiên tri tuyệt vời. Mọi người chế nhạo bà, bà biết nhưng mặc kệ.
- Cô Ruth chỉ là con gái nuôi, phải không?
- Phải.
- Rất xinh đẹp.
- Từng làm mê đắm bao chàng trai trong vùng. Cô ta không từ chối, rồi bất thần quay lưng

bỏ rơi họ. Nhảy rất giỏi.

- Chuyện ấy thì chẳng liên quan đến việc chúng ta.

- Đúng vậy. Còn những người khác, có lão Bury, tôi quen. Là người thân của gia đình, lão suốt ngày la cà ở đây, xun xoe quanh bà Wanda. Hình như Gervase và Bury cùng chung vốn làm ăn trong một công ty do Bury làm giám đốc.

- Còn Oswald Forbes, ông có biết ông này?

- Hình như có gặp một lần.

- Cô Lingard?

- Hoàn toàn không biết.

- Cô Susan Cardwell?

- Cái cô tóc hung đỏ? Tôi thấy hay đi chơi với Ruth những ngày gần đây.

- Ông Burrows?

- Biết. Thư ký của Gervase. Nói riêng với ông, tôi không ưa tay này. Trông thì đẹp mã, nhưng...

- Hắn làm cho Gervase lâu chưa?

- Hai năm thì phải.

- Còn ai nữa không nhỉ?

Poirot ngừng bật, vì một thanh niên tóc vàng chạy ủa vào, thở hổn hển về xúc động.

- Chào thiếu tá. Tôi nghe nói ngài Gervase tự tử, vội chạy đến ngay. Gặp Snell ở ngoài, hắn nói là đúng. Thật vô lý, tôi không thể tin!

- Tiếc thay, đúng đấy, anh Lake ạ. Cho phép tôi giới thiệu: đại úy Lake, người quản lý các bất động sản của ngài Gervase. Ông Hercule Poirot, chắc anh đã nghe tiếng?

Nét mặt Lake sáng lên một vẻ như không tin.

- Ông Hercule Poirot? Rất hân hạnh được tiếp kiến ông.

Và nụ cười trên môi lập tức nhường chỗ cho sự lo lắng rõ rệt:

- Nhưng... ít nhất vụ tự tử này không có gì mờ ám, thưa ông?
- Tại sao lại có gì "mờ ám" như anh nói? - Viên thanh tra chỉnh ngay.
- Vì tôi thấy ông Poirot có mặt, vả lại chuyện này là hết sức vô lý!
- Không - Poirot nói - Sự có mặt của tôi không phải do cái chết của Gervase. Tôi đã ở trong nhà rồi... với tư cách khách mời.
- Ô! Tôi hiểu. Nhưng thật lạ là chiều nay lúc chúng tôi cùng ngồi kiểm điểm công việc, không thấy ngài ấy nói gì về việc ông sẽ tới.

Poirot nhỏ nhẹ nói:

- Ông đã hai lần nói từ "vô lý". Vậy ông thực sự bất ngờ khi biết tin ông Gervase tự vẫn?
- Tất nhiên. Đành rằng ngài ấy điên điên, tính khí bất thường, ai cũng bảo thế, nhưng tôi không thể hình dung thế giới này có thể tiếp tục nếu thiếu ngài.
- Phải, đó là một lý lẽ - Poirot vừa nói vừa nhìn chàng thanh niên, thầm khen tính tình thông minh, bộc trực của anh.

Thiếu tá Riddle lên tiếng:

- Nhân tiện có đại úy Lake ở đây, mời anh ngồi xuống, tôi xin hỏi vài câu, nếu anh vui lòng.
- Xin sẵn sàng - Lake nói, và ngồi xuống đối diện hai người.
- Anh nhìn thấy ngài Gervase lần cuối vào lúc nào?
- Chiều nay, trước ba giờ một chút. Chúng tôi kiểm tra lại sổ sách và bàn việc có một người mới xin thuê một trong các trang ấp.
- Hai người ngồi với nhau bao lâu?
- Chừng nửa tiếng.
- Hãy nghĩ của kỹ. Và cho biết anh có thấy điều gì bất thường trong thái độ của ngài.

Lake suy nghĩ.

- Không, không thấy, có lẽ ngài hơi phấn khích một chút, nhưng ngài vẫn thường thế.
- Không có vẻ gì uể oải, suy nhược?
- Ồ! Không. Hoàn toàn sung sức. Ngài rất vui vì đang viết lịch sử gia đình.
- Ngài bắt đầu viết từ khi nào?
- Ước chừng sáu tháng.
- Cô Lingard tới đây từ bao giờ?
- Mới hai tháng, khi ấy ngài nhận thấy không thể một mình tự tra cứu những tài liệu cần thiết.
- Và anh cho là ông ta rất thích thú với công việc ấy?
- Ồ! Rất mê! Ý tưởng của ngài là ngoài dòng họ, gia đình của ngài, trên đời này không còn gì quan trọng hơn.

Giọng nói của đại úy hơi đượm vẻ chua chát.

- Vậy theo anh, ngài Gervase không có chuyện gì lo nghĩ?

Lake lưỡng lự, hơi lưỡng lự một lát rồi mới đáp:

- Không.

Poirot đột nhiên xen vào câu chuyện.

- Theo anh, ông Gervase có đang bận tâm lo nghĩ gì về con gái?
- Con gái?
- Đúng. Tôi nói cô con gái của ông.
- Theo tôi, thì không.

Poirot không hỏi nữa. Riddle nói:

- Thế thôi. Xin cảm ơn đại úy Lake. Đừng đi đâu xa nhé, phòng khi tôi cần đến anh.
- Vâng, vâng (Lake đứng lên). Tôi có thể giúp gì các ông?

- Có. Nhờ anh gọi anh bếp đến đây, và xem xem phu nhân Chevenix-Gore có thể tiếp tôi lúc này không, hay bà hãy còn bị choáng.

Chàng thanh niên gật đầu rồi đi ra.

Hercule Poirot nói:

- Cậu này người dễ chịu đấy nhỉ.

- Phải, rất tốt, hiểu biết công việc. Ai cũng thích anh ta.

Chương 5

Thiếu tá Riddle nói giọng thân mật:

- Snell, anh hãy ngồi đây, tôi cần hỏi anh nhiều điều, và tôi biết anh chưa hết cơn xúc động.
- Vâng thưa ông; cảm ơn ông - Snell vừa nói vừa rón rén ngồi xuống ghế.
- Anh phục vụ ở đây lâu lắm rồi phải không?
- Mười sáu năm, thưa ông; từ khi ngài Gervase bắt đầu định cư, ấy là nếu có thể nói như vậy.
- A! Đúng rồi, ông chủ anh là người đã chu du khắp thiên hạ.
- Vâng, thưa ông. Ngài đã thám hiểm Bắc cực, và đi nhiều nơi.
- Anh cho biết nhìn thấy ông chủ lần cuối cùng lúc nào?
- Tôi đang ở phòng ăn, kiểm tra công việc chuẩn bị bữa tối, cửa lúc đó mở, tôi thấy ngài Gervase bước từ cầu thang xuống, qua sảnh rồi đi vào hành lang dẫn tới văn phòng.
- Lúc đó là mấy giờ?
- Khoảng tám giờ kém năm.
- Rồi sau đó anh không nhìn thấy ông chủ lần nào nữa?
- Thưa không.
- Anh có nghe tiếng nổ?
- Ồ! Có nhưng dĩ nhiên lúc đó không hề nghĩ... Làm sao nghĩ ra được?
- Vậy lúc đó anh nghĩ gì?
- Tôi tưởng đó là tiếng nổ của ô tô. Đường cái chạy dọc tường nhà, hoặc cũng có thể là tiếng súng săn ngoài rừng... Tôi không thể tưởng tượng...

Thiếu tá Riddle ngắt lời:

- Anh nói lại giờ giấc, thật chính xác.

- Thưa ông, tám giờ tám phút.
- Tại sao anh nhớ rõ từng phút như vậy? - Thiếu tá hỏi ngay.
- Dễ thôi ạ . Lúc đó tôi vừa gõ tiếng cồng đầu tiên.
- Tiếng cồng đầu tiên?
- Thưa ông, vâng. Theo lệnh của ngài Gervase, bao giờ cũng phải đánh cồng bảy phút trước giờ ăn. Ngài muốn đến tiếng cồng thứ hai là tất cả mọi người đã có mặt trong phòng khách. Ngay sau khi tôi gõ tiếng thứ hai, tôi sẽ bước vào báo bữa ăn đã dọn, và mọi người đi sang phòng ăn.
- Tôi bắt đầu hiểu tại sao anh lại ngạc nhiên đến thế khi báo mọi người vào ăn - Hercule Poirot nói - Thường thì lúc đó ngài Gervase cũng đã ra phòng khách?
- Không sai một lần nào, vì thế tôi hết sức ngỡ ngàng.

Thiếu tá Riddle mau mắn hỏi luôn:

- Và tất cả những người khác cũng thường phải có mặt ở phòng khách?
- Vâng! Dứt khoát phải như vậy. Ai không đúng giờ, lần sau ngài không mời nữa.
- Hừ, thế thì cố chấp quá.
- Ngài Gervase nói rằng bữa ăn tối quan trọng không khác một nghi lễ tôn giáo.
- Người trong nhà có kêu ca gì không ?
- Phu nhân Chevenix-Gore không muốn ai làm trái ý ngài, cả cô Ruth cũng không dám đến chậm.
- Hay thật - Hercule Poirot nói nhỏ.
- Tôi hiểu - Riddle nói - Có nghĩa là bữa ăn bắt đầu lúc tám giờ mười lăm, nên anh đánh tiếng cồng đầu tiên lúc tám giờ tám phút như thường lệ ?
- Thưa ông, vâng, nhưng hôm nay không giống mọi hôm. Thường ăn tối lúc tám giờ, nhưng ngài Gervase lệnh hôm nay ăn muộn mười lăm phút, vì còn đợi một vị khách tới bằng chuyến tàu muộn.

Snell quay về phía Poirot, hơi nghiêng mình.

- Ông chủ có vẻ gì lo nghĩ hoặc dăm chiêu khi đi vào văn phòng?
- Tôi không thể nói. Ngài ở xa, tôi không nhìn rõ nét mặt.
- Ông ấy đi vào văn phòng một mình?
- Thưa ông, vâng.
- Và không có ai vào sau đó?
- Tôi không rõ. Ngài đi qua rồi, tôi ra ngoài cho đến lúc đánh tiếng cổng đầu tiên lúc tám giờ tám phút.
- Và lúc đó mọi người nghe thấy tiếng nổ?
- Thưa ông, vâng.

Poirot hỏi chen vào một câu:

- Tất cả mọi người đều nghe thấy, phải không?
- Vâng. Cậu Hugo, cô Cardwell và cô Lingard.
- Tất cả đều đang ở ngoài sảnh?
- Cô Lingard từ phòng khách đi ra, cô Cardwell và cậu Hugo thì vừa xuống thang gác.
- Họ bàn tán thế nào? - Poirot hỏi.
- Cậu Hugo hỏi bữa ăn có sâm banh không? Tôi đáp có rượu xérès, rượu Rhin và bourgogne.
- Cậu ấy tưởng là tiếng nổ sâm banh?
- Vâng.
- Nhưng không ai quan tâm lắm?
- Ồ! Vâng, thưa ông. Tất cả đi vào phòng khách, vừa đi vừa cười đùa.
- Còn những người khác nữa thì ở đâu?

- Tôi không rõ, thưa ông.

Thiếu tá Riddle rút khẩu súng trong túi.

- Anh có biết khẩu này không?

- Ô! Có ạ. Súng của ngài Gervase, bao giờ ngài cũng cất nó trong ngăn kéo.

- Thường nó có nạp đạn không?

- Tôi không biết.

Riddle đặt súng xuống, hắng giọng:

- Snell, bây giờ tôi hỏi anh một điều quan trọng, mong anh trả lời hết sức thẳng. Anh có biết lý do nào có thể dẫn chủ anh đến chỗ phải tự tử?

- Thưa ông, không, tôi không thấy có lý do nào.

- Ngài Gervase có vẻ gì là lạ thời gian gần đây? Một mỗi, lo lắng?

Snell ho mấy tiếng, vẻ lúng túng:

- Thưa ông, tôi xin lỗi phải nói điều này, song ngài Gervase... thì luôn luôn có cung cách... mà người khác cho là lạ. Ngài là người cực kỳ đặc biệt.

- Phải, ai cũng nói vậy.

- Người ngoài khó mà hiểu ngài Gervase - Snell nói tiếp, giọng trịnh trọng.

- Tôi biết. Nhưng anh nhận thấy có gì khác thường trong cư xử?

Anh bếp trưởng lự:

-Tôi cho là ngài Gervase có bắn khoả. Bắn khoả, chứ không một mỗi, suy yếu.

- Và anh có biết là ngài bắn khoả điều gì?

- Dạ, tôi không biết.

- Bắn khoả ấy liên quan đến một người nào cụ thể?

- Thật khó nói. Vả lại đó chỉ là cảm giác chủ quan của tôi.

Poirot lại xen vào:

- Vụ tự tử có làm cho anh bị bất ngờ lắm không?

- Ô! Có chứ ạ. Tôi thực sự bị choáng. Không bao giờ tưởng tượng có chuyện ấy.

Aau khi đưa mắt trao đổi với Poirot, Riddle nói:

- E hèm. Đó là tất cả những gì tôi cần hỏi lúc này. Anh còn có điều gì nói thêm không... Ví dụ một sự việc nào mới xảy gần đây.

- Thưa ông, không còn gì ạ.

- Vậy là xong.

- Cảm ơn ông.

o o o

Ra tới cửa, Snell lùi lại để nhường bước cho phu nhân Chevenix-Gore. Bà mặc một bộ áo kiểu phương đông bằng lụa màu huyết dụ và da cam quần chặt lấy người. Bà tỏ ra rất bình tĩnh.

Thiếu tá Riddle đứng dậy:

- Chào bà.

- Người ta bảo ông cần gặp, vậy tôi xin đến.

- Theo tôi, ta có nên sang một phòng khác? Ở đây e gợi lên cho bà những chuyện u buồn.

Bà lắc đầu, ngồi xuống ghế nói nhỏ:

- Ô! Không, có làm sao đâu?

- Bà đã nén tình cảm riêng để làm việc với chúng tôi, thật cảm kích. Tôi hiểu bà đã bị choáng váng thế nào...

Bà ngắt lời, nói tự nhiên như không:

- Tôi có bị choáng lúc đó thôi, song ông biết đấy con người thực ra không chết, chỉ là sự thay đổi. Ông Gervase vẫn đứng phía sau vai trái ông kia kìa, tôi thấy rất rõ.

Vai trái của thiếu tá Riddle hơi rung lên, ông nhìn phu nhân với vẻ ngờ vực.

Phu nhân mỉm cười:

- Ông không tin tôi, tất nhiên! Ít người có khả năng tin được. Với tôi, thế giới linh hồn cũng có thực như thế giới người sống. Nhưng thôi, ông cần hỏi gì cứ hỏi, không cần quan tâm đến tâm trạng của tôi. Tôi hoàn toàn không buồn. Số mệnh là đáng tối cao, không ai thoát khỏi số mệnh. Mọi thứ hòa hợp. Tắm gương... và mọi thứ khác.

- Bà nói tắm gương, thưa bà? - Poirot hỏi.

Bà ngược mắt nhìn lên tường:

- Vâng, tắm gương bị vỡ, ông thấy đấy. Đó là biểu tượng. Ông có thuộc bài thơ của Tennyson? Hồi con gái, tôi đã đọc mà không hiểu cái nghĩa bí hiểm: Gương kia bị xẻ làm hai, Đòn trời đã giáng kêu hoài làm chi! Tai họa đã giáng xuống đầu ông ấy. Tôi nghĩ phần lớn các dòng họ lâu đời đều phải chịu gánh nặng của lời nguyền... Gương vỡ, ông ấy biết là số mệnh đã định...

- Nhưng thưa bà, không phải số phận làm gương vỡ, mà là viên đạn!

Vẫn cái giọng mềm mại, mơ hồ đáp lại:

- Thì cũng vậy mà thôi... Đó là số mệnh.

- Đây là ông nhà tự giết mình.

Phu nhân Chevenix-Gore cười hiền:

- Tất nhiên, ông ấy không nên làm vậy. Song ông Gervase nhà tôi tính nóng nảy, sốt ruột không thể ngồi chờ. Giờ định mệnh đã điểm, ông ấy muốn đi ngay. Thế thôi.

Thiếu tá Riddle nghe chối tai, hắng giọng:

- Vậy là bà không hề ngạc nhiên khi ông nhà tự tử? Bà đã đoán trước?

- Ô! Không - bà mở to đôi mắt - Không phải lúc nào cũng đoán được tương lai. Thực ra Gervase là một người rất kỳ lạ, ông ấy không giống ai. Đó là một trong những ông lớn đầu thai vào, gần đây tôi đã hiểu. Với ông, uốn mình theo những thói quen của cuộc sống hàng ngày là rất khó. (Bà nhìn lên vai trái của thiếu tá). Đây này, ông ấy đang cười, ông ấy cười chúng ta là ngốc, là trẻ con, tưởng rằng cuộc sống là có thật, là quan trọng... Cuộc đời thực ra chỉ là một ảo ảnh lớn.

Thiếu tá Riddle hiểu mình lao vào một cuộc tranh luận vô vọng, đành chịu thua và hỏi:

- Bà có thể giúp chúng tôi hiểu vì lý do gì ông nhà tự tử?

Bà nhún đôi vai mảnh mai:

- Các thần linh sai khiến chúng ta... ông không thể hiểu. Ông chỉ sống về mặt vật chất.

Poirot ho lên một tiếng:

- Nhân nói về mặt vật chất, bà có biết ông nhà có ý định thế nào về cửa cải của mình?

- Cửa cải? Tôi không bao giờ nghĩ đến tiền bạc - bà đáp với giọng coi thường.

Poirot chuyển sang đề tài khác:

- Hôm nay bà xuống để ăn tối lúc mấy giờ?

- Giờ à? Thời gian là cái gì? Thời gian là vô tận.

- Nhưng thưa bà, người ta nói là chồng bà rất nghiêm khắc về giờ giấc, nhất là giờ ăn tối?

Bà cười một cách khoan dung:

- Ôi, cái ông Gervase, ông ấy có cái tật buồn cười như thế thì chúng tôi cũng làm theo.

- Lúc tiếng cồng vang lên, bà đã ở phòng khách chưa?

- Chưa, tôi ở trong phòng tôi.

- Bà có nhớ khi xuống phòng khách, đã thấy có những ai?

- Gần hết đã có mặt thì phải. Điều đó quan trọng sao?

- Có thể không, một điều khác: chồng bà có bao giờ nói với bà rằng ông ngờ bị người khác lừa đảo, lấy cắp?

Phu nhân Chevemx-Gore tỏ ra không quan tâm đến câu hỏi:

- Bị lấy cắp... không.

- Bị mất cắp... bị lừa... một cách nào đó?

- Không, không, không có... Ai làm điều ấy với ông, tất ông đã giận điên lên rồi.

- Tóm lại ông không nói gì hết?

- Không, không, nếu có tôi đã nhớ.

- Bà trông thấy ông còn sống lần cuối là lúc nào?

- Ông vào phòng tôi như thường lệ, trước bữa ăn tối. Người hầu gái của tôi lúc đó có mặt. Ông chỉ nói là ông đi xuống.

- Trong những ngày gần đây, ông thường nói chuyện gì nhiều nhất?

- Ô! Về việc viết lịch sử gia đình, có vẻ đang tiến triển. Gervase coi cái cô gái già, cô Lingard ấy, là của quý. Cô ta vào Bảo tàng Anh quốc tìm tư liệu cho ông. Cô ta cũng quan hệ với ngài Mulcaster. Được cái cô ấy cũng tế nhị... Có nghĩa là không ghi những chuyện xấu. Nói cho cùng, dòng họ nào mà chẳng có người không ra gì, không nên bới móc ra. Gervase rất cẩn thận về vấn đề này. Cô ấy còn giúp tôi sưu tầm về dòng họ Harshepsut.

Thiếu tá Riddle nói:

- Vâng... vậy là tôi không còn gì để hỏi nữa. Xin cảm ơn bà.

Phu nhân Chevenix-Gore đứng lên, khép chặt bộ áo mỏng mảnh.

- Chào các ông - bà nói.

Rồi nhìn chăm chăm một điểm phía sau thiếu tá Riddle:

- Chào ông Gervase, tôi rất muốn ông cùng đi với tôi, nhưng rất tiếc là ông phải ở lại đây.

Bà nói thêm để giải thích:

- Người chết phải ở tại chỗ ít nhất hăm bốn tiếng. Phải mất một thời gian mới được phiêu diêu tự do và liên lạc với người thân.

Bà đi ra. Thiếu tá lau mồ hôi trán.

- Chà chà! Hóa ra bà này điên hơn mình tưởng. Chẳng biết bà có tin thực vào những trò vớ vẩn ấy?

Poirot lắc đầu vẻ nghi ngờ.

- Có thể bà tìm ở đó niềm an ủi. Lúc này bà cần tạo ra một thế giới ảo để khuây khỏa cái chết của chồng.

Tôi nghĩ đáng cho bà ta vào trại tâm thần. Nói lăng nhăng, chẳng có lấy một lời tỉnh táo.

- Đó chính là cái làm ông nghĩ làm đấy, ông bạn ạ. Điều đáng chú ý là, như cậu Hugo Trent đã nói với tôi, giữa cái mớ vớ vẩn ấy, có khi có cái trúng. Bà ta đã nói rõ khi bảo là cô Lingard tỏ ra tể nhị khi lờ đi những ông tổ xấu. Không, phu nhân Chevenix-Gore không ngốc đâu (ông đứng lên, đi đi lại lại). Có một số mặt của vụ việc này chưa làm tôi hài lòng.

Riddle tò mò nhìn Poirot:

- Ông muốn nói nguyên nhân vụ tự tử?

- Tự tử... tự tử? Tất cả chuyện đó là giả, vâng, về mặt tâm lý rõ ràng là không khớp. Gervase coi mình là người thế nào? Là người khổng lồ, nhân vật cực kỳ quan trọng, trung tâm của vũ trụ. Người như thế mà lại tự huỷ hoại mình? Không! Ông ta không định huỷ diệt người khác thì thôi. Chứ tự giết mình? Không đời nào!

- Ông Poirot, ông nói thì rất hay, song chứng cứ rành rành. Cửa khoá, chìa khoá bỏ túi, cửa sổ chốt chặt. Tôi biết những điều ấy chỉ được sắp xếp trong tiểu thuyết... song dù sao những sự việc đã hiển nhiên. Ông còn điều gì khác nữa không?

- Còn (Poirot ngồi vào chiếc ghế bành). Hãy tưởng tượng tôi là ông Gervase, tôi ngồi ở bàn giấy, quyết tâm tự tử bởi vì... Cứ cho là tôi đã phát hiện một điều gì hết sức tổn thương đến danh dự của gia đình. Cũng không thuyết phục lắm, nhưng hãy tạm cho như vậy.

"Thế thì... tôi làm gì? Tôi nguệch ngoạc mấy chữ xin lỗi lên tờ giấy, tôi mở ngăn kéo, lấy khẩu súng vẫn để ở đó, nếu chưa có đạn thì tôi lên đạn.... lúc đó tôi đã bắn chưa? Chưa. Tôi lại quay ghế sang bên, như thế này... Rồi hơi ngả người về bên phải, thế... Rồi tôi áp nòng súng lên thái dương và bắn!

Poirot chồm đứng lên:

- Như vậy có hợp lý không? Tại sao lại xoay ghế? Nếu có một bức tranh nào đó trên tường, mà người ta muốn nhìn lần cuối trước khi chết, thì còn có thể lý giải. Những chỉ có tấm rèm cửa... A, không, không ăn khớp.

- Có thể ông ta muốn nhìn qua cửa sổ, thấy quang cảnh lần cuối.

- Ông nói vậy chỉ để nói. Thực ra, chuyện ấy là vô lý, đã là hơn tám giờ tối, còn nhìn thấy gì, hơn nữa rèm cửa lại đóng. Không, phải có cách giải thích khác.

- Theo tôi, chỉ có một cách: lão Gervase điên.

Poirot lắc đầu vẻ không bằng lòng. Thiếu tá Riddle đứng dậy:

- Thôi, ta đi thăm vấn những người khác, may ra biết thêm được gì.

Chương 6

Uau lần chuyện trò khó khăn với phu nhân Chevenix-Gore chẳng mấy kết quả, thiếu tá Riddle thấy rất dễ chịu được hỏi chuyện một luật gia thông minh như ông Forbes. Mặc dù ông này hết sức thận trọng, dè dặt trong lời nói, ông ta trả lời tương đối khách quan.

Forbes công nhận việc Gervase tự tử khiến ông bị choáng lớn, vì ông không khi nào nghĩ ông lão lại có thể tự kết liễu cuộc đời. Ông không mấy may có ý niệm gì về lý do cử chỉ tuyệt vọng ấy.

- Ngài Gervase không chỉ là thân chủ của tôi, còn là bạn lâu năm. Tôi biết ông từ hồi cả hai còn nhỏ, và tôi có thể nói ông biết tận hưởng thú vui cuộc sống.

- Ông Forbes, hãy trả lời thật thẳng thắn. Ông có biết trong đời ông Gervase, có nỗi đau thầm kín hoặc buồn phiền nào không?

- Không; như mọi người, ông cũng có những bức bối lật vặt, nhưng không có gì nghiêm trọng.

- Bệnh tật? Bất hòa với vợ?

- Không, Gervase và phu nhân luôn luôn hòa hợp.

- Phu nhân dường như có những ý tưởng khá kỳ lạ - Riddle nói.

Forbes mỉm cười hiền hoà.

- Cũng phải để cho phụ nữ họ có những ảo tưởng hảo huyền chứ.

Riddle chuyển sang vấn đề khác.

- Ông là người quản lý mọi công việc của ngài Gervase?

- Hăng của tôi: Forbes, Ogilvie và Spence lo việc của nhà Chevenix-Gore từ hơn một trăm năm nay.

- Trong gia đình có từng xảy ra những vụ tai tiếng gì?

Ông Forbes chau mày:

- Quả thật, tôi không hiểu ông nói gì.

- Ông Poirot, ông hãy đưa ông F'orbes xem lá thư.

Poirot không nói gì, chìa lá thư cho Forbes. Ông này đọc và thực sự ngạc nhiên, rồi nói:

- Lạ thật, và bây giờ tôi hiểu ông định hỏi gì? Tuy nhiên, theo tôi biết, chẳng có lý do gì để thân chủ tôi phải viết thư này.

- Ngài Gervase không nói gì với ông chuyện ấy?

Hoàn toàn toàn không, và xin nói là tôi rất lấy làm lạ.

- Ngài có hay tâm sự với ông?

- Ngài rất tin vào ý kiến của tôi.

- Giờ ông có thể nói xem, ngài Gervase để lại của cải cho ai?

- Tất nhiên, tôi có thể nói, không có gì bí mật. Gervase để lại cho vợ một thu nhập hàng năm là sáu ngàn livrơ lấy vào lợi tức của cơ nghiệp, ngoài ra tùy bà chọn, có thể lấy tòa nhà hoặc ngôi nhà ở London gần công viên Lowndes... Ngoài ra tất nhiên dành một số tiền vào các tổ chức từ thiện. Toàn bộ phần còn lại thuộc về con gái nuôi Ruth, với điều kiện là khi lấy chồng, chồng cô phải mang tên dòng họ Chevenix-Gore.

- Thế còn cậu cháu, cậu Hugo Trent không được gì?

- Có, được tặng năm ngàn livrơ.

- Vậy là ngài Gervase rất giàu?

- Vâng, tài sản riêng đã rất lớn, không kể cả cơ nghiệp. Dĩ nhiên, bây giờ cũng không bằng trước, vì mọi đầu tư đều chịu ảnh hưởng của khủng hoảng. Ngoài ra, ngài bị thất thoát những món tiền lớn ở công ty Paragon, mà đại tá Bury đã khuyên ngài hùn vốn.

- Lời khuyên thật không khôn ngoan.

Forbes thở dài:

- Những ông quân nhân về hưu mà lao vào trò chơi tài chính thì chỉ có thua thiệt. Quá tin người...

- Nhưng những món đầu tư sai lầm ấy không ảnh hưởng gì lớn?

- Ô! Không! Ngài Gervase vẫn cực kỳ giàu có.

- Di chúc ông ấy làm từ khi nào?

- Cách đây hai năm.

Poirot nói chen:

- Quy định như di chúc có hơi thiệt thòi cho Hugo Trent, cháu gọi ông ấy bằng cậu? Dù sao anh ta cũng là họ hàng gần nhất.

Ông Forbes nhún vai:

- Còn phải tính đến một tình thế gia đình nào đó

- Ví dụ?

Ông Forbes có vẻ rụt lại, thiếu tá Riddle vội nói:

- Không phải chúng tôi muốn xoi mói vào vài vụ bê bối đã qua, song phải tìm ra lời giải thích cho lá thư ngài Gervase gửi ông Poirot.

Forbes vội đáp ngay:

- Hoàn toàn không có gì khó hiểu trong thái độ của ngài Gervase với người cháu. Đó chỉ là do ngài rất coi trọng vai trò trưởng tộc của mình. Ngài có một chị gái và một em trai, ông em trai Anthony Chevenix-Gore, hy sinh trong chiến tranh; bà chị Pamela, kết hôn với một người mà Gervase phản đối, cho rằng dòng họ đại uý Trent là không tương xứng để liên kết với họ Chevenix-Gore. Song bà chị bất cần, do đó về sau ngài Gervase cũng không ưa người cháu lắm. Có lẽ vì thế nên ngài mới quyết định nhận một con nuôi.

- Ông không thể có con?

- Không, một năm sau khi lấy nhau, họ có con nhưng đứa bé chết ngay trong bụng mẹ, và bác sĩ nói phu nhân không thể sinh nở nữa. Hai năm sau, ông nhận Ruth làm con nuôi.

- Và cô bé này là con ai? - Poirot hỏi - Tại sao được chọn?

- Hình như là con gái một bà con xa.

- Thảo nào - Poirot vừa nói vừa ngược nhìn những bức chân dung treo trên tường - Thấy ngay cô ấy là người cùng dòng máu: cái mũi, cái cằm, nói chung rất giống.

- Giống cả về tính cách nữa - Forbes nói thêm.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Cô ta có hòa hợp với cha nuôi?
- Ông đoán ra rồi đấy. Thường xuyên xảy ra bất đồng ý kiến, tuy nhiên vẫn có một sự hòa hợp nhất định.
- Cô ta hẳn gây cho ngài nhiều mối bận tâm?
- Liên tục bận tâm. Nhưng không đến nỗi phải tự tử, tôi xin khẳng định.
- Đồng ý! - Poirot thốt lên - Không ai tự bắn vào đầu chỉ vì có đứa con gái bướng bỉnh! Vậy là, Ruth sẽ thừa kế. Ngài Gervase có bao giờ thay đổi di chúc?
- Hừm!

Forbes ho một tiếng để giấu sự bối rối.

- Quả thật, cách đây hai ngày, ngài Gervase lệnh cho tôi dự thảo di chúc mới.

Thiếu tá Riddle kêu:

- Sao? Thế mà ông không nói ngay!
- Thì các ông chỉ hỏi ngài Gervase để lại di chúc thế nào, và tôi đã nói. Còn di chúc mới đã thảo xong đâu, nói gì đến ký.
- Các khoản mới là gì? Điều này sẽ làm ta hiểu thêm tâm trạng của Gervase.
- Phần lớn vẫn như cũ, nhưng cô Ruth chỉ được hưởng thừa kế nếu cô kết hôn với Hugo Trent.
- A! - Poirot reo - như thế là khác nhiều.
- Tôi không tán thành điều khoản này - Forbes nói - tôi đã phải nói rõ là điều khoản ấy có thể sẽ không được tòa án chấp nhận. Nhưng ngài Gervase đã nhất quyết.
- Thế nếu cô Ruth (hoặc có thể là Hugo) không nghe?
- Nếu Hugo không muốn kết hôn với Ruth thì toàn bộ của cải thuộc về cô này không điều kiện, nhưng nếu Hugo muốn mà Ruth từ chối, thì anh cháu này lại hưởng hết.
- Sắp xếp gì đến lạ! - Riddle nói.

Poirot cúi xuống, đập tay vào đầu gối vị luật gia:

- Đằng sau việc này là chuyện gì? Ý đồ của Gervase khi đặt ra điều kiện ấy là thế nào?... Chắc phải có ý gì... một cái gì... một chàng trai nào khác... một người mà ông ta rất ghét. Ông Forbes, ông ông biết gì về người đó?

- Xin nói thật là tôi không được thông báo gì.

- Nhưng ông đoán ra?

- Tôi không bao giờ đoán mò! - Forbes phản ứng, vẻ bất bình.

Ông ta lau mắt kính, đeo lại lên mũi rồi nói thêm:

- Các ông hỏi gì nữa không?

- Lúc này thì không - Poirot đáp - Phần tôi, đã xong.

Thiếu tá cũng một ý ấy.

- Xin cảm ơn ông Forbes, lúc này tạm ngừng ở đây. Nếu có thể, tôi muốn được gặp cô Ruth Chevenix-Gore.

- Dễ thôi, có lẽ cô ấy đang ở trên gác với phu nhân.

- Thế thì trước đó tôi muốn nói chuyện một chút với ông Burrows và với cô thư ký viết lịch sử gia đình.

- Cả hai đều đang ở phòng sách. Để tôi đi báo.

Chương 7

Cái nghề chết tiệt! - Riddle thở dài, sau khi vị luật gia đi ra - Với loại người này, mọi thông tin không dễ. Toàn bộ vụ việc này có vẻ xoay quanh cô con gái.

- Đúng như thế.

- A! Ông Burrows đây rồi.

Godfrey Burrows đi tới, vẻ hết sức cởi mở.

- Chúng tôi muốn hỏi ông vài câu.

- Xin sẵn sàng, thưa thiếu tá. Ông cứ hỏi bất kỳ điều gì ông muốn.

- Trước hết, tôi muốn biết ý riêng của ông về cái gì đã dẫn ngài Gervase đến chỗ tự tử.

- Tôi không có ý nào hết. Một sự hoàn toàn bất ngờ đối với tôi.

- Ông có nghe thấy tiếng súng?

- Không. Lúc đó chắc chắn tôi đang ở phòng sách... Tôi xuống đó từ sớm để tìm một tài liệu. Phòng sách ở phía bên kia tòa nhà so với văn phòng, do đó không nghe thấy gì.

- Trong phòng sách chỉ có mình ông? - Poirot hỏi.

- Mình tôi.

- Ông có biết lúc đó những người khác ở đâu?

- Phần lớn chắc đang mặc quần áo trên tầng hai.

- Ông xuống phòng khách lúc nào?

- Ngay trước lúc ông Poirot đến. Mọi người đã tập hợp ở đó... trừ ngài Gervase, tất nhiên.

- Ông có lấy làm lạ về chuyện đó?

- Có, vì thường ngày bao giờ ngài cũng xuống phòng khách trước tiếng cồng thứ nhất.

- Thời gian gần đây ông có nhận thấy sự thay đổi nào trong thái độ của ngài Gervase? Có bồn khoăn, lo lắng? Một mối?

Burrows suy nghĩ:

- Không, tôi không thấy... Hơi bận tâm một chút, có lẽ.
- Nhưng không vì nguyên cớ gì đặc biệt?
- Không.
- Có khó khăn gì về tài chính?
- Ông ấy hơi lo ngại về chuyện ở công ty Paragon.
- Ông ấy nói với ông thế nào?

Burrows hơi mỉm cười:

- Rằng lão Bury là một thằng ngu hoặc tên lừa đảo. Đúng hơn là ngu, nhưng ông ấy phải mềm mỏng "vì chiếu cố đến Wanda".
- Tại sao lại nói "chiếu Cố đến Wanda"? - Poirot hỏi.
- Vì phu nhân Wanda rất quý đại tá Bury, và ông này cung cúc cung tận tụy với bà. Theo đuôi bà như con chó.
- Và ngài Gervase không ghen?
- Ghen? (Burrows phá lên cười). Ông ấy không biết đến từ ấy. Ông ấy không bao giờ nghĩ là bà lại yêu người khác hơn ông.

Poirot chen vào:

- Ông có vẻ không cảm tình lắm với ngài Gervase?

Burrows đỏ mặt.

- Ồ! Có chứ! Song cái trò ấy thời nay là hơi kỳ cục.
- Trò gì?

- Cái tình cảm phong kiến. Tôn vinh tổ tiên và kiêu ngạo quá mức. Ngài Gervase là người có tài trong nhiều lĩnh vực và có một cuộc đời lý thú, nhưng người ta sẽ quý ông hơn nếu ông không chỉ biết có mình, cái gì cũng quy vào mình và thu mình trong bộ áo ích kỷ.

- Con gái ông ấy có nghĩ giống như ông không?

Burrows lại đỏ mặt hơn cả lần trước.

- Tôi cho là cô Ruth có những quan điểm hoàn toàn hiện đại. Tuy nhiên, tôi chưa bao giờ trao đổi vấn đề này với cô.

- Thanh niên công kích bố mẹ là chuyện thường! - Poirot nói - Đó chính là tinh thần hiện đại, họ chẳng ngại.

Burrows nhún vai. Thiếu tá Riddle lại hỏi:

- Ngài Gervase không có mối lo nào khác về tiền bạc? Ngài không phàn nàn với ông là bị lừa đảo?

- Lừa đảo? - Burrows tỏ vẻ thực sự ngạc nhiên - Không!

- Quan hệ giữa ngài và ông là tốt?

- Tất nhiên. Sao lại không tốt?

- Thì tôi hỏi thế thôi. Ông có biết ngài Gervase đã viết thư cho ông Poirot, yêu cầu ông ấy đến đây?

- Không.

- Ngài Gervase thường tự tay viết thư?

- Không, bao giờ cũng đọc cho người khác viết.

- Tại sao lần này ông ấy làm khác?

- Tôi không rõ.

- Ông không thấy lý do nào để ngài tự tay viết cho ông Poirot?

- Không, tôi không biết.

- À, lạ đấy. Ông trông thấy ngài Gervase lần cuối cùng khi nào?

- Ngay trước khi tôi lên gác để mặc quần áo xuống ăn. Tôi mang tới vài lá thư để ngài ký.

- Lúc đó tâm trạng ngài thế nào?

- Hoàn toàn bình thường. Thực ra, ngài có vẻ rất hài lòng vì một lý do nào đó.

Poirot không ngồi yên trên ghế.

- A, đó là cảm giác của ông. Có vẻ hài lòng nhưng sau đó ít lâu lại tự tử. Quái lạ!

Burrows nhún vai:

- Tôi chỉ nói cảm giác của tôi.

- Vâng, những điều ấy rất quý. Dù sao, ông là một trong số những người cuối cùng thấy ông Gervase còn sống.

- Snell là người cuối cùng.

- Chỉ nhìn thấy thôi, chứ không nói chuyện.

Burrows không đáp.

- Lúc ông lên thay quần áo là mấy giờ?

- Khoảng bảy giờ năm.

- Ngài Gervase làm gì?

- Ngài ở lại trong văn phòng.

- Thường ngài thay quần áo mất bao lâu?

- Thường là bốn năm phút.

- Bữa ăn định vào tám giờ mười lăm, vậy ngài phải lên gác chậm nhất là bảy giờ rưỡi.

- Khoảng thế.

- Còn ông thì thay quần áo sớm hơn?

- Vâng, vì ăn mặc chỉnh tề rồi, tôi còn muốn xuống phòng sách tra cứu một số tài liệu cần.

Poirot và thiếu tá đưa mắt nhìn nhau. Thiếu tá nói.

- Vâng, có vậy thôi. Ông làm ơn mời giúp tôi cô gì-ấy-nhỉ?

o o o

Cô Lingard người nhỏ bé đến ngay tức khắc, cô đeo trên eo một chổi hạt quần nhiều vòng kêu lanh tanh khi cô ngồi xuống.

- Chuyện hôm nay thật đáng buồn, cô Lingard ạ - Thiếu tá nói.

- Phải, rất buồn - Cô Lingard trịnh trọng lặp lại.

- Cô đến làm ở đây từ khi nào?

- Khoảng hai tháng. Ngài Gervase viết thư cho đại tá Fotheringay, bạn ngài ở Bảo tàng, đại tá liền giới thiệu tôi. Tôi chuyên về nghiên cứu lịch sử.

- Làm việc với ngài Gervase có khó khăn không?

-Ồ không. Chịu khó chiều theo tính ngài một chút là được, tôi đã nhận thấy với đàn ông, làm thế là tốt nhất.

Riddle thầm nghĩ trong bụng, phải chăng cô này cũng đang làm thế với mình.

- Cô giúp ngài Gervase viết cuốn sử gia đình, song vai trò cụ thể của cô là gì?

Cô Lingard bỗng như dịu xuống, đôi mắt nhấp nháy:

- Thực tế là biên tập toàn bộ cuốn sách! Tôi sưu tầm tư liệu, ghi chép, soạn thảo, và sau là xem lại những gì ông viết.

- Gần cô phải tỏ ra hết sức thận trọng, tể nhị? - Poirot hỏi.

- Tể nhị và quyết đoán. Phải cả hai.

- Và ngài Gervase không lấy làm khó chịu vì sự quyết đoán của cô?

- Không. Tất nhiên tôi đã nói với ông ấy không nên tiếc những chi tiết không quan trọng.

- À! Tôi hiểu.

- Thực ra rất đơn giản - cô Lingard nói - Ngài Gervase dễ nghe theo nếu ta biết cách nói.

- Cô có dấu hiệu gì có thể soi sáng vụ tự tử này không?

Cô lắc đầu.

- Đáng tiếc là không. Ngài không bao giờ tâm sự với tôi, tôi chỉ là người ngoài. Dù sao, ông ấy rất tự kiêu, chẳng nói với ai về chuyện nội bộ gia đình mình.

- Nhưng cô cho vụ tự tử này là do lục đục nội bộ?

Cô Lingard tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Dĩ nhiên! Còn cách giải thích nào khác?

- Cô chắc chắn là có rắc rối trong gia đình?

- Tôi biết là ông ấy rất bồn chồn, day dứt.

-Ồ! Cô biết như thế?

- Chứ sao!

- Ông ấy có nói với cô day dứt cái gì?

- Không thật rõ.

- Đại thể thế nào?

- Xem nào... Tôi nhận thấy ông có vẻ không hiểu những gì tôi nói...

- Khoan đã. Đó là lúc nào?

- Chiều nay. Chúng tôi thường làm việc từ ba đến năm giờ.

- Cô nói tiếp đi.

- Như đã nói, ngài Gervase có vẻ rất khó khăn, không tập trung tư tưởng. Và ngài công nhận là tâm trí đang lo lắng nhiều việc. Ngài còn nói... (để tôi nghĩ đã) đại thể như sau, (nhưng tôi không bảo đảm nguyên văn): "Cô Lingard, thật là kinh khủng, khi chuyện ô danh xảy ra với một dòng họ lớn nhất nước".

- Và cô trả lời sao?

-Ồ! Vài câu an ủi. Đại khái là thể hệ nào cũng có những con chiên ghẻ, đó là luật bù trừ... nhưng rồi đời sau cũng quên đi, chẳng ai nhắc tới.

- Như thế có làm ông ấy nguôi phần nào?

- Ngồi ít nhiều. Chúng tôi trở lại chuyện ngài Roger Chevenix-Gore. Tôi đã tìm được một đoạn đáng chú ý về ngài trong một văn bản đương thời. Nhưng đầu óc ông Gervase cứ để đâu đâu; cuối cùng ông bảo thôi không làm việc nữa, vì ông vừa nhận một cú sốc.

- Cú sốc?

- Ông ấy nói thế. Tất nhiên tôi không hỏi thêm, chỉ đáp: "Thưa ngài Gervase, rất tiếc!". Rồi ông bảo tôi bảo cho Snell biết ông Poirot sắp tới, vì vậy lui giờ ăn đến tám giờ mười lăm và cho xe ra ga đón chuyến tàu bảy giờ năm mươi.

- Ông ấy thường giao cô làm loại nhiệm vụ ấy?

- Không, lẽ ra đó là việc của ông Burrows, tôi chỉ lo việc biên tập, chứ không phải thư ký theo đúng nghĩa ấy.

- Cô cho lý do gì khiến ông Gervase giao cô việc đó chứ không bảo ông Burrows? - Poirot hỏi.

Cô Lingard suy nghĩ:

- Lúc đó tôi không nghĩ gì, cho là nhân tiện thì ông nhờ vậy thôi. Nhưng nay nghĩ lại, tôi nhớ ông dặn tôi không nói với ai về việc ông Poirot đến. Ông nói: phải dành sự bất ngờ.

-Ồ, thật sao! Lạ thật, hay thật, thế cô có nói với ai không?

- Tất nhiên không. Tôi bảo Snell lui giờ ăn, yêu cầu nói lái xe đi đón khách tới chuyến tàu bảy giờ năm mươi.

- Ngài Gervase còn nói với cô điều gì khác?

Cô Lingard nghĩ một lát:

- Không, có lẽ không. Ông ấy có vẻ bị ám ảnh... Tôi nhớ có nghe ông lầm bầm lúc tôi đi ra: "Giờ thì ông ấy đến cũng chẳng ích gì. Muộn mất rồi!"

- Và cô không hiểu như thế là nghĩa gì?

- Kh... không - cô Lingard đáp, có vẻ như không chắc chắn.

Poirot chau đôi lông mày.

- "Muộn rồi", đúng ông ấy nói như vậy? "Muộn mất rồi".

- Cô cô thể cho biết cái gì đã làm ngài Gervase sầu muộn như vậy? - Riddle hỏi.

Cô Lingard thông thả đáp:

- Tôi cho là có liên quan ít nhiều đến cậu Hugo Trent.

- Hugo Trent? Tại sao cô nghĩ vậy?

- Không gì cả; nhưng chiều hôm qua, khi chúng tôi xem xét cuộc đời của ngài Hugo Chevenix-Gore (ông này không gương mẫu lắm trong cuộc chiến tranh Hai Bông hồng), ngài Gervase thốt lên: "Thế mà bà chị ta lại chọn tên Hugo đặt cho con trai cả; tên ấy luôn là điềm xấu cho gia đình. Bà ấy phải hiểu là kẻ nào mang tên Hugo đều sẽ không ra gì!"

- Điều cô nói gợi mở ra nhiều vấn đề - Poirot nói.

- Ngài Gervase không nói gì cụ thể hơn? - Riddle hỏi.

Cô Lingard quay mặt về phía thiếu tá:

- Không, và tất nhiên tôi không tiện hỏi thêm. Thực ra, ngài Gervase suy nghĩ và nói to thành lời chứ không cốt nói với tôi.

- Tôi hiểu.

Poirot nói.

- Thừa cô Lingard, cô không phải người trong gia đình, nhưng cô đã sống trong thân tình hai tháng, xin cô cho biết những cảm nghĩ thực thà về nhà này, như vậy sẽ giúp chúng tôi rất nhiều.

Cô Lingard bỏ kính ra, vừa chớp mắt vừa suy nghĩ rồi nói:

- Nói thật ra, lúc đầu tôi tưởng mình rơi vào một trại điên! Phu nhân Chevenix-Gore luôn luôn nói đã trông thấy những điều không có thực, ngài Gervase thì thái độ cứ như... như ông vua... tự huyễn hoặc vai trò của mình một cách quá đáng, đó là những người bất bình thường nhất mà tôi từng gặp. Tất nhiên, cô Ruth thì hoàn toàn bình thường và sau đó tôi nhận ra phu nhân Chevenix-Gore sự thực là một phụ nữ tốt, bà ấy đối xử với tôi niềm nở, hòa nhã không ai bằng. Ngài Gervase... thì tôi cho là điên thật. Cái thói tự cao tự đại - tôi không thể nào nói khác - ngày càng trầm trọng.

- Còn những người khác?

- Tôi đoán ông Burrows cũng khốn khổ với ông Gervase. Ông ấy có vẻ mừng là ông Gervase bị hút vào việc viết sử, nên còn chỗ để ông ấy thở. Đại tá Bury thì luôn luôn tươi tắn, rất trung thành với phu nhân, ông ấy rất khéo tác động vào ông Gervase. Cậu Hugo Trent, ông Forbes và cô Cardwell mới đến được vài ngày, tôi chưa hiểu rõ.

- Cảm ơn cô. Cô biết gì về đại úy Lake, người quản lý?

- Ô! Ông ấy rất tốt, ai cũng yêu.

- Kề cả ngài Gervase?

- Chứ sao. Tôi đã nghe ngài nói ông Lake là người quản lý tốt nhất mà ngài có! Tất nhiên, đại úy Lake cũng gặp khó khăn khi làm việc với ông Gervase, song ông cũng xoay sở được, tuy không phải dễ.

Poirot gật đầu đồng tình, nói nhỏ:

- Tôi có một điều hỏi cô... Một chi tiết nhỏ. Cái gì ấy nhỉ?

Cô Lingard quay về phía Poirot, chờ đợi.

- A! - Poirot bực dọc kêu - tôi vừa nghĩ ra, lại quên rồi.

Mấy phút vẫn thấy Poirot chưa nói, thiếu tá Riddle tiếp tục hỏi:

- Cô trông thấy ngài Gervase lần cuối khi nào?

- Vào giờ dùng trà, trong phòng này.

- Ngài tỏ ra bình thường?

- Hoàn toàn như mọi khi.

- Còn những người khác, cô có cảm thấy sự căng thẳng gì không?

- Không, tất cả đều hoàn toàn tự nhiên.

- Sau khi dùng trà, ngài Gervase làm gì?

- Ngài kéo ông Burrows vào văn phòng như thường lệ.

- Và đó là lần cuối cùng cô trông thấy?

- Vâng, tôi đi ra phòng khách nhỏ, ở đó tôi đánh máy đến bảy giờ. Sau đó, tôi lên phòng mình để nghỉ và thay quần áo.

- Cô có nghe thấy tiếng súng?

- Có, tôi đang ở phòng mình. Nghe tiếng nổ, tôi xuống sảnh, ở đó đã có cậu Hugo, cô Cardwell. Cậu Hugo hỏi Snell có sẵn bánh không, lấy chuyện đó ra đùa cợt. Không hề nghĩ là đã xảy ra chuyện gì nghiêm trọng. Chúng tôi lại nghĩ đó là tiếng nổ xe hơi.

- Cô có nghe cậu Hugo nói: "Cũng có thể là án mạng"? - Poirot hỏi.

- Hình như tôi có nghe, tất nhiên đó là nói vui.

- Rồi sau ra sao?

- Tất cả chúng tôi vào đây.

- Cô có thể nhớ thứ tự mọi người đi xuống?

- Hình như cô Ruth xuống đầu tiên; rồi ông Forbes. Đại tá Bury và phu nhân cùng xuống một lúc, có ông Burrows theo sau ngay đó. Nói chung họ xuống gần như cùng một lúc.

- Do nghe tiếng cồng thứ nhất nên cùng tập hợp?

- Phải, nghe tiếng cồng là ai nấy vội vào phòng khách. Ngài Gervase rất nghiêm về giờ giấc.

- Thường thì mấy giờ ngài xuống?

- Bao giờ cũng có mặt dưới phòng khách trước tiếng cồng thứ nhất.

- Thấy hôm ấy ngài không có mặt, cô có ngạc nhiên?

- Cực kỳ ngạc nhiên.

- A! - Poirot đột nhiên thốt lên - tôi nhớ định hỏi gì rồi.

Hai người quay lại nhìn ông.

- Lúc đó, sau khi Snell ra báo là cửa phòng khóa chặt và tất cả mọi người đi tới văn phòng, cô có cúi xuống và nhặt một vật gì.

- Thế ư? - Cô Lingard hỏi lại, vẻ ngạc nhiên.

- Phải, lúc chúng ta đi vào hành lang để tới văn phòng; một vật gì nhỏ và bóng.

- Lạ nhỉ... tôi không nhớ. À mà khoan, tôi quên khuấy. Có lẽ nó đây.

Cô mở túi xách, đổ tất cả lên bàn. Poirot và Riddle chú ý nhìn: hai chiếc khăn tay, một hộp phấn, chùm chìa khoá, một bao kính và một vật nhỏ mà Poirot vội cầm lên.

- Ô, một viên đạn! - Thiếu tá Riddle kêu.

Đúng là vật có hình viên đạn, nhưng thực ra là mẩu bút chì nhỏ.

Cô Lingard nói:

- Tôi nhặt cái này đây, rồi quên mất.

- Cô có biết vật này của ai?

- Của đại tá Bury. Ông ấy đã thừa nó theo hình viên đạn bắn trúng ông - nhưng may ông không việc gì - trong chiến tranh ở Nam Phi.

- Ông ấy còn giữ vật này đến lúc nào?

- Tôi thấy ông ấy dùng để ghi điểm chơi bridge, lúc tôi đến dùng trà.

- Những ai chơi bridge?

- Đại tá Bury, phu nhân Chevenix-Gore, cậu Hugo và cô Cardwell.

- Thế thì ta giữ nó để trả lại cho đại tá - Poirot nói.

- Vâng, ông cứ giữ, đầu óc tôi hay quên lắm.

- Cô vui lòng ra mời đại tá Bury vào cho chúng tôi gặp.

- Vâng, tôi xin đi ngay.

Cô vội vã đi ra.

Poirot đi đi lại lại trong phòng. Ông nói:

- Chúng ta bắt đầu tái hiện buổi chiều hôm ấy. Hai giờ rưỡi, Gervase và đại úy Lake ngồi kiểm tra sổ sách. Gervase có vẻ hơi bận tâm. Ba giờ, ông thảo luận việc viết sách với cô Lingard. Ông có vẻ rất day dứt. Cô Lingard cho sớ dĩ như thế là do cậu Hugo Trent, nhân

ình cờ trao đổi tư liệu. Trong lúc dùng trà, thái độ của ông là bình thường. Sau bữa trà, Burrows cho biết ông khá vui vẻ vì một lý do nào đó. Đến tám giờ kém năm, ông đi xuống văn phòng, viết chữ xin lỗi lên giấy rồi tự tử.

- Tôi hiểu ông muốn nói gì rồi - Riddle thông thả nói - Tất cả là lôgích.

- Cái ông Gervase thật thất thường! Ông ta bận tâm - rồi rất day dứt - bình thường - rồi lại vui vẻ. Thật kỳ cục, lại còn cái câu ông ta nói về tôi "muộn mất rồi". Quả nhiên, tôi đã đến quá muộn để thấy ông còn sống.

- Tôi hiểu. Vậy ông cho rằng...

- Tôi sẽ không bao giờ biết tại sao ông ấy yêu cầu tôi đến. Điều đó là chắc chắn.

Poirot vẫn đi đi lại lại trong phòng. Ông nhắc lên đặt xuống mấy tượng nhỏ trên lò sưởi, nhìn chiếc bàn chơi bridge, mớ ngăn kéo xem mấy quân bài và sổ ghi điểm. Rồi lại gần một bàn nhỏ, nhìn vào sọt rác. Trong đó chỉ có một túi giấy. Poirot hít ngửi, lăm bắm "túi đựng cam" và vuốt phẳng, đọc nhãn in bên trên: Carpenter and Sons, cửa hàng hoa quả, Hamborough, ông đang cẩn thận gấp túi giấy làm tư thì đại tá Bury vào.

Chương 8

Ông Bury ngồi phịch xuống ghế, than van:

- Ôi chuyện rắc rối! Nhưng phu nhân Chevenix-Gore thật tuyệt vời, tuyệt vời. Thật là một phụ nữ can đảm.

- Ông biết bà ấy lâu rồi thì phải? - Poirot nhẹ nhàng lại gần, nói.

- Vâng, tôi đã chứng kiến buổi khiêu vũ đầu tiên của bà lúc còn trẻ. Nàng cài bông hồng trên mái tóc, mặc bộ váy trắng toát... thật xinh đẹp!

Poirot chìa mẫu bút chì:

- Cái này của ông phải không?

- Gì thế? Ồ! Cảm ơn, chiều nay tôi vừa dùng để ghi điểm bài bridge. Lần ấy tôi đổ quá, được ba ván liền. Chưa bao giờ đổ như thế.

- Các vị chơi bài bridge trước giờ dùng trà? Tâm trạng ngài Gervase thế nào lúc ngài ấy gặp ông?

- Ông ấy hoàn toàn như thường, không thể ngờ là sắp tự vẫn. Bây giờ nghĩ lại, có lẽ lúc bấy giờ, ông hơi có vẻ nôn nóng hơn thường lệ.

- Ông nhìn thấy ngài lần cuối lúc nào?

- Thì trong lúc dùng trà! Sau không gặp lại.

- Sau khi dùng trà, ông không vào văn phòng ông ấy?

- Không.

- Ông xuống ăn tối lúc nào?

- Sau tiếng cồng đầu tiên.

- Cùng một lúc với phu nhân?

- Không, chúng tôi... chúng tôi gặp nhau ngoài sảnh, lúc đó hình như bà vào phòng ăn để xem lại cách bố trí hoa.

Thiếu tá Riddle cất tiếng:

- Mong ông không phật ý, nếu tôi hỏi một câu có tính riêng tư. Ông và ngài Gervase có tranh luận gì với nhau về công ty Paragon?

Mặt đại tá đỏ ửng:

- Không, hoàn toàn không. Ông cụ Gervase này là người kỳ cục, ông biết rồi đấy, cứ nghĩ mình đụng vào cái gì thì cái ấy thành vàng. Không chịu hiểu là cả thế giới đang khủng hoảng và đo đó cổ phiếu phải giảm giá.

- Vậy là giữa hai người có sự trực trặc?

- Không phải trực trặc, mà là một vài phát biểu không đúng của Gervase.

- Ông ấy đổ lỗi cho ông gây ra thiệt hại?

- Gervase là người không bình thường! Bà Wanda biết rất rõ, nhưng chưa nói được với chồng. Tôi cứ để bà ấy làm.

Poirot khẽ ho một tiếng. Riddle nhìn ông, thay đổi đề tài.

- Ông là bạn lâu năm của gia đình. Ông có biết ngài Gervase dành quyền thừa kế cho ai?

- Tôi đoán phần chính sẽ thuộc về Ruth.

- Như thế có hơi bất công với Hugo Trent?

- Gervase không ưa Hugo. Ông ấy không chịu được cậu ta.

- Nhưng ông ấy có tinh thần gia tộc rất cao, và cô Ruth dù sao cũng chỉ là con nuôi...

Đại tá Bury rõ ràng tỏ ra lúng túng. Cuối cùng ông nói:

- Thôi thì tôi cũng nói để các ông biết, như thế có lẽ hơn... Nhưng chỉ cần ta biết với nhau thôi.

- Ông yên tâm.

- Ruth là đứa con hoang, nhưng thuộc dòng Chevenix-Gore thật. Cô ấy là con gái của Anthony, anh trai ông Gervase, chết trong chiến tranh. Hình như Anthony ăn nằm với cô thư ký. Anthony chết, cô này viết thư cho bà Wanda. Bà Wanda đến thăm... lúc đó cô thư ký có mang. Bà Wanda lúc đó đã biết mình không thể sinh nở, về bàn với Gervase, họ nhất trí

nhận đứa bé về nuôi ngay lúc mới đẻ.

"Người mẹ trẻ đồng ý từ bỏ mọi quyền về đứa bé. Họ đã nuôi Ruth như con đẻ, các ông nhìn cô ấy thì biết là đúng dòng dõi Chevenix-Gore.

- A! - Poirot nói - Như vậy ta có thể hiểu thái độ của Gervase. Nhưng nếu không ưa Hugo, sao ông ấy lại muốn cho cậu ta lấy Ruth?

- Vì như thế là thuận tiện, hợp lẽ hơn cả.

- Dù chẳng cảm tình, tin cậy gì anh chàng?

Đại tá Bury cười gằn.

- Ông chưa hiểu ông lão Gervase. Ông ấy không coi người khác như con người, thích tùy tiện gán ghép người này người nọ như vua chúa thời xưa! Gervase thấy Hugo và Ruth lấy nhau là phù hợp và Hugo sẽ mang họ Chevenix-Gore. Còn người trong cuộc nghĩ gì không quan trọng.

- Và cô Ruth đồng ý với sự sắp đặt đó?

Đại tá Bury che miệng, cười:

- Ô, không! Cô này thì bất trị.

- Ông có biết rằng trước lúc chết ông Gervase đang dự thảo một di chúc mới, theo đó cô Ruth chỉ được thừa kế nếu lấy Hugo?

Đại tá Bury huýt một tiếng sáo dài:

- Hẳn ông ta đã mang máng biết chuyện Burrows...

Vừa nói đến cái tên này, ông ta biết đã lỡ mồm, nhưng không kịp. Poirot tóm ngay cơ hội, hỏi:

- Vậy đã có chuyện gì giữa Ruth và chàng Burrows'?

- Ô! Cũng không quan trọng...

Thiếu tá Riddle đằng hắng:

- Ông nên nói thật tất cả những gì ông biết. Như vậy ta sẽ hiểu rõ hơn tâm trạng của ngài Gervase.

- Có thể. Vậy thì thực ra, cậu Burrows này cũng khá... ít nhất là dưới con mắt phụ nữ! Ruth và anh ta có vẻ tâm đầu ý hợp ít lâu nay, điều đó không vừa lòng ông Gervase... Hoàn toàn không vừa lòng, song không dám đuổi Burrows, sợ đổ vỡ hết. Vì ông ấy biết tính Ruth không chịu sự can thiệp thô bạo. Cho nên tôi đoán ông ấy ra điều khoản mới, hòng tách họ ra. Ruth thích tiền bạc, xa hoa, không dễ hy sinh tất cả vì tình.

- Ý kiến riêng của ông về Burrows thế nào? - Riddle hỏi.

Đại tá đáp Godfrey Burrows như con gấu háu mồi, khiến thiếu tá bật cười.

Sau khi trả lời vài câu hỏi phụ, đại tá Bury rút lui. Riddle hỏi:

- Ông Poirot, ông thấy thế nào?

Nhà thám tử bé nhỏ giơ bàn tay:

- Tôi đã thấy lờ mờ hiện lên bức tranh.

- Khó đấy.

- Đúng, nhưng một số câu lờ mờ có vẻ rất ý nghĩa.

- Ví dụ?

- Câu mà Hugo Trent vừa cười vừa nói: Vẫn có thể là có án mạng.

Riddle đáp luôn:

- Phải, tôi đã thấy ngay từ đầu là ông ngả theo giả thuyết đó.

- Ông có thấy không, càng hỏi nhiều biết nhiều, ta càng thấy lý do để tự tử là không thuyết phục? Ngược lại, ta bắt đầu thấy vô số động cơ có thể dẫn đến giết người.

- Nhưng ông nên nhớ lại: cửa đóng, chìa khóa nằm trong túi người chết. Ôi! Tôi biết các cách bố trí không thiếu: nào là lấy đinh ghim bẻ cong, nào là lấy giấy giật... đủ các cách, song không dễ thành công.

- Bây giờ, ta thử bỏ chuyện tự tử sang một bên, mà xét vấn đề dưới khía cạnh: đây là vụ giết người.

- Đồng ý. Vì ông có mặt ở đây, tất phải là vụ giết người.

Poirot mỉm cười, đáp:

- Tôi không thích ông nói kháy.

Rồi nghiêm nét mặt, nói tiếp:

- Giả thử là giết người. Khi tiếng súng nổ, bốn người đang ở ngoài sảnh: cô Lingard, Hugo Trent, cô Cardwell và Snell. Những người khác ở đâu?

Burrows ở trong phòng sách, theo lời ông ta khai, không có ai làm chứng. Những người khác có lẽ đều ở trong phòng của họ, nhưng cũng không có gì kiểm chứng. Mỗi người hình như đều xuống riêng rẽ, phu nhân Chevenix-Gore và Bury cũng chỉ gặp nhau dưới sảnh. Phu nhân đi từ phòng ăn ra, nhưng Bury thì từ đâu xuống?

- Biết đâu hắn không từ trên gác xuống mà từ văn phòng đi ra?

- Đúng, cái bút chì rơi là đáng lưu ý. Hắn không may may xúc động khi tôi chìa nó ra, nhưng có thể là hắn chưa biết tôi nhặt nó ở đâu? Ta lại xem ai chơi ở bàn bridge lúc hắn dùng cái bút ấy? Hugo Trent và cô Cardwell đã vô can rồi; cô Lingard và anh bếp Snell thì đã chứng minh được là ngoại phạm. Người thứ tư là phu nhân Wanda.

- Ông nghi cho bà ta à?

- Tại sao không? Tôi phải nghi tất cả mọi người! Biết đâu dù tỏ ra rất quý mến đức ông chồng, lão Bury mới là người bà ta say đắm thì sao?

- Hừm! - Riddle bật lên tiếng kêu - Hóa ra bao lâu nay là tình yêu tay ba à?

- Rồi lại còn trực trặc giữa Gervase và Bury về cái công ty nọ...

- Đúng là có vẻ ông Gervase có ý định phản ứng quyết liệt. Chúng ta không biết nội vụ câu chuyện ra sao. Có thể vì thế ông ta mới muốn nhờ ông. Giả thiết Gervase nghi ngờ Bury đánh lừa mình nhưng chưa muốn làm to chuyện, vì ngờ là vợ ông cũng dính líu? Có thể, có thể lắm. Thế là cả hai đều có động cơ khả dĩ. Rất lạ là phu nhân Chevenix-Gore rất bình tĩnh trước cái chết của chồng. Chuyện tin vào linh hồn này nọ chỉ là hỏa mù.

- Còn một chuyện rắc rối nữa - Poirot nói - cô Ruth và Burrows. Điều cốt tử với đôi trai gái này là không để cho ông già ký bản di chúc mới. Cứ để như cũ thì Ruth vẫn hưởng tất cả gia sản, miễn là chồng cô, dù là ai, chịu mang họ Chevenix-Gore.

- Phải, và những điều Burrows nói với chúng ta về thái độ của Gervase tối nay, là có vẻ gian. Bảo là ông lão có vẻ thích thú về chuyện nào đó. Không khớp với những gì người khác nói.

- Còn ông Forbes nữa, ông này nghiêm túc đấy, thuộc một công ty luật gia có tiếng đấy, nhưng ta đã từng thấy nhiều vị đảng hoàng đấy mà vẫn tìm cách biến thủ tiền của thân chủ như không.

- Ông thì cứ hay tìm ra những góc ngách ly kỳ.

- Ông tưởng những gợi ý của tôi giống như xi-nê à? Xin lỗi, cuộc đời đôi khi cũng hết như trong phim ảnh.

- Chuyện ấy chưa xảy ra ở xứ này - thanh tra nói - Có lẽ ta phải kết thúc các cuộc thẩm vấn thôi, phải không? Muộn rồi, mà ta còn chưa gặp cô Ruth Chevenix-Gore, có thể là nhân chứng thú vị nhất.

- Đồng ý. Còn cô Cardwell nữa, có lẽ ta nên gặp cô này trước. Ông thấy thế nào?

- Cũng được.

Chương 9

Poirot lúc mới đến chỉ thoáng gặp Susan Cardwell, nay mới có dịp ngắm cô kỹ hơn. Ông thầm nghĩ: "Bộ mặt thông minh, không thật xinh, song có cái duyên mà nhiều cô khác phải ghen tị. Cô ta có bộ tóc đẹp, son phấn khéo, song đôi mắt thì đầy ngờ vực".

Sau vài câu hỏi mở đầu, thiếu tá Riddle đi vào vấn đề:

- Tôi không rõ cô có phải là người quen thân thiết với gia đình này không?

- Không, tôi có quen gì đâu! Anh Hugo đưa tôi đến đây chứ.

- Vậy cô là bạn gái của Hugo Trent?

- Phải.

- Cô biết anh ấy từ bao lâu?

- Ồ, không chừng một tháng... chúng tôi chuẩn bị đính hôn.

- Và anh ấy đưa cô đến đây để giới thiệu với gia đình?

- Ồ! Không, không có ý định ấy, chúng tôi giữ bí mật hoàn toàn. Tôi đến đây để thăm thú tình hình, anh Hugo bảo là nhà của người điên. Tôi muốn tận mắt đến xem sao. Anh Hugo thì tốt, nhưng còn dại lắm. Tình cảnh chúng tôi khá khó khăn. Cả hai chẳng có tài sản gì, Hugo hoàn toàn dựa vào ông cậu, thế mà ông ấy lại bắt anh phải lấy Ruth. Hugo người mềm yếu, có lẽ phải chấp nhận đám cưới ấy để rồi sẽ ly dị sau.

- Và chắc cô không đồng ý với cách giải quyết ấy? - Poirot hỏi.

- Chấn chấn không. Lúc đó Ruth không chịu ly dị thì sao.

- Vì vậy cô đến đây để thăm dò tình hình?

- Phải.

- E hèm! - Poirot đằng hắng.

- Và anh Hugo nói đúng! Cả cái nhà này điên! Trừ cô Ruth là còn tỉnh táo. Cô ấy có người yêu riêng, và cũng không chịu bị áp đặt trong hôn nhân, giống như tôi.

- Có phải cô định nói tới ông Burrows?

- Burrows? Không. Ruth không yêu anh chàng nhí nhố ấy.

- Vậy đối tượng của cô Ruth là ai?

Susan Cardwell lấy thuốc lá ra, châm hút.

- Các ông nên hỏi cô ấy thì hơn. Không phải việc của tôi.

Thiếu tá Riddle hỏi:

- Cô nhìn thấy ông Gervase lần cuối khi nào?

- Lúc dùng trà.

- Thái độ ông ấy có gì khác thường?

- Như mọi khi.

- Dùng trà xong, cô làm gì?

- Chơi bi-a với Hugo.

- Và không gặp lại Gervase nữa?

- Không.

- Cô nói cho biết về tiếng súng.

- Khá là lạ. Tôi tưởng tiếng cồng thứ nhất đã điểm, vội vã mặc quần áo, và khi nghe cái mà tôi tưởng là tiếng cồng thứ hai, tôi nhảy ba bậc xuống thang. Hôm trước, tôi đã xuống chậm một phút và Hugo bảo thế là gây ấn tượng không tốt với ông cậu. Nên lần này tôi xuống thật nhanh! Hugo, đứng ngay trước mặt tôi, mọi người nghe một tiếng bực. Hugo bảo đó là tiếng nổ sâm banh, nhưng Snell nói không phải. Song tôi không nghĩ tiếng nổ là từ phòng ăn. Cô Lingard bảo là từ trên gác, cuối cùng chúng tôi cho là tiếng nổ xe hơi ngoài đường. Sau đó chúng tôi vào phòng khách, không để ý đến nữa.

- Có bao giờ cô nghĩ ngài Gervase có thể tự tử? - Poirot hỏi.

- Sao tôi phải nghĩ ra điều đó? Ông ấy vẫn cho là mình rất quan trọng mà! Đơn giản là ông ấy điên.

- Thật là buồn.

- Rất buồn... cho Hugo và cho tôi. Hình như ông ấy không để lại gì cho Hugo hoặc rất ít.

- Ai nói thế với cô?

- Hugo đã tra hỏi ông Forbes.

- Thế là được rồi! - Thiếu tá Riddle nói - Hôm nay trao đổi đến đây là xong. Cô xem giúp cô Ruth đã sẵn sàng để gặp chúng tôi chưa?

- Vâng, để tôi ra xem.

Poirot ngăn lại:

- Khoan đã, cô Cardwell. Cô đã trông thấy cái này chưa?

Ông đưa ra mẫu bút chì hình viên đạn.

-Ồ, có, chúng tôi dùng chiều nay lúc chơi bài. Cửa đại tá Bury thì phải?

- Chơi xong, ông có cầm nó đi không?

- Tôi không rõ.

- Cảm ơn cô. Xong.

- Vâng, để tôi đi báo cô Ruth.

o o o

Ruth Chevenix-Gore bước vào phòng như một bà hoàng. Mặt hồng hào, đầu ngẩng cao, nhưng đôi mắt giống như Susan Cardwell, luôn gườm gườm. Cô vẫn bận dạ phục màu vàng nhạt lẫn da cam, trên vai cài bông hồng một giờ trước còn tươi, nay đã úa.

- Tôi rất tiếc phải làm phiền cô... - thiếu tá Riddle mở đầu.

Ruth ngắt lời:

- Không sao, rồi ai cũng phải qua tay các ông thôi. Tuy nhiên, tôi sẽ giúp các ông đỡ mất thời gian, nói ngay là tôi không biết tại sao bố tôi tự tử. Tôi chỉ muốn nói là chuyện này không đúng với tính cách của ông.

- Cô có thấy ông nhà có thái độ gì bất thường trong ngày hôm nay? Ông có suy nhược hoặc bị kích động vì lý do nào đó?

- Tôi không biết, không để ý.

- Lần cuối cô gặp ông là khi nào?

- Vào giờ dùng trà.

Poirot khẽ nghiêng đầu vào Ruth:

- Sau đó... cô có vào văn phòng của ông?

- Không, lần cuối là thấy ông ở phòng này, ngồi chỗ này.

Cô chỉ một chiếc ghế bành.

- Cô có biết cái bút chì này không?

- Của đại tá Bury.

- Cô có nghe nói có chuyện bất hòa giữa cha cô và đại tá Bury?

- Về công ty Paragon?

- Đúng. Ông nhà cho rằng mình bị lừa.

- Hình như có. Cha tôi tức điên lên.

Rồi cô nhún vai:

- Ông ấy có hiểu gì về tài chính.

Poirot hỏi:

- Cô cho phép tôi hỏi một câu hơi tọc mạch nhé?

- Nếu muốn, ông cứ hỏi.

- Thế này... ông nhà mất, cô có buồn không?

Ruth tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Tất nhiên tôi buồn! Tôi không khóc, nhưng sẽ rất nhớ cha tôi. Hugo và tôi gọi cha tôi là "Cụ cố". "Cụ cố" không còn nữa... nghe có vẻ vô phép, song có rất nhiều thương mến đằng sau từ ấy. Chắc rằng ông ấy là con người kỳ cục, tệ hại nhất trên đời.

- Cô nói hay thật.

- Cụ cố vĩ đại, nhưng óc lại nhỏ xíu. Lẽ ra tôi không nên nói, nhưng đó là sự thật. Ông hoàn toàn không có khả năng lao động bằng chất xám. Nhưng ông ấy rất tốt và không biết sợ ai, kể cả Đức Chúa lẫn quỷ thần. Ông có thể thám hiểm bắc cực, dám đấu súng. Tôi vẫn cho rằng ông huyền hoang như vậy, chính vì ông biết mình không có trí khôn. Ai cũng có thể đưa ông vào tròng.

Poirot rút lá thư trong túi.

- Cô hãy đọc cái này.

Ruth cầm đọc rồi trả lại:

- Ra vì thư này mà ông tới đây?

- Đọc thư, cô có nảy ra ý gì không?

- Không. Có thể đúng. Tội nghiệp, ai cũng có thể móc tiền của ông cụ. John nói với tôi rằng người quản lý trước đã moi của ông khối tiền. Cụ Cố oai phong lắm liệt, không bao giờ đoái kiểm tra kỹ các tiểu tiết. Và thế là khuyến khích bọn ăn cắp.

- Cô đánh giá ông nhà hoàn toàn khác với mọi người.

-Ồ, đó là vì ông biết giấu mình, ngụy trang rất thành công. Mẹ tôi và bà Wanda càng ủng hộ ông theo hướng ấy. Ông rất hãnh diện được ra mặt oai phong, tự coi mình như Đức Chúa Cha. Cho nên, phần nào tôi mừng là ông đã chết. Như vậy lại tốt hơn cho ông.

- Thừa cô, tôi chưa hiểu ý cô lắm.

Ruth như vẫn thao thao dòng suy nghĩ. Cô lẩm bẩm:

- Tình trạng ông suy giảm rồi. Có ngày rồi phải nhốt ông lại... Thiên hạ bàn tán quá lắm.

- Cô có biết rằng ông định thảo lại di chúc, theo đó cô chỉ được thừa kế nếu chịu lấy cậu Hugo Trent?

- Vô lý! Dù thế nào thì di chúc như vậy là không có giá trị pháp lý. Tôi tin là không ai có thể ép ai lấy ai.

- Nếu ông ký một di chúc như vậy, liệu cô nghe theo?

Ruth mở to mắt:

- Tôi... tôi...

Cô ngừng lời, phân vân, chân đu đưa, và một mẩu đất rơi ra từ chiếc giày bé nhỏ.

Bông Ruth vụt đứng dậy.

- Các ông hay chờ đấy.

Cô chạy đi ra, sau đó trở vào ngay cùng với đại úy Lake. Và cô vừa thở vừa nói:

- Thà nói trắng ra mọi chuyện cho xong. Cách đây ba tuần, tôi và John đã làm lễ cưới ở London.

Chương 10

Trong hai người, thì đại úy Lake lại là người lúng túng nhất. Thiếu tá Riddle nói:

- Quả là điều bất ngờ lớn, thưa cô Chevenix-Gore... à phải gọi là bà Lake mới đúng. Có ai biết việc hai người kết hôn không?

- Không! Chúng tôi giữ bí mật, thật ra anh John không thích thế.

Lake đáp ứng:

- Tôi... chắc các ông cho tôi là rất dở; lẽ ra tôi phải đến thưa với ngài Gervase...

Ruth cắt lời:

- Để rồi nói rằng anh muốn lấy con gái ông và sẽ bị đuổi ra ngay lập tức; ông ấy sẽ tước quyền thừa kế của em và la lối om sòm. Xin lỗi! Cách tôi làm là tốt hơn cả. Việc đã rồi là đã rồi, kêu gù rồi cũng phải nguôi.

Lake vẫn có vẻ khổ sở. Poirot hỏi:

- Bao giờ thì hai bạn định báo tin này với ngài Gervase?

- Tôi đang thăm dò tình thế. Ông đã ngờ ngờ là John và tôi có chuyện, vì vậy tôi làm ra bộ quỵn luyến Godfrey Burrows. Như vậy ông càng cuống và đến khi biết tôi và John đã cưới nhau, có lẽ ông cụ lại hài lòng hơn.

- Có ai biết việc cưới xin này?

- Có, cuối cùng tôi đã nói hết với bà Wanda. Tôi muốn bà ủng hộ tôi.

- Và bà đã ủng hộ?

- Phải. Vì bà cũng không thích tôi lấy Hugo, vì Hugo là anh họ. Bà cho là cái nhà này đã loạn rồi, lấy Hugo thì con cái cũng loạn nốt. Thực ra là không đúng, vì tôi chỉ là con nuôi, có họ với Hugo chẳng thì rất là xa.

- Cô có chắc là ngài Gervase không đoán ra sự thật?

-Ồ, ông cụ có thể biết.

- Đại úy Lake, đúng vậy không? Lúc anh gặp ông chiều nay, hoàn toàn hai người không nói

chuyện này?

- Không.
- Vì có người nói rằng ngài Gervase đặc biệt bồn chồn sau khi gặp anh, rồi một hai lần đã nói đến việc ô danh gì trong gia đình.
- Chúng tôi không nói gì - đại úy Lake nhắc lại, mặt nhợt nhạt.
- Đúng lần ấy là lần cuối cùng anh trông thấy ngài Gervase?
- Vâng, tôi đã nói rồi.
- Lúc tám giờ tám phút tối nay, anh ở đâu?
- Ở đâu à? Ở nhà tôi, títt đầu làng, cách nửa dặm.

Poirot quay lại cô gái:

- Lúc cha cô tự tử, cô đang ở đâu?
- Ngoài vườn.
- Ngoài vườn? Cô có nghe tiếng súng?
- Có! Nhưng tôi không quan tâm cho là có ai đi săn, nay nhớ lại thì tiếng nổ gần hơn.
- Cô trở vào nhà bằng lối nào?
- Bằng cái cửa sổ này.

Ruth chỉ cái cửa, vừa là cửa vừa là cửa sổ, ở phía sau.

- Lúc đó trong phòng đã có ai?
- Không có ai, nhưng Hugo, Susan và cô Lingard đã vào ngay lúc đó, họ bàn là người đi săn, là án mạng, vân vân...
- Tôi hiểu - Poirot nói - giờ thì có lẽ tôi hiểu.

Đôi trai gái ra rồi, Riddle lăm bằm:

- Úi cha! Càng ngày càng rắc rối.

Poirot gặt đầu đồng tình, rồi ông nhặt mẫu đất rơi ra từ đế giày của Ruth, cầm lên xem xét.

- Giống như tấm gương vỡ - ông nói - Tấm gương của người chết. Mỗi sự việc mới biết lại làm người chết hiện lên dưới góc độ khác nhau. Chẳng bao lâu ta sẽ có toàn cảnh.

Ông đứng lên, vứt mẫu đất vào bồ rác.

- Tôi xin nói với ông điều này: chìa khóa mở sự bí ẩn là ở tấm gương. Nếu ông không tin, xin mời lại bàn giấy này và nhìn xem.

Thiếu tá Riddle đáp:

- Nếu là án mạng, xin mời ông chứng minh. Tôi cho là tự tử. Ông có nhận thấy cô gái vừa rồi nói gì về một người quản lý trước đây đã biển thủ tiền của ông cụ Gervase? Tôi cuộc là Lake đã bịa chuyện này để có lợi cho hắn. Có khi hắn cũng biển thủ, Gervase nghi ngờ và yêu cầu ông đến, vì lão không biết câu chuyện giữa Lake và Ruth đã đi tới đâu. Rồi chiều nay, Lake nói toẹt hai người đã lấy nhau, làm lão Gervase bị sốc nặng - giờ thì đã "quá muộn" để làm được gì, lão muốn kết liễu cho xong; thực ra trí óc lão vốn đã không khỏe mạnh lắm, nay hoàn toàn suy sụp. Theo tôi là như thế đấy. Ông không đồng ý chẳng?

Poirot đứng im như tượng giữa phòng:

- Tôi không có gì bác lại thuyết của ông, có điều nó chưa hoàn hảo, chưa tính đến một số tình tiết.

- Tình tiết gì chẳng hạn?

- Những tâm trạng lúc thế này lúc thế nọ của Gervase hôm nay, mẫu bút chì của đại tá Bury, lời khai của cô Cardwell (rất quan trọng), lời chứng của cô Lingard về thứ tự các người xuống ăn, vị trí chiếc ghế bành của Gervase, chiếc túi giấy đựng cam, và cuối cùng, quan trọng là tấm gương vỡ.

Thiếu tá Riddle ngơ ngác tỏ vẻ không hiểu.

- Chẳng nhẽ ông bảo cái mớ hỗn độn không đầu không đuôi ấy mà là có ý nghĩa?

- Tôi hy vọng ngày mai sẽ chứng minh được điều đó - Poirot chậm rãi đáp.

Chương 11

Hôm sau, Poirot thức dậy lúc trời vừa sáng. Phòng ông nằm ở phía đông, khi kéo rèm lên thấy mặt trời đã mọc, báo hiệu một ngày đẹp.

Ông ăn bận thật chỉnh tề như thường lệ, khoác áo ba-đờ-xuy, còn cẩn thận quần khăn quàng cổ.

Ông rón rén ra khỏi phòng, lặng lẽ bước xuống tầng dưới còn vắng lạnh, qua phòng khách, khẽ mở một trong những cánh cửa - cửa sổ đi ra vườn.

Sương mù nhẹ nhẹ che khuất mặt trời như thường thấy khi bắt đầu một ngày nắng đẹp. Hercule Poirot đi men thêm gạch, rẽ ở góc nhà, tới trước các cửa sổ của văn phòng ngài Gervase.

Đưa mắt nhìn một lượt, ông thấy ngay dưới các cửa sổ, có một dải cỏ dài đi song song ngôi nhà. Viên quanh dải cỏ là một dãy cây hoa. Hoa cúc sao còn đang mùa nở rộ. Trước hòn hoa là lối đi lát đá nơi Poirot đang đứng, và từ dải cỏ kia lại có một dải cỏ khác nối với thêm gạch.

Poirot xem xét kỹ dải cỏ này, lắc đầu rồi quay sang chú ý đến thêm gạch... Phía bên phải, hằn lên rõ nét những vết chân.

Đang cúi xuống để xem cho rõ, ông nghe tiếng động vội ngừng phát đầu. Có người vừa mở cửa sổ trên tầng hai, một cái đầu ló ra phát phơ tóc hung đỏ. Ông nhận ra bộ mặt tươi tắn của Susan Cardwell.

- Ông Poirot, giờ này ông làm gì ở đây thế? Điều tra ư?

Poirot chào rất nghiêm túc:

- Chào cô. Vâng, cô đoán đúng. Một thám tử, thám tử lớn như tôi đây, đang làm nhiệm vụ.

Câu nói có vẻ kiêu kỳ. Susan nghiêng đầu:

- Ông muốn tôi xuống giúp không?

- Thế thì còn gì bằng?

- Thế mà mới đầu tôi tưởng là kẻ trộm. Ông ra lối nào thế?

- Qua cửa sổ phòng khách.

- Vâng, tôi xuống ngay.

Và cô xuống thật. Poirot nói:

- Cô dạy sớm nhỉ?

- Tôi ngủ kém lắm. Nào, bây giờ ta làm gì?

- Nghiên cứu các vết chân này.

- À, thế là có dấu vết.

- Bốn vết, tôi chỉ cô xem. Hai vết đi về phía cửa sổ, hai vết từ cửa sổ đi ra.

- Vết chân ai vậy? Người làm vườn?

- Cô trông đây! Vết này là vết giày cao gót của phụ nữ. Cô cứướm thử mà xem.

Susan do dự một giây rồi đặt chân vào chỗ Poirot chỉ. Cô cũng đang đi giày cao gót.

- Thấy chưa, giày cô gằn vừa, chứ chưa vừa khít. Vết này phải là vết giày to hơn của cô, có lẽ là của cô Ruth, cô Lingard hay của chính phu nhân Wanda.

- Không phải của phu nhân đâu, chân bà nhỏ xíu. Còn cô Lingard, cô ấy đi giày đế bệt.

- Nếu vậy, thì đây là vết giày cô Ruth. Ờ phải, cô ấy bảo có ra vườn tối qua.

Poirot đi tiếp đến góc nhà.

- Ông lại đi tìm nữa à? - Susan hỏi.

- Có chứ, bây giờ ta vào văn phòng ngài Gervase.

Cánh cửa bị phá vẫn lủng lảng; bên trong mọi vật vẫn nguyên như hôm trước. Poirot kéo màn che để nhìn cho rõ và bỗng đứng ngây một lúc trước cửa sổ.

- Tôi chắc cô chưa bao giờ quen biết bọn trộm cắp?

Susan Cardwell lắc đầu:

- Tiếc rằng chưa bao giờ.

- Ông thanh tra Riddle cũng không có dịp quan hệ thân thiện với chúng. Ông chỉ quan hệ với chúng với tư cách là quan chức. Tôi khác. Hồi trước tôi đã chuyện trò tử mỉ với một tên ăn trộm có hạng, hấn mách tôi một cách rất hay để mở cửa khi chốt không chặt.

Vừa nói, ông vặn quả đấm của chiếc cửa-cửa sổ bên trái, kê-môn thụt lên khỏi lỗ dưới đất và Poirot kép được hai cánh cửa về mình. Mở rồi, ông lại đóng chúng lại mà không xoay quả đấm, để cho kê-môn chưa tụt xuống. Nhả quả đấm ra, chờ một lát, đập mạnh một cái bên trên kê-môn. Sự va đập mạnh làm kê-môn tụt xuống và quả đấm tự xoay.

- Cô hiểu chưa?

- Hiểu.

Mặt Susan trắng nhợt.

- Bây giờ cửa sổ đóng, không thể vào trong phòng, nhưng người ở trong có thể mở cửa đi ra, rồi đập vào như tôi đã làm, kê-môn tụt xuống và quả đấm tự xoay. Cửa lại đóng chặt, ai nấy nhìn thấy đều yên chí là nó được đóng từ bên trong.

- Có phải việc hôm qua đã xảy ra như thế? - Susan hỏi, giọng run run.

- Tôi tin chắc là vậy.

- Còn tôi, không tin một chút nào! - Cô gái khẳng khẳng.

Poirot không đáp, đi về phía lò sưởi rồi bất thần quay lại:

- Cô Cardwell, tôi cần cô làm nhân chứng. Đã có một người chứng khác, là cậu Hugo Trent tối qua đã thấy tôi nhặt được mảnh kính vỡ. Tôi đã nói với cậu ấy việc đó, đã để nó lại tại chỗ cho cảnh sát, tôi còn nói với ông thanh tra rằng đó là một bằng chứng quý giá, song ông ấy đã không biết khai thác nó. Bây giờ, cô chứng kiến tôi để mảnh kính này (mà cô nhớ cho là tôi đã lưu ý cậu Hugo Trent) vào một phong bì nhỏ (vừa nói ông vừa làm) tôi ghi bên ngoài: đây, và dán lại. Cô làm chứng nhé?

- Vâng... nhưng... tôi không hiểu làm thế là nghĩa gì.

Poirot bước chéo qua phòng, đứng trước bàn giấy, nhìn vào tấm gương vỡ trên tường trước mặt.

- Tôi sẽ nói cho cô ý nghĩa. Nếu tối qua cô đứng chỗ này, nhìn tấm gương này, hấn cô sẽ trông thấy vụ giết người xảy ra.

Chương 12

Lần đầu tiên trong đời, Ruth Chevenix-Gore bây giờ là Ruth Lake, xuống sớm để ăn sáng.

Hercule Poirot đang đứng trong sảnh, kéo cô ra một chỗ lúc cô định đi vào phòng ăn.

- Tôi có một điều hỏi cô.

- Tôi nghe đây.

- Tối qua cô ra vườn. Có lúc nào cô dẫm lên cái dải bồn hoa trước cửa sổ văn phòng ngài Gervase?

- Có, hai lần.

- A! Hai lần? Sao vậy?

- Lần đầu để hái hoa, lúc đó khoảng bảy giờ.

- Sao hái hoa muộn vậy?

- Đúng. Tôi đã cắm hoa sáng nay, nhưng sau giờ dùng trà; bà Wanda bảo là hoa trong phòng ăn không còn tươi; vì vậy tôi ra hái.

- Đúng là mẹ cô bảo cô đi hái?

- Vâng. Vì thế tôi ra vườn trước lúc bảy giờ một chút. Tôi hái ở cái bồn hoa đó, vì chẳng mấy khi có ai đi vòng quanh nhà ở phía ấy, hái ở đó không ảnh hưởng đến cảnh quan chung.

- Tốt, nhưng còn lần thứ hai? Cô bảo còn ra đó lần thứ hai?

- Phải, ngay trước giờ ăn, tôi đánh rơi một giọt súp trên áo, chỗ gần vai. Tôi không muốn đi thay áo, mất thì giờ, đính hoa lên đó thì số hoa trong phòng không có bông nào phù hợp với màu áo. Tôi đã trông thấy ngoài vườn một bông hồng muộn rất đẹp, tôi chạy ra hái và ghim lên vai áo.

Poirot gật gù, ra vẻ hiểu.

- Đúng, tôi nhớ có thấy cô gài bông hồng đó tối qua. Lúc cô hái nó là mấy giờ?

- Thực ra tôi chẳng nhớ nữa.

- Nhưng điều này rất quan trọng. Cô cố nhớ xem.

Ruth cau mày, liếc nhìn Poirot rồi lại quay đi.

- Tôi không thể nói chính xác, có lẽ vào khoảng tám giờ năm phút, vì lúc đi vòng quanh nhà để về, tôi nghe tiếng cồng và ngay sau đó là tiếng nổ ấy. Tôi rảo bước, vì tưởng đã là tiếng cồng thứ hai.

- A! Cô tưởng thế... và cô không cố thử vào bằng cái cửa-cửa sổ của văn phòng ngay chỗ cô đứng ở bồn hoa?

- Có, nếu cửa đó mở thì tôi vào cho nhanh. Nhưng cửa đóng.

- Như thế là đã rồi. Xin hoan nghênh.

Ruth ngạc nhiên:

- Ông nói gì?

- Rằng cô đã có lời giải thích cho từng việc: vết giày của cô trong đất mềm của bồn hoa, vết ngón tay cô trên bậu cửa-cửa sổ. Tất cả đều rất hợp lý.

Ruth không kịp đáp, vì cô Lingard từ trên thang gác chạy xuống. Má cô đỏ hồng, cô có vẻ sững sờ thấy Poirot và Ruth đứng cùng nhau.

- Xin lỗi - cô nói - Có chuyện gì?

- Có lẽ ông Poirot này điên - Ruth tức giận đáp.

Cô quay lưng, đi vào phòng n. Cô Lingard kinh ngạc nhìn Poirot. Ông lắc đầu:

- Sau điểm tâm tôi sẽ giải thích. Tôi muốn mọi người tập hợp trong văn phòng ngài Gervase lúc mười giờ.

Vào phòng ăn, ông nhắc lại yêu cầu đó. Susan Cardwell liếc nhìn ông, rồi quay sang Ruth. Đến lúc Hugo mở miệng kêu: "Hề, họp làm gì nhỉ?", Susan lấy khuỷu tay hích, và anh này im bật.

Điểm tâm xong, Poirot đứng dậy, rút trong túi chiếc đồng hồ quả quýt:

- Bây giờ là mười giờ kém năm. Năm phút nữa, mời tất cả mọi người vào văn phòng.

Poirot nhìn quanh một lượt, các bộ mặt đều chú mục vào ông. Tất cả đều có mặt, trừ một người, nhưng ngay lúc đó, phu nhân Chevenix-Gore - người còn thiếu - đi vào, dáng vẻ bơ phờ, mỗi mặt. Poirot đưa ghế mời bà. Bà ngồi xuống, nhìn tấm gương vỡ, rùng mình và hơi xoay ghế lại.

- Gervase hãy còn đây - bà nói - Tội nghiệp ông... Rồi ông sẽ phiêu diêu tự do.

Poirot đăng hăng, lấy giọng.

- Tôi mời mọi người họp mặt tại đây để nghe những sự việc liên quan đến vụ tự tử của ngài Gervase.

- Đây là mệnh - phu nhân nói - ông Gervase nhà tôi mạnh, nhưng mệnh trời mạnh hơn.

Đại tá Bury ghé tai bà, thì thầm:

- Thôi... Wanda...

Bà mỉm cười, cầm tay đại tá, nói:

- Có ông, tôi được an ủi rất nhiều.

Ruth sốt ruột:

- Ông Poirot, có phải ông đã xác định chắc chắn nguyên nhân khiến cha tôi tự tử?

- Không, thưa bà.

- Thế thì, cái trò này là nghĩa lý gì?

Poirot vẫn bình tĩnh.

- Tôi không biết lý do tự tử của ngài Gervase, vì ngài không tự tử. Có người đã ám hại ngài, giết ngài...

- Giết? - Nhiều tiếng ồ lên, tất cả đều hướng về Poirot.

- Bị giết?Ồ, không! - Phu nhân Chevenix-Gore khẽ nói.

- Ông nói là bị giết? - Hugo lại hỏi - Vô lý, lúc chúng ta phá cửa vào, không có người nào ở trong phòng. Các cửa - cửa sổ đều đóng, cả cửa chính cũng vậy, và chìa khóa nằm trong túi áo của cậu tôi. Làm sao ông ấy bị giết được?

- Ấy vậy mà bị giết đấy.

- Và hung thủ chạy trốn chui qua lỗ khoá, hoặc thặng thiên lối lò sưởi? - Đại tá Bury kêu.

- Hung thủ ra bằng cửa sổ kia - Poirot nói - tôi sẽ chỉ các vị xem.

Ông làm lại cái điều ông đã làm trước mặt Susan.

- Các vị thấy chưa? Hắn làm như thế đó! Ngay từ đầu tôi đã thấy giả thuyết tự tử là vô lý. Một người có cái tật tự mãn, tự đại như ông không tự giết mình.

"Và còn nhiều thứ khác nữa! Thoạt nhìn, ta nghĩ trước khi chết, ngài Gervase ngồi vào bàn, viết hai chữ xin lỗi lên tờ giấy rồi tự bắn vào đầu, nhưng trước khi bắn, không hiểu tại sao ông lại xoay ghế sang một bên so với bàn. Tại sao? Phải có lý do. Tôi bắt đầu hiểu rõ hơn khi thấy một mẫu gương nhỏ dính dưới đế một cái tượng bằng đồng rất nặng...

"Tôi tự hỏi làm sao cái mảnh kính ấy lại tới tận chỗ đó, và câu trả lời hình thành trong óc tôi. Tấm gương không bị đạn bắn vỡ, mà bị cái tượng này đập vào. Gương được cố tình làm vỡ.

"Tại sao? Tôi lại tự hỏi. Tôi trở về gần bàn, nhìn chiếc ghế, và sự thật hiện lên không khớp tí nào. Người định tự vẫn không khi nào xoay ngang ghế, ngã người sang bên rồi mới bắn. Tất cả chỉ là sự dàn cảnh. Một cách nguy trang khéo léo.

"Rồi đến một tình tiết quan trọng: lời chứng của cô Cardwell. Cô Cardwell nói đã vội vã xuống gác tối qua vì tưởng nghe thấy tiếng cồng thứ hai. Có nghĩa là cô nghĩ mình đã nghe tiếng thứ nhất.

"Ta thử suy nghĩ xem: nếu ngài Gervase ngồi ở bàn trong tư thế bình thường mà bắn vào đầu, thì viên đạn sẽ đi ra đâu? Bay thẳng, nó sẽ đi qua cửa, nếu cửa mở và cuối cùng đập vào cái cồng, và tất nhiên cồng sẽ vang lên.

"Như vậy trường hợp ngài Gervase tự tử là không thể có. Người chết không thể đứng dậy, đi ra đóng cửa rồi trở về ngồi ở tư thế bất tiện?

"Có ai đó đã nhúng tay vào, vậy không phải tự tử, mà là án mạng. Ai đó rất thân thuộc với ngài Gervase đã đến bên cạnh ngài. Có thể ngài đang viết? Hung thủ dí súng vào thái dương bên phải và bóp cò. Thế là xong. Rồi hung thủ nhanh nhẹn xỏ găng tay, khóa cửa hai vòng rồi bỏ chìa khóa vào túi ngài. Nhưng, giả thử mọi người đã nghe tiếng cồng, ai nấy sẽ nghĩ là lúc súng nổ, cửa mở chứ không đóng. Hung thủ liền xoay ghế, để cái xác ngã bên, đặt ngón tay người chết lên khẩu súng và cố ý đập vỡ tấm gương. Rồi hắn ra ngoài qua chiếc cửa - cửa sổ, đóng lại và đập vào kê-môn như tôi làm lúc nãy rồi chạy trốn, không dẫm lên cỏ, mà chạy qua bồn hoa, nơi sau này dễ xóa dấu vết. Rồi hắn đi vòng qua nhà và

đường hoàng đi vào phòng khách.

Ông dừng một lát rồi nói tiếp:

- Một người duy nhất có mặt trong vườn hoa lúc nổ súng. Người đó để lại vết chân trong bồn hoa và vết ngón tay trên bậu ngoài cửa sổ.

Ông lại gần Ruth:

- Và có lý do, có phải không? Cha cô vừa biết cô bí mật kết hôn và chuẩn bị tước quyền thừa kế của cô.

- Nói bậy! - Ruth kêu lên, giọng coi thường - Ông toàn dựng chuyện nói bậy!

- Thừa bà Lake, chứng cứ chống lại bà rõ ràng. Ra toà , họ có tin cô không, tôi không biết, chứ tôi thì chịu.

- Ruth không việc gì phải ra toà!

Mọi người quay đầu lại, kinh ngạc. Cô Lingard đứng đó, mặt dúm dỏ, toàn thân run rẩy.

- Tôi giết đấy! Tôi xin nhận! Tôi có lý do để giết ông ta... và đã chờ có dịp. Ông Poirot nói đúng. Tôi đã theo ông Gervase đến đây, lấy trước khẩu súng trong ngăn kéo. Tôi đứng cạnh ông ta, nói chuyện về cuốn sử... và tôi bàn. Vừa vặn tám giờ, đạn đập vào cổng, tôi không thể ngờ đạn lại xuyên qua đầu từ bên này sang bên kia như vậy. Tôi không có thì giờ ra nhặt viên đạn, ra khóa cửa, bỏ chìa vào túi ông ấy. Rồi tôi xoay chiếc ghế, đập vỡ gương, viết chữ xin lỗi lên giấy, rồi ra bằng cửa sổ, đóng cửa sổ bằng cách mà ông Poirot đã chỉ. Tôi qua bồn hoa, nhưng đã xoá vết chân bằng một cái cào đã sắp sẵn từ trước. Tôi đi vào phòng khách, vẫn để cửa sổ phòng này mở. Không ngờ cô Ruth ra theo lối ấy chắc cô đi vòng nhà ở phía trước trong khi tôi đi vòng phía sau, vì tôi còn phải đem cái cào cất vào kho dụng cụ. Tôi chờ ở phòng khách cho đến khi nghe có tiếng người đi xuống và Snell sắp đánh cổng, rồi...

Cô Lingard nhìn Poirot.

- Rồi ông không biết sau đó tôi làm gì?

- Ô! Có! Tôi đã thấy cái túi giấy trong bồ rác. Đó là một ý kiến rất thần tình, cô làm như bọn trẻ thường nghịch thổi phồng lên rồi đập bẹp đánh bóp, nghe giống như tiếng nổ, cô vút cái túi vào bồ rồi chạy ra sảnh. Như vậy là cô đã định giờ cho vụ tự tử... lại tạo ra trường hợp ngoại phạm cho bản thân. Nhưng cô còn lo lắng về một tiểu tiết: chưa kịp nhặt viên đạn rơi đâu đó gần cổng... mà nhất thiết cần phải để người ta tìm thấy viên đạn ngay trong văn phòng, gần tấm gương. Tôi không rõ lúc nào thì cô nẩy ra ý lấy cái bút chì của đại tá Bury.

- Đúng vào lúc chúng tôi từ sảnh đi vào đây. Tôi bất ngờ thấy Ruth trong phòng khách và hiểu là cô từ ngoài vườn vào bằng chiếc cửa-cửa sổ. Tôi thấy trên bàn chơi bridge chiếc bút chì của đại tá Bury và bỏ nó vào túi xách, để sau này có ai nhìn thấy tôi nhặt viên đạn, thì tôi sẽ bảo là nhặt bút chì. Thực tế thì có lẽ không ai nhìn thấy tôi nhặt viên đạn và tôi bỏ nó gần tấm gương trong lúc các ông xem cái xác. Lúc các ông hỏi tôi về chuyện này, tôi rất mừng đã nghĩ ra lấy cái bút.

- Quả là khôn ngoan. Điều đó đã làm tôi bị lạc hướng.

- Tôi sợ có ai nghe thấy tiếng súng thật nhưng tôi biết mọi người đang thay quần áo trong các phòng và gia nhân thì ở dưới khu phục vụ. Người duy nhất có thể nghe là cô Cardwell, nhưng cô cho đó là tiếng nổ xe hơi. Cái cô nghe là tiếng cồng... Tôi tưởng... tôi tưởng mọi việc đã suôn sẻ...

Ông Forbes thông thả, trịnh trọng tuyên bố:

- Thật là một chuyện kỳ dị, dường như chẳng có động cơ gì.

- Có động cơ đấy - cô Lingard chậm rãi đáp - Nào, đợi gì nữa, gọi cảnh sát đi chứ? - Cô cao giọng, gần như gắt.

Poirot ôn tồn:

- Tôi yêu cầu mọi người ra hết. Ông Forbes, nhờ ông điện gọi thiếu tá Riddle đến. Tôi sẽ ở tại đây chờ ông ấy.

Lần lượt mọi người ra khỏi phòng, người nào người nấy kinh ngạc, sững sờ, quay lại nhìn trộm người phụ nữ tóc hoa râm chính tề đứng thẳng người ở giữa phòng.

Ruth ra sau cùng. Cô dừng lại ở bậc cửa, quay lại nhìn Poirot với vẻ thách thức, nói giận dữ:

- Tôi không hiểu ra sao. Mới lúc nãy, ông còn bảo tôi là thủ phạm!

- Không, không - Poirot đáp - tôi không hề có ý ấy.

Ruth từ từ đi ra.

o o o

Poirot ở lại một mình với người đàn bà vừa thú nhận đã giết người một cách tinh vi, khôn khéo. Người đó nói:

- Ông không tin Ruth là thủ phạm, nhưng cứ kết tội để buộc tôi phải lên tiếng. Phải không

nào?

Poirot nghiêng đầu.

Cô Lingard nói tiếp:

- Trong khi chờ đợi, ông nói xem, vì sao ông nghi ngờ tôi.

- Nhiều dấu hiệu. Trước tiên, những thông tin cô cung cấp về ông Gervase. Một người kiêu hãnh như ông không bao giờ nói xấu cháu mình như thế với người lạ, nhất là người ở vị trí như cô. Cô muốn củng cố thêm giả thuyết tự tử. Cô cũng đi quá xa khi gợi ý rằng có chuyện ô danh gì đó về phía Hugo Trent khiến ông phải tự tử.

"Đây cũng là điều mà ông Gervase không thể để lộ trước người lạ. Rồi có cái vật cô nhặt trong hành lang, rồi một sự việc rất có ý nghĩa là cô lờ đi chuyện Ruth từ ngoài vườn vào phòng khách. Cuối cùng tôi tìm thấy cái túi giấy, một vật không thể có được trong bỏ rác phòng khách trong một tòa nhà luôn được giữ ngăn nắp như Hamborough Close! Cô là người duy nhất có mặt ở phòng khách lúc nghe thấy "tiếng nổ". Cái trò thổi vào túi giấy thường chỉ có trong ý nghĩ của phụ nữ. Thế là mọi thứ ăn khớp: cô cố hướng sự nghi ngờ vào Hugo để tách anh ta ra xa Ruth. Cách phạm tội... và động cơ là như vậy.

Cô Lingard giật mình:

- Ông biết cả động cơ?

- Tôi nghĩ là biết. Động cơ là: hạnh phúc của Ruth! Tôi cho là cô đã biết tình hình giữa Ruth và John Lake. Cô lại có điều kiện tiếp xúc với các giấy tờ của ngài Gervase, nên phát hiện ra là ông dự định thay đổi di chúc, tước quyền thừa kế của Ruth nếu cô không lấy Hugo. Thế là cô quyết định lập lại công bằng, và lợi dụng việc ngài Gervase viết thư cho tôi. Hẳn cô đã đọc bản sao lá thư ấy. Tôi không rõ ông lo ngại hoặc ngờ vực điều gì khiến ông viết thư ấy, có thể ông nghi Burrows hoặc Lake ăn cắp tiền của ông.

"Việc chưa rõ thái độ của Ruth đối với hôn nhân cũng có thể khiến ông muốn có sự điều tra kín đáo. Cô khôn khéo khai thác tâm trạng ấy, nói với chúng tôi rằng Gervase bất bình về một chuyện liên quan tới Hugo Trent. Giờ phút cuối cùng, cô gửi điện mời tôi đến. Rồi cô bịa ra rằng ông Gervase sau khi yêu cầu cử người ra ga đón tôi, đã nói là "muộn mất rồi".

- Gervase Chevenix-Gore là một tên thô bạo, tên súc vật, đua đòi học làm sang! - Cô Lingard thét lên giận dữ - Tôi không để cho lão phá hoại hạnh phúc của Ruth.

Poirot hiền hòa nhìn cô, hỏi nhẹ:

- Ruth là con gái cô?

- Vâng. Tôi luôn nhớ nó. Khi biết Gervase cần người giúp viết lịch sử dòng họ, tôi đã chớp lấy cơ hội để được gặp con gái. Chỉ có phu nhân Chevenix-Gore biết mặt tôi, nhưng hồi đó tôi còn trẻ, đẹp, nay tôi già, lại thay đổi tên họ, chắc bà chẳng nhận ra. Tôi rất quý bà Wanda, song ghét cả cái dòng Chevenix-Gore đã coi tôi không ra sao. Nay lão Gervase chỉ vì tự tôn tự đại lại định làm hỏng đời con gái tôi!

"Vì vậy, tôi quyết định nó phải được hạnh phúc. Và nó sẽ hạnh phúc nếu không bao giờ biết gì về tôi.

Đó là một lời thỉnh cầu, không phải câu hỏi.

- Sẽ không ai biết chuyện này ngoài tôi - Poirot dịu dàng nói.

- Xin cảm ơn.

o o o

Sau này, khi cảnh sát đã dẫn nữ sát nhân đi, Poirot gặp Ruth Lake và chồng ở ngoài vườn.

Ruth hỏi:

- Lúc đó ông có thực tin tôi là kẻ giết người?

- Tôi biết bà không thể là thủ phạm, vì những luống hoa.

- Vì hoa? Tôi không hiểu.

- Thưa bà, ở đó có bốn vết chân, chỉ có bốn. Nhưng vì bà đã vào đó hái hoa, vết chân phải có nhiều hơn. Như vậy có nghĩa là giữa lần bà vào lần đầu và vào lần thứ hai, có người đã xóa dấu vết của bà. Việc đó chỉ có thể do hung thủ làm. Bốn vết chân lần thứ hai của bà không bị xóa, như thế có nghĩa bà không phải thủ phạm, mặc nhiên bà được minh oan.

Mặt Ruth sáng lên.

- Mụ đàn bà ấy đã phạm một tội kinh tởm. Nhưng mụ ấy đã thú nhận để tôi khỏi bị oan. Thật là trung thực và can đảm, vì dám chấp nhận bị đưa ra tòa và bị xét xử.

- Bà không lo, không đến cái đoạn ấy đâu. Bác sĩ nói với tôi là người đàn bà ấy bị bệnh tim rất nặng, chỉ còn sống được vài tuần.

- Thà thế còn hơn - Ruth cúi xuống hái hoa - Tôi còn chưa hiểu hai điều: tại sao bà ta giết Cụ Cố, và tại sao tôi lại thấy thương hại, tội nghiệp cho bà ta?

Bí Ẩn II

ĐÊM PHÁO HOA (Murder in the Mews)

Chương 1

Ngày 5 tháng Mười một hàng năm là lễ hội Guy Fawkes. Không hiểu tại sao dân chúng lại đặt ra cái ngày nhằm tôn vinh một anh chàng cầm đầu nổi loạn, từng mang thuốc nổ vào quấy đảo Nghị viện Anh thời xưa. Ngày này là dịp để thiên hạ đốt pháo, náo pháo bông, náo pháo hoa... Đặc biệt là trẻ con rước hình nộm Guy Fawkes đi khắp phố, đốt pháo đì đùng, và gặp người lớn là ngửa tay xin tiền.

Một đứa trẻ mặt mày nhem nhuốc cũng làm như vậy với thanh tra Japp.

- Ta không cho! - Thanh tra quát, tiếp theo còn lớn tiếng mắng át bọn trẻ.

Một đứa chợt nhận ra, vội xua lũ bạn:

- Thôi, chúng mày ơi! Vớ phải cóm, chuồn thôi!

Cả bọn nháo nhác tản đi, vừa chạy vừa hát nghêu ngao những bài đồng dao của lễ hội.

Cùng đi với thanh tra Japp là một người vóc dáng nhỏ bé, đứng tuổi, đầu to hình quả trứng, và để ria mép. Người này cười:

- Khá lắm. ông vừa cho chúng nó một trận.

- Cái lễ hội Guy Fawkes này chẳng được tích sự gì, chỉ là dịp để chúng vòi tiền! - Japp nói.

- Cũng là một tập tục hay - Hercule Poirot nói - Người xưa mất đã lâu, mà pháo đùng, pháo hoa vẫn có để tưởng nhớ.

Japp nói:

- Tôi cam đoan là bọn trẻ kia thực ra chẳng biết Guy Fawkes là ai.

Đang đi ở phố chính, hai người rẽ vào một ngõ tĩnh lặng hơn. Họ vừa đi ăn về, và đi lúi tắt để về nhà Hercule Poirot. Thỉnh thoảng vẫn nghe tiếng pháo đì đùng, và trên trời những

tràng pháo hoa tỏa sáng. Theo thói quen nghề nghiệp, thanh tra Japp nhận xét:

- Một đêm như thế này rất dễ xảy ra tội phạm. Ai mà phân biệt được tiếng súng hay tiếng pháo.

Sáng hôm sau, mười giờ rưỡi, chuông điện thoại reo trong phòng Hercule Poirot.

- Alo, ông Poirot?

- Tôi đây.

- Tôi, Japp. Ông có nhớ là tối qua, lúc về ta đi qua khu phố Mews?

- Có.

- Và chúng mình nhận xét rằng kẻ nào muốn giết người giữa lúc pháo nổ đì đùng thì rất dễ?

- Có tôi nhớ.

- Vậy nghe đây! Ở cái ngõ ấy, số nhà 14, có một vụ tự tử. Bà Allen, vợ góa trẻ. Tôi đến đó ngay bây giờ, ông có tới không?

- Xin lỗi ông bạn, chẳng lẽ một quan chức quan trọng như ông nay lại lo giải quyết những chuyện tự tử vặt vãnh?

- Cái nhà ông quý này! Không, thường thì không. Song bác sĩ của chúng tôi nói cái chết này có vẻ đáng ngờ. Ông đến nhé? Tôi tin là trường hợp này thú vị đấy.

- Đồng ý, tôi sẽ có mặt ở số nhà 14.

o o o

Poirot đến số nhà 14 ngõ Mews, gần như cùng một lúc với chiếc xe cảnh sát chở Japp và ba người nữa.

Nhà số 14 rõ ràng là trung tâm tò mò của một đám đông người vây quanh. Một cảnh sát mặc sắc phục đứng trước cửa, cố gắng duy trì trật tự, xua mọi người dẫn ra để chừa lối đi.

Thấy xe cảnh sát, một đám phóng viên có máy ảnh bâu lấy thanh tra Japp. Ông vội gạt.

- Tôi chưa thể thông báo gì lúc này - Rồi quay sang Poirot - Ta đến rồi, vào thôi.

Họ vào rồi, cửa lập tức đóng lại. Họ đứng trước một cầu thang gần như thẳng đứng, người đứng đón bên trên nhận ra Japp:

- Mời ông đi lối này.

Japp và Poirot leo lên thang, viên cảnh sát mở một cánh cửa phía bên trái, và họ vào tới một phòng ngủ nhỏ. Japp ra hiệu:

- Nào, Jameson. Báo cáo tình hình đi.

Viên thanh tra tên Jameson nói:

- Người chết là bà Allen ở đây với một người bạn, cô Plenderleith. Cô này về quê, sáng nay trở ra. Cô mở khóa vào, ngạc nhiên không thấy ai trong nhà. Hàng ngày chín giờ có một bà phục vụ đến dọn dẹp. Cô Plenderleith lên phòng mình, là phòng ta đang đứng đây rồi quay thêm gác để sang phòng bạn. Cửa khoá, đập cửa không ai trả lời. Cô lo sợ, gọi điện cho cảnh sát, lúc đó là mười giờ bốn mươi lăm. Chúng tôi đến ngay và phá cửa vào. Bà Allen nằm dưới đất, bị một phát đạn vào đầu, súng vẫn cầm trong tay, một khẩu Webley 23... rõ ràng là tự tử.

- Lúc đó cô Plenderleith ở đâu?

- Ở phòng khách dưới nhà. Một cô gái bình tĩnh, rất thông minh, không hoảng hốt như những người khác.

- Để tôi xuống nói chuyện với cô ấy, nhưng trước đó muốn gặp Brett cái đã.

Ông cùng Poirot lại qua thêm gác, vào phòng đối diện. Một người cao lớn đã có tuổi đang ở trong đó .

- Chào ông Japp. Ông đến, thế là tốt rồi. Theo tôi, vụ này có vẻ đáng ngờ.

Trong lúc Japp trao đổi với Brett, Poirot liếc nhanh bao quát gian phòng. Phòng này lớn hơn phòng trước, có một cửa sổ nhỏ ra ngoài, phòng trước đơn giản chỉ là chỗ ngủ, còn phòng này được bố trí thành phòng khách.

Tường màu xám bạc, trần xanh ngọc bích, rèm cửa đẹp và có hoa văn hiện đại, đi-văng phủ khăn lụa màu xanh lục, một cái bàn to bằng gỗ bồ đào, một bàn con khác cùng kiểu, và nhiều ghế kiểu mới có thân bằng kim khí sáng loáng. Trên một cái kệ nhỏ là một cái gạt tàn đầy những mẫu thuốc.

Hercule Poirot hít hít, ngửi không khí, rồi đến chỗ Japp đang nhìn kỹ xác chết.

Sóng xoài dưới chân một chiếc ghế là xác một phụ nữ trẻ, chừng hăm bảy tuổi, tóc vàng, nét mặt khá thanh tú, hầu như không son phấn.

Nhìn tư thế có thể đoán là xác từ trên ghế rơi xuống. Phía bên trái đầu, có một khối máu đã đông. Ngón của bàn tay phải vẫn cầm chặt khẩu súng nhỏ. Quần áo đơn giản chỉ là bộ váy áo màu lục sẫm, cổ cao.

- Thế nào Brett, ông bắn khoản điểm gì? - Japp hỏi.

Viên bác sĩ nói:

- Tư thế này là tự nhiên, dễ hiểu; bắn rồi thì thân người tụt từ trên ghế xuống ở tư thế như hiện nay. Cửa ra vào và cửa sổ đều đóng từ bên trong.

- Thật tự nhiên phải không? Vậy còn trực trặc cái gì?

- Ông nhìn khẩu súng. Tôi chưa động vào, còn chờ lấy dấu vân tay, nhưng ông cứ nhìn kỹ sẽ thấy...

Poirot và Japp quỳ xuống để nhìn cho rõ. Japp đứng lên, nói:

- Tôi hiểu ông nghĩ gì rồi. Hình dáng bàn tay làm ông thắc mắc. Trông như cầm súng, thực ra là không cầm. Còn gì nữa?

- Còn - bàn tay cầm súng tay phải, nhưng vết đạn bắn lại ở bên tai trái. Nhớ là tai trái.

- Hừm! - Japp hăm hừ - Đúng rồi, cầm tay phải làm sao với tới được chỗ ấy.

- Dứt khoát là không thể tới. Dù có vươn thẳng tay đến mấy, thì cũng không thể bóp cò.

- Rõ ràng có người nào đã giết rồi ngụy trang thành tự tử. Cửa ra vào và cửa sổ đều đóng thật?

Thanh tra Jameson đáp:

- Cửa sổ cài chốt từ bên trong, cửa ra vào khoá, nhưng không tìm thấy chìa.

- A! - Japp kêu - Đây là sơ xuất lớn. Kẻ nào đã đóng cửa rồi bỏ chạy, hy vọng không ai để ý đến chiếc chìa khóa mất.

Poirot lẩm bẩm:

- Thật là ngu!

-Ồ, ông Poirot, ông đừng tưởng mọi người đều tinh quái như ông. Sự thật là rất có thể không ai để ý chi tiết ấy. Cửa khoá... vậy thì ta phá cửa mà vào... có người nằm dưới đất,

tay cầm súng... Đúng là tự tử... nạn nhân đã đóng cửa để tự tử. Ai hơi đầu xọc xạo để tìm một cái chìa khoá. Thực tế, cũng may là cô Plenderleith đã gọi ngay cảnh sát, chứ cô có thể nhờ một hai người nào đó phá cửa thì thôi, chẳng ai để ý đến vấn đề cái chìa khoá.

- Đúng thế - Poirot nói - đó là phản ứng tự nhiên của hầu hết mọi người. Cùng lắm mới phải gọi cảnh sát.

Poirot tiếp tục nhìn xác chết.

- Ông có để ý gì chẳng? - Japp hỏi.

Hercule Poirot gật đầu:

- Tôi đang nhìn chiếc đồng hồ đeo tay.

Ông cúi xuống, lấy ngón tay sờ. Đó là chiếc đồng hồ đẹp, nam kim cương, dây đeo là một dải nhiều đen bao cổ của bàn tay cầm súng.

- Đồng hồ đẹp, loại đắt tiền - Japp nhận xét. Rồi nhìn Poirot do hỏi - Ông thấy có gì lạ?

- Có thể có cái lạ.

Poirot tiến về chiếc bàn giấy, bên trên là cả một bộ đồ văn phòng chính hiệu: lọ mực lớn bằng bạc đặt chính giữa, trước một tấm lót tay xanh lục; bên trái là một hộp bút cắm một bút mực cán bạc, một bút chì, một thỏi xi, bên phải là một bàn lịch có bàn xoay để chỉ ngày, tháng và thứ. Lại có một lọ thuỷ tinh nhỏ đựng một bút lông ngỗng óng ánh màu xanh, khiến Poirot đặc biệt chú ý. Ông xem kỹ nó, nhưng không thấy vết mực, thực ra nó chỉ dùng làm vật trang trí. Chỉ cái bút cán bạc được dùng, vì có vết mực. Ông nhìn hộp lịch.

- Thứ ba 5 tháng Mười một - Japp nói - Đó là ngày hôm qua, rất ăn khớp. (ông quay sang Brett}. Bà ta chết từ bao giờ ?

- Chết tối qua, lúc mười một giờ ba mươi ba - Brett vừa đáp vừa cười vì thấy Japp trở mặt ngạc nhiên.

Ông nói tiếp:

- Xin lỗi. Tôi định làm trò quỷ thuật cho vui thôi. Thực ra, mười một giờ là áng chừng, với sai số một giờ trước hoặc sau.

- Ô! Tôi cứ tưởng đồng hồ chết, rồi ông căn cứ vào đó.

- Đồng hồ chết thật, nhưng chết lúc bốn giờ mười lăm.

- Và bà ta không thể chết vào giờ ấy?

- Không, chắc chắn không.

Poirot mở tấm lót tay bằng da trên bàn viết.

- Ý hay đấy - Japp nói - nhưng vô ích.

Tờ giấy thấm trắng tinh, không vết mực. Poirot lại nhìn xuống bề rác, song trong đó chỉ có hai hoặc ba lá thư và thông báo bị xé làm đôi, có thể chấp lại dễ dàng: một công văn của hai cựu chiến binh kêu gọi quyên góp, một giấy mời dự tiệc đứng ngày 3 tháng 11, và một giấy hẹn của hiệu may. Các thông báo đều là giấy tiếp thị, quảng cáo hàng hoá.

- Không có gì đặc biệt - Japp nói.

- Không, tôi thấy kỳ lạ - Poirot phát biểu.

- Ông định nói tự tử thường phải có thư để lại?

- Đúng vậy.

- Thế lại là bằng chứng nữa rằng không phải tự tử.

Japp đi ra cửa.

- Tôi sẽ lệnh cho người của tôi làm mọi việc. Còn ta nên xuống để hỏi cô Plenderleith đôi câu.

- Đồng ý.

Hercule Poirot đi ra mà vẫn như còn luyến tiếc cái phòng giấy này; tới cửa ông còn quay lại nhìn một lần nữa cái bút lông ngỗng màu xanh lóng lánh.

Chương 2

Dưới chân cầu thang hẹp, có một cái cửa mở sang một phòng chung rộng rãi và sáng sủa, tường trát kiểu sần sùi và treo nhiều tranh khắc gỗ.

Hai người đã có mặt trong phòng. Một phụ nữ tóc nâu khoảng hăm bảy hăm tám, ngồi cạnh lò sưởi, hơ tay gần lửa. Bà thứ hai tuổi cao hơn, người to béo đang nói tíu tít lúc Japp và Poirot bước vào.

- Ôi tôi sợ quá, suýt ngất xỉu. Cứ nghĩ là sáng nay giống như mọi sáng khác...

Người kia ngắt lời:

- Thôi bà Pierce. Các ông đây là ở sở cảnh sát?

- Cô Plenderleith? - Japp hỏi.

- Tôi đây, còn đây là bà Pierce, hàng ngày vẫn đến đây dọn dẹp.

Bà Pierce mau miệng lại liền thoảng:

- Tôi vừa nói với cô Plenderleith, khổ quá sáng nay không biết tại sao bà chị của tôi lại ốm nặng, và tôi là người thân duy nhất nên phải đi thăm, các ông biết đấy, gia đình mà lại... tôi không ngờ lại xảy ra chuyện ấy với bà Allen, nào đâu tôi muốn đến muộn...

Japp vội cắt ngay:

- Vâng, được rồi, bà hãy vui lòng đi với ông Jameson đây xuống bếp để ông lấy lời khai.

Gạt được bà lăm mồm đi rồi, Japp quay lại cô gái:

- Tôi là chánh thanh tra Japp. Cô Plenderleith, tôi muốn nghe cô kể tất cả những gì liên quan đến vụ này.

- Vâng. Nên bắt đầu từ đâu bây giờ?

Cô này có vẻ bình tĩnh một cách lạ thường, không hề tỏ ra buồn rầu hay thẳng thốt.

- Cô đến đây lúc mấy giờ sáng nay?

- Có lẽ lúc ấy là mười rưỡi. Bà Pierce, cái bà nói dối như cuội ấy, chưa có mặt, tôi...

- Bà ấy có hay đến muộn như vậy không?

Jane Plenderleith nhún vai:

- Một tuần thì có tới hai ngày giữa trưa bà mới tới... hoặc có khi không tới. Về nguyên tắc, bà phải đến lúc chín giờ, nhưng như tôi đã nói, một tuần hai lần bà ấy lại ngây ngô, nói là một người trong gia đình bị ốm. Các loại người phục vụ này đều thế cả, thỉnh thoảng lại sai hện.

- Các cô mượn bà lâu chưa?

- Mới hơn một tháng. Bà trước hay táy máy, lấy cắp vặt.

- Cô nói tiếp đi.

- Tôi trả tiền tắc xi, mang valy vào trong nhà, tìm bà Pierce không thấy, nên tôi lên phòng tôi. Sắp xếp hành lý xong, tôi sang phòng Barbara, tức là bà Allen. Cửa khoá, tôi gọi mãi không được, tôi vội xuống nhà gọi cảnh sát.

- Xin lỗi! - Poirot vội ngắt lời - Lúc đó sao cô không có ý nghĩ gọi người đến phá cửa mà vào?

- Vâng, có lẽ tôi không nghĩ đến chuyện ấy. Nếu xảy ra việc gì, tôi cho là trước tiên phải báo cảnh sát.

- Vậy là cô nghĩ đã xảy ra chuyện gì?

- Tất nhiên rồi.

- Tại vì gọi không ai thưa. Nhớ bà ấy uống thuốc an thần, đang ngủ say thì sao?

- Bà không bao giờ dùng thuốc ngủ.

Câu trả lời giật giọng về bất bình.

- Hoặc bà ấy có thể khóa cửa rồi có việc đi ra ngoài?

- Sao phải khóa cửa? Ít nhất cũng phải để lại cho tôi một chữ chứ.

- Và bà ấy đã không để lại chữ nào? Cô chắc vậy chứ?

- Dĩ nhiên, nếu không tôi đã trông thấy.

Giọng cô Plenderleith càng lúc càng bực bõ.

- Cô không thử nhòm qua lỗ khoá? - Japp hỏi.

- Không. Vả có nhìn cũng không thấy gì, vì chìa khoá bịt lỗ, có phải không?

Cô nhìn Japp, vẻ thơ ngây, dò hỏi. Poirot mỉm cười:

- Cô đã hành động đúng. Cô có ý kiến gì về nguyên nhân khiến bạn cô tự tử?

- Ô, không!

- Bà ấy có tỏ vẻ lo lắng, buồn bực về chuyện gì?

Một lát im lặng khá lâu, rồi cô gái mới đáp:

- Không.

- Cô có biết là bà ấy có súng?

Jane Plenderleith nghiêng đầu:

- Có. Bà ấy có súng từ hồi ở Ấn Độ và thường cất súng trong ngăn kéo.

- A! Bà ấy có giấy phép dùng súng không?

- Có lẽ có, nhưng tôi không chắc.

Bây giờ tôi muốn cô kể hết những gì cô biết về bà Allen. Cô quen bà từ bao giờ, họ hàng bà ấy ở đâu, vân vân...

- Tôi biết Barbara khoảng năm năm nay, gặp bà ở nước ngoài... chính xác là ở Ai Cập. Bà từ Ấn Độ về qua. Tôi theo học một thời gian ở trường Anh quốc tại A-ten, Hy Lạp và sang Ai Cập vài tuần trước khi về nước. Cả hai chúng tôi đi du thuyền trên sông Nil. Lúc đó tôi đang tìm một người để ở chung một căn hộ hoặc nhà nhỏ. Barbara có một mình trên đời, chúng tôi có vẻ hợp nhau.

- Và tiếp đó đã thực sự hòa hợp? - Poirot hỏi.

- Hoàn toàn hòa hợp. Mỗi người có bạn bè riêng. Barbara giao thiệp rộng hơn tôi trong giới thượng lưu, còn bạn bè tôi phần lớn là nghệ sĩ. Song như thế là tốt, không sao.

Poirot gật đầu.

- Cô biết gì về gia đình và cuộc đời bà Allen trước đây? - Japp hỏi.

Jane Plenderleith nhún vai:

- Không biết mấy. Họ thời con gái là Armitage thì phải

- Chồng làm gì?

- Ông chồng hình như không hay lắm. Theo tôi hiểu thì nghiện rượu. Một, hai năm sau khi lấy Allen thì mất. Họ có một con gái cũng chết lúc lên ba. Barbara ít khi nói về chồng mình, nghe nói bà lấy ông ta tại Ấn Độ lúc mười bảy tuổi. Họ đi Bornéo hoặc một nơi khỉ ho cò gáy nào đó chỉ những người kém cỏi mới được điều động đến đó... Chuyện buồn, nên tôi không hay hỏi.

- Bà Allen có túng thiếu tiền bạc?

- Ồ không, chắc chắn không.

- Có nợ nần ai... chẳng hạn?

- Không mà! Bà ấy không gặp khó khăn gì.

- Một câu hỏi tế nhị nữa, mong cô thông cảm. Liệu có một... hay nhiều người đàn ông nào trong cuộc sống bà Allen?

Jane Plenderleith nghiêm người, lạnh lùng đáp:

- Bà ấy đã đính hôn.

- Và ai là vị hôn phu?

- Charles West, nghị sĩ xứ Hampshire

- Bà ấy quen ông ta lâu chưa?

- Hơn một năm.

- Đính hôn từ bao giờ?

- Hai... à không, gần ba tháng.

- Và, theo cô biết, giữa hai người gần đây không mâu thuẫn gì?

Cô Plenderleith lắc đầu.

- Không, Barbara không có tính hung hăng.
- Cô nhìn thấy bà Allen lần cuối khi nào?
- Thứ sáu trước, ngay trước khi tôi đi nghỉ cuối tuần.
- Bà Allen ở lại thành phố không đi đâu?
- Phải hình như bà ấy hẹn với Charles ngày chủ nhật.
- Cô nghỉ cuối tuần ở đâu?
- Ở Laidells Hall, xứ Essex.
- Cô đến nhà ai?
- Ông bà Bentinck.
- Và cô mới trở về sáng nay?
- Phải.
- Thế thì phải đi từ rất sớm.
- Ông Bentinck cùng đi xe với tôi, ông có việc phải có mặt ở London trước mười giờ.

Các câu trả lời của cô Plenderleith đều dứt khoát, thuyết phục.

- Ý kiến cá nhân của cô về Charles West thế nào?

Cô gái nhún vai:

- Điều đó có gì quan trọng?
- Có thể không, nhưng tôi muốn biết ý kiến cô.
- Tôi không có ý kiến gì rõ ràng. Anh ta còn trẻ - khoảng năm một năm hai - có tham vọng...
ăn nói thì hùng biện và còn mong tiến lên nhiều.
- Đó là mặt tích cực. Tôi muốn biết mặt kia.

- Ừ hừ... (cô Plenderleith suy nghĩ). Theo tôi, anh ta cũng hơi tầm thường, không có ý kiến gì đặc sắc, và có chút tự mãn.

- Đó không phải là những khuyết điểm nghiêm trọng - Poirot cười.

- Ông cho là thế?

Giọng Plenderleith mỉa mai.

- Có thể cô cho là nghiêm trọng? Nhưng chắc với bà Allen thì không nghiêm trọng, vì bà không nhận thấy.

- Ông nói rất đúng. Barbara cho anh ta là tuyệt vời là nhất.

- Cô quý bà Allen? - Poirot nhỏ nhẹ hỏi.

Ông thấy bàn tay cô gái bấu chặt đầu gối, nét mặt căng thẳng, nhưng giọng đáp lại bình thản:

- Đúng. Tôi rất yêu Barbara.

Đến lượt Japp nói:

- Xin một câu hỏi nữa, có khi nào hai người giận nhau? Giữa cô và bà ấy có bao giờ mâu thuẫn?

- Không.

- Kể cả về việc bà ấy đính hôn?

- Dĩ nhiên không. Tôi mừng thấy chị ấy hạnh phúc.

Im lặng một lát.

- Bà Allen có kẻ thù không? - Câu hỏi của Japp.

Lần này, cô gái để một lúc lâu mới trả lời, giọng hơi lặc:

- Ông gọi thế nào là "kẻ thù"?

- Chẳng hạn người nào được hưởng lợi nếu bà ấy chết. Hưởng thừa kế?

Jane Plenderleith tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Tôi không biết: nếu Barbara viết di chúc, có khi tôi hưởng cũng nên.

- Còn kẻ thù hiểu theo những nghĩa khác? - Japp nói - Những người có lý do để căm ghét bà?

- Tôi không nghĩ có người nào lại ghét chị ấy. Chị ấy rất hiền, sẵn sàng làm vui lòng mọi người.

Lần đầu tiên, giọng nói cứng cỏi như vỡ ra.

Japp nói.

- Vậy ta tóm tắt như sau: bà Allen rất thoải mái những ngày gần đây, không có khó khăn về tiền bạc, đang đính hôn với người mình yêu. Không có cứ gì khiến bà phải tự tử. Đúng thế chứ gì?

Một lát im lặng khá lâu, rồi Jane mới buông một tiếng:

- Đúng.

Japp đứng lên.

- Xin lỗi, tôi phải ra trao đổi một chút với thanh tra Jameson.

Ông đi ra. Còn lại một mình Hercule Poirot ở lại với Jane Plenderleith.

Chương 3

Im lặng đến mấy phút. Jane Plenderleith sau khi nhìn nhà thám tử nhỏ bé như để đánh giá một lần nữa, đưa mắt nhìn vào khoảng không, dáng vẻ bồn chồn, thân hình căng cứng. Và khi Poirot phá vỡ sự im lặng, thì hình như trong cô trút được một gánh nặng. Poirot hỏi:

- Cô đốt lò sưởi này từ lúc nào?
- Đốt lò ấy à? - Cô lặp lại, vẻ lơ đãng - Sáng nay, ngay lúc mới về.
- Trước, hay sau khi lên gác.
- Trước.
- À, ra thế. Củi đã được chuẩn bị trước hay cô phải xếp từ đầu?
- Đã sẵn cả. Tôi chỉ việc đánh diêm.

Giọng cô tỏ vẻ sốt ruột cho là ông này hỏi chỉ để cho có chuyện. Có lẽ là thế, vì Poirot lại tiếp:

- Tôi thấy trong phòng bà Allen chỉ có một lò sưởi khí đốt.
- Chỉ có phòng này là lò sưởi bằng củi, các phòng khác đều sưởi bằng khí.
- Và các cô cũng nấu ăn bằng bếp ga?
- Như tất cả mọi người hiện nay.
- Đúng vậy. Như thế đỡ vất vả.

Jane Plenderleith nói xong, dậm chân về bút rút, đột nhiên hỏi:

- Cái ông thanh tra Japp ấy... có được coi là cảnh sát giỏi?
- Ông ấy phán đoán rất tinh, mọi người đều khâm phục. Làm việc không quản mệt nhọc, khó có điều gì thoát khỏi mắt ông ấy.

Poirot quan sát cô gái. Dưới ánh lửa, đôi mắt cô xanh trong.

- Cái chết của người bạn hằn khiến cô bị sốc mạnh?

- Ô vâng, thật khủng khiếp.

Lời đáp giật giọng, có vẻ thành thật.

- Cô không ngờ tí nào?

- Tất nhiên không.

- Vì thế cô cho là việc ấy không thể xảy ra...

Giọng nói thân mật của thám tử dường như làm cho Jane bớt giữ thể thủ. Cô trả lời ngay một cách tự nhiên:

- Đúng vậy. Dù Barbara có tự tử, tôi cũng không tưởng tượng chị ấy chết bằng cách ấy.

- Bà ấy có súng mà?

Jane Plenderleith phác một cử chỉ nóng nảy:

- Đành vậy, nhưng khẩu súng ấy... Ồ!... chỉ là vật kỷ niệm. Chị ấy đã sống ở những nơi hẻo lánh nên giữ súng cho lấy lệ... chứ không có ý đồ gì, tôi cam đoan.

- A! Sao cô dám chắc như vậy?

- Ồ, ví dụ một hôm nói chuyện tự tử, chị ấy bảo cách tốt nhất là biến khỏi cõi đời là mở vò ga, đóng kín cửa rồi lên giường đi ngủ. Tôi nói lại là tôi thì không thể nào nằm chờ chết như thế, thà bắn một phát vào đầu là xong. Chị ấy trả lời không bao giờ dám tự tử bằng súng vì sợ run tay bắn trượt.

- Tôi hiểu - Poirot nói - Đúng là lạ, vì trong phòng bà ấy có lò sưởi ga.

- Vâng, không hiểu tại sao chị ấy không dùng nó.

- Đúng là kỳ lạ, phải không?

- Tất cả mọi thứ đều không có vẻ tự nhiên. Tôi vẫn chưa thể nào nghĩ rằng chị ấy tự tử, thế mà là tự tử thực ư?

- Có một khả năng khác.

- Ông nói gì?

Poirot nhìn thẳng vào cô gái:

- Có thể là bà ấy... bị ám sát.

- Ô, không! (Jane Plenderleith giật mình lùi lại vì kinh sợ). Không! Không thể!

- Kinh hãi thật, nhưng cô cho là có thể không?

- Nhưng, cửa ra vào, cửa sổ đều đóng từ bên trong.

- Cửa ra vào khóa thật, nhưng không thấy chìa khoá, vậy có thể nó được khóa từ bên ngoài cũng được, bên trong cũng được.

- Nếu không thấy chìa khoá... thì đúng là khóa từ bên ngoài rồi, nếu không chìa khóa phải ở đâu đó trong phòng...

- Rất có thể nó còn đó, vì ta chưa lục soát kỹ. Chìa khóa cũng có thể bị vứt qua cửa sổ và có người nhặt lên.

- Ám sát! - Jane Plenderleith làm bầm, khuôn mặt thông minh thể hiện những ý nghĩ đang tiến triển - Có lẽ ông nói đúng.

- Nhưng nếu là giết người, phải có động cơ. Liệu cô có biết động cơ nào không?

Jane thông thả lắc đầu, mặc dù vậy, một lần nữa, Poirot có cảm giác cô này cố tính giấu giếm điều gì.

Cửa mở, Japp đi vào. Poirot đứng dậy:

- Tôi đã gợi ý với cô Plenderleith rằng bà Allen chết không do tự tử.

Japp hơi ngớ ngàng, nghiêm khắc nhìn Poirot:

- Không nên vội có ý kiến dứt khoát. Phải xem tất cả các giả thuyết.

Nói rồi, ông lại gần cô gái:

- Cô đã nhìn thấy vật này chưa? - ông chìa bàn tay trong đó có một vật nhỏ hình bầu dục bằng men xanh.

Jane lắc đầu:

- Không, chưa nhìn thấy bao giờ.

- Không phải của cô hay của bà Allen?
- Không, thứ này phụ nữ không dùng.
- À, vậy cô biết nó là cái gì?
- Rõ quá. Đó là một nửa của cái khuy cài cổ tay áo đàn ông.

Chương 4

Cô gái này có vẻ hơi kênh kiêu - Japp nhận xét.

Hai người lại đang ở trong phòng bà Allen. Các nhân viên đã chụp ảnh và mang xác đi, các dấu vân tay cũng đã lấy hết.

Poirot nói:

- Tuy nhiên, chớ nên coi thường cô ta, sự thực là cô bé thông minh đấy.

- Ông có nghĩ cô ta là thủ phạm? - Japp hỏi - Có thể lắm chứ. Phải xem cô ta có bằng chứng ngoại phạm không. Có thể hai cô bạn đã mâu thuẫn với nhau về chàng trai... cái cậu tập tọng nghị sĩ ấy. Cô ta nhận định cậu này một cách cay nghiệt, đó là điều đáng ngờ. Có thể cô ta cũng mê anh chàng nhưng không được đáp lại. Loại gái này dám thủ tiêu người nào mình không ưa, rồi vẫn tỉnh bơ như không. Phải rồi, phải kiểm tra xem đêm qua cô ta ở đâu. Vùng Essex thực ra cũng gần, xe lửa có nhiều chuyến, mà nếu đi xe hơi càng nhanh... Biết đâu tối qua cô chẳng lấy cớ nhức đầu, lên phòng đi ngủ sớm.

- Ông nói đúng - Poirot đáp.

- Dù sao, cô ta chưa nói hết. Ông có cảm thấy thế không? Cô ta còn biết một điều gì.

- Phải, tôi cũng nhận thấy như vậy.

Japp than vãn:

- Loại vụ việc này bao giờ cũng khó. Nhân chứng thường không chịu nói hết vì những lý do tế nhị.

- Và cũng không thể trách họ.

- Không, nhưng làm cho nhiệm vụ chúng ta thêm vất vả.

- Có thể mới làm nổi bật được tài năng của ông - Poirot an ủi - À, kết quả dấu vân tay thế nào?

- Đúng là án mạng. Súng được lau chùi cẩn thận rồi đặt vào tay người chết. Dù có tài thánh, bà Allen cũng không thể vươn tay qua cổ, sau khi bắn rồi lại còn lau sạch khẩu súng.

- Rõ ràng là có người khác can thiệp.

- Ngoài ra, trên nắm đấm cửa sổ và cửa ra vào, không có một dấu tay nào. Ngược lại, ở những chỗ khác, toàn là dấu tay bà Allen.

- Jameson đã phát hiện thêm điều gì không?

- Từ bà phục vụ ư, không. Bà ta khẳng định giữa Allen và Plenderleith không hề có mâu thuẫn. Tôi đã bảo Jameson đi thẩm tra thêm trong sổ hàng xóm. Chúng ta cũng sẽ hỏi chuyện chàng Charles West, xem đêm qua anh ta ở đâu, làm gì. Bây giờ ta sẽ soát xét các giấy má ở đây.

Ông bắt tay ngay vào việc, các chỗ trong phòng được nhanh chóng lục soát. Giấy má không nhiều và sắp xếp ngăn nắp. Japp vừa xem vừa chuyển dần cho Poirot.

Cuối cùng Japp thở phào, ngả lưng vào ghế:

- Chẳng có gì đáng kể, những biên lai, vài hóa đơn chưa thanh toán. Các thiệp mời, thư của bạn bè; còn đây là cuốn sổ ngân phiếu, và sổ tài khoản ngân hàng của bà ta. Ông có thấy gì đặc biệt?

- Có, tài khoản ngân hàng đã cạn.

- Còn gì nữa?

Poirot mỉm cười:

- Ông định thử thách tôi đấy hả? Còn, ông định nói cái này chứ gì: cách đây ba tháng bà ta đã ký séc lấy hai trăm livrơ cho chính mình, và một séc khác, cũng đứng tên mình, lấy hai trăm livrơ hôm qua...

- Còn những séc rút tiền khác chỉ là những món nhỏ, tối đa mười lăm livrơ. Hơn nữa, phải chú ý rằng sổ hai trăm livrơ mới rút hôm qua hiện không có trong phòng. Trong túi xách chỉ có bốn livrơ và vài xu. Rõ chưa?

- Ông muốn nói bà đã tiêu ngay món tiền đó hôm qua?

- Phải. Nhưng tiêu việc gì, hay trả nợ ai?

Cửa mở, Jameson đi vào. Japp hỏi;

- Thế nào? Có thu lượm được tin tức gì không?

- Có, khá nhiều. Trước hết không ai nghe thấy tiếng súng. Có hai, ba bà nói là có nghe, nhưng đó là họ tưởng tượng ra thế thôi. Với bao loại pháo đùng, pháo hoa ấy, thì khó mà

phân biệt được.

- Hừm - Japp ngao ngán. Anh nói tiếp đi.

- Bà Allen ở trong nhà gần hết cả buổi chiều và tối. Bà về lúc năm giờ rồi đi ra lúc sáu giờ, nhưng chỉ là để ra hộp thư bưu điện đầu phố. Khoảng chín rưỡi, một xe con mác Standard đỗ trước cửa, một người đàn ông xuống xe. Đặc điểm khoảng bốn năm tuổi, dáng vẻ quân nhân, áo ba-đờ-xuy xanh thẫm, mũ quả dưa, râu mép rậm. James Hogg ,anh lái xe ở số nhà 18, nói đã từng thấy người này đến thăm bà Allen.

- Bốn năm - Japp nói - Như vậy không phải là Charles West.

- Ai thì không rõ, nhưng người này ở trong nhà bà gần một tiếng, hấn đi lúc mười giờ hai mươi và dừng lại ngoài cửa nói với lại với bà Allen. Một thằng nhóc, tên Frederic Hogg đã nghe thấy hấn nói gì.

- Và hấn nói gì?

- Thôi nhé, hãy nghĩ kỹ, rồi tin cho tôi biết. Bà ta đáp lại điều gì, và hấn nói: Tốt, hẹn gặp tiếp. Rồi hấn lên xe, đi.

- Lúc đó là mười giờ hai mươi - Poirot nói.

Japp đưa tay gãi mũi:

- Vậy là lúc mười giờ hai mươi, bà Allen còn sống. Gì nữa?

- Anh lái xe nhà số 22 về nhà lúc mười rưỡi, các con nhỏ chờ bố về đề ném pháo cùng những đứa trẻ khác quanh đấy. Rồi tắt cả đi ngủ.

- Và không thấy ai khác vào nhà số 14 nữa?

- Không, nhưng như thế không có nghĩa là không ai đến. Mọi người mãi xem pháo hoa chưa chắc đã để ý.

- Hừm! - Japp lại lắc đầu - Vậy phải tìm ra cái người dáng vẻ quân nhân, râu mép rậm đó. Hấn có thể là người cuối cùng thấy bà Allen còn sống. Ai thế nhỉ?

- Liệu cô Plenderleith có biết chăng? - Poirot gợi ý.

- Có thể, nhưng cô ta có chịu nói ra không. Ông nghĩ sao, ông Poirot. Ông đã ở lại một mình với cô ta một lát khá lâu, thế mà ông chưa trở hết tài để bắt cô ta mở miệng?

Poirot xòe hai tay:

- Rất tiếc, chúng tôi chỉ nói về những lò sưởi khí đốt.

- Lò sưởi khí đốt? - Japp ra vẻ thất vọng - Ông làm sao vậy? Từ lúc đến đây chỉ thấy ông quan tâm đến bút lông ngỗng và bồ rác. Đúng thế! Tôi đã thấy ông lén khua khoắng một bồ rác ở dưới nhà, thế ông tìm thấy gì?

Poirot:

- Một catalô và một tạp chí cũ.

- Ý nghĩ ông thế nào mà làm vậy? Nếu ai muốn thủ tiêu một tài liệu gì đáng ngại, không bao giờ lại bỏ vào bồ rác!

- Đúng thế - Poirot vẫn ôn hòa nói - người ta chỉ vứt những thứ vật vãnh không quan trọng.

Japp nhìn Poirot, ngờ vực:

- Thế bây giờ ông định làm gì? Còn tôi, sẽ có việc của tôi.

- Tôi tiếp tục đi tìm những vật không quan trọng. Hãy còn một thùng rác to.

Ngay sau đó, Poirot đi ra; Japp nhìn theo, chán ngán thốt lên:

- Ông này lẩn thần! Lẩn thần rồi!

Thanh tra Jameson giữ im lặng, dè dặt không phát biểu gì, song trong bụng thì nghĩ: "Các ông người nước ngoài đến lạ!". Và nói nhỏ với Japp:

- Ra đây là ông Hercule Poirot mà tôi đã từng nghe nói?

- Ông ấy là bạn thân của tôi - Japp nói - Trông thế thôi, chứ ông ấy tinh lắm đấy, nhưng dù sao đã bắt đầu có tuổi rồi...

- Vâng, không thể tránh được quy luật.

- Dù sao cũng phải xem ông ta có ý đồ gì trong đầu.

Japp nói. Và ông lại gần bàn giấy, ngắm kỹ chiếc bút màu xanh cẩm thạch.

Chương 5

Japp đang hỏi chuyện vợ người lái xe thứ ba thì Poirot rón rén đến gần.

- Khiếp ông làm tôi giật mình - Japp nói - ông tìm thấy gì rồi?

- Chưa tìm thấy cái tôi định tìm.

Japp quay lại với vợ anh lái xe James Hogg:

- Bà vừa nói đã trông thấy người đàn ông ấy?

- Vâng, thưa ông. Cả chồng tôi nữa... chúng tôi nhận ra ông ta ngay.

Bà Hogg tôi thấy bà là người tinh mắt, chắc bà biết rõ các chuyện về mọi người quanh đây. Chẳng là bà nhanh nhậy, biết người biết cửa, thoát nhìn tôi biết ngay.

Japp cứ trắng trợn lấp lại đến lời nịnh thứ ba, bà Hogg phởn chí ra mặt.

- Vậy bà thử cho ý kiến về hai người: bà Allen và cô Plenderleith. Họ sống thế nào? Ăn chơi sung túc? Nay tiệc tùng, mai giải trí? Bà hiểu ý tôi nói gì chứ?

- Ô, không, hoàn toàn không có như vậy. Họ hay đi vắng nhất là bà Allen - nhưng đều là người đáng hoàng, ông hiểu ý tôi định nói gì: không như nhiều người khác mà tôi có thể kể tên trong khu phố này. Cái bà Stevens chẳng hạn, trông bề ngoài thế mà bên trong rất lắm chuyện...

Japp vội kíp cắt ngay những lời huyền thuyên sắp nói.

- Vâng, điều bà vừa nói là rất quan trọng. Tóm lại, bà Allen và cô Plenderleith được mọi người yêu mến?

- Ô vâng, cả hai đều là những phụ nữ dễ thương, nhất là bà Allen. Gặp trẻ con bà đều tươi cười chuyện trò với chúng, hình như bà có một đứa con gái mất sớm, tội nghiệp.

- Hai người có hòa hợp với nhau?

- Có chứ. Không bao giờ to tiếng, có bà Pierce làm chứng.

- Có tôi đã nói chuyện với bà ấy rồi. Bà có biết vị hôn phu của bà Allen?

- Người bà ấy định cưới ấy ư? Ô! Có. Ông ấy thường hay đến đây. Nghe nói là nghị sĩ gì

đó?

- Cái người đàn ông đến tối qua có phải là ông ta?
- Không phải.
- Cả lúc ông ta đến rồi về, bà đều trông thấy?
- Phải.
- Và bà không nghe gì khác? Có vẻ cãi nhau không?
- Không, nếu có thì tôi cũng khó nghe thấy, vì pháo cứ ù ùng điếc cả tai.
- Người đó ra đi vào lúc mười giờ hai mươi, phải không?
- Có thể , nhưng ông Hogg nhà tôi bảo thế, thì chắc là đúng.
- Bà đã trông thấy người ấy đi ra. Có nghe thấy ông ta nói gì?
- Không, tôi không đứng gần để nghe được. Từ cửa sổ nhà tôi, tôi chỉ nhìn thấy ông ta đứng ngoài cửa, nói với bà Allen.
- Bà cũng trông thấy cả bà Allen?
- Có, bà ấy đứng lui bên trong cửa.
- Bà có để ý thấy bà ấy ăn mặc thế nào?
- Không.
- Không nhìn được rõ bà ấy mặc áo ngày hay áo buổi tối?
- Không, tôi không rõ.

Poirot ngược mắt nhìn lên cửa sổ phía đối diện, rồi lại nhìn về phía số nhà 14. Ông mỉm cười đưa mắt cho Japp.

- Còn người đàn ông, thế nào?
- Mặc ba-đờ-xuy xanh sẫm, mũ quả dưa. Đàng hoàng lắm.

Sau khi hỏi thêm vài câu khác, Japp chuyển sang hỏi Frederick Hogg, một cậu bé mặt mũi

ình ranh. Được hỏi, cậu ta phồng mũi vì tự thấy mình quan trọng:

- Vâng, cháu có nghe họ nói chuyện. Thôi nhé! Hãy suy nghĩ và tin cho tôi, ông ấy nói.

"Rồi bà kia đáp lại cái gì, thì ông ấy bảo: "Được! Hẹn gặp sau". Rồi ông ấy lên xe, cháu ra mở cửa xe, thế mà ông ấy không cho cháu đồng nào.

- Cháu không nghe thấy bà Allen nói gì?

- Không ạ.

- Cháu nhìn thấy bà ấy mặc áo gì? Màu gì chẳng hạn.

- Cháu không biết ạ. Thực ra có nhìn thấy bà đâu, bà đứng phía sau cửa mà.

- À phải - Japp kêu - Bây giờ cháu nghe đây, hãy nghĩ kỹ trước khi trả lời. Nếu không biết hay không nhớ, thì cũng nói cho rõ. Hiểu chưa?

- Hiểu rồi ạ.

- Ai đóng cửa lại: bà Allen hay ông khách?

- Cửa ra vào?

- Tất nhiên.

Cậu bé suy nghĩ:

- Chắc là bà... à, không phải là ông khách. Ông ta còn đẩy mạnh cửa một cái rồi nhảy ra xe. Cứ như là vội có hẹn ở đâu.

- Tốt lắm, cháu là một cậu bé thông minh. Thưởng cho cháu cái này.

Cậu bé nhận mấy đồng tiền rồi đi. Japp quay về phía Poirot và cả hai cùng gật đầu:

- Có thể là như thế - Japp nói.

- Điều đó là có khả năng - Poirot đáp - đôi mắt hấp háy loé sáng.

Chương 6

Trở vào phòng chung của nhà số 14, Japp đi thẳng vào đích.

- Cô Plenderleith, cô nghe kỹ đây: rồi cũng phải đến lúc cô nói hết cho chúng tôi những gì cô biết.

Jane Plenderleith nhún đôi lông mày. Cô đang đứng trước lò sưởi, hơ một chân vào lửa.

- Tôi không hiểu ông muốn nói gì.

- Có thật cô không hiểu?

Plenderleith nhún vai:

- Tôi đã trả lời tất cả các câu hỏi, ông còn muốn tôi nói gì hơn.

- Nếu cô muốn, cô còn có thể nói thêm.

- Nhưng thưa ông thanh tra, đó chỉ là ý kiến của ông.

Japp đỏ mặt bực mình. Poirot nói đỡ:

- Tôi nghĩ cô đây sẽ sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của ông Japp nếu ông trình bày cho rõ vấn đề.

- Rất đơn giản. Sự việc là như sau: Bạn cô chết vì một viên đạn bắn vào đầu, tay hầy còn cầm súng, các cửa đều đóng. Nhìn thì rõ là tự tử nhưng thực ra không phải. Bác sĩ khám nghiệm đã chứng tỏ điều đó.

- Sao lại thế được?

Về mĩa mai lạnh lùng đã biến mất, nay cô chăm chú nhìn Japp để chờ đợi.

- Súng cầm trong tay, nhưng ngón tay không nắm chặt. Hơn nữa trên súng không có dấu tay, và vị trí vết thương cho thấy không thể do bạn cô tự bắn. Bạn cô lại không để lại thư như phần lớn người tự tử thường làm. Và tuy cửa ra vào bị khoá, nhưng ta không tìm thấy chìa khoá.

Jane Plenderleith thông thả quay lại, đối diện hai người

- Ra là thế! Ngay từ đầu, tôi đã có cảm giác bà Allen không thể tự tử. Hóa ra đúng. Bà ấy

không tự tử, vậy đã bị ai giết?

Cô ngồi lặng một lúc, rồi đột ngột ngẩng đầu:

- Vậy các ông cứ hỏi đi, biết gì tôi nói nấy.

Japp cúi sát người:

- Tối qua, có một người đàn ông chừng bốn năm, dáng bộ quân nhân, râu mép rậm, ăn bận sang trọng, đi xe Standard đến thăm bà Allen. Cô biết người đó là ai?

- Tôi không chắc lắm, nhưng theo ông tả thì giống thiếu tá Eustace.

- Thiếu tá Eustace là ai? Cô biết gì về ông ta ?

- Là người mà Barbara quen biết khi ở nước ngoài. Một năm trở lại đây, thỉnh thoảng ông ta đến, tôi có gặp.

- Ông ấy là bạn bà Allen?

- Cư xử như là bạn - Jane nói trống không.

- Thái độ bà Allen với ông ta như thế nào?

- Tôi nghĩ bà ấy không thực ưa ông ta.

- Nhưng bà ấy vẫn tiếp đãi tử tế?

- Phải.

- Cô hay nghĩ kỹ, có lúc nào bà ấy tỏ ra e ngại ông ta?

Jane nghĩ một lát, rồi mới đáp:

- Có, dường như Allen sợ ông ta, khi ông ta có mặt, bà ấy có vẻ bồn chồn.

- Ông ta và Charles West có bao giờ chạm trán nhau?

- Có một lần thôi, và họ không thất thiết với nhau lắm, có nghĩa là thiếu tá Eustace thì ra sức lấy lòng ông Charles, nhưng ông này không mẫn mà... ông Charles nhạy lắm, biết ngay ai là người... người không tốt.

- Và thiếu tá Eustace là người không tốt?

Poirot hỏi.

- Không, cô gái nói dứt khoát.

- Nếu tôi giả thiết rằng ông này đang đe dọa, tổng tiền bà Allen chẳng hạn, thì cô có ngạc nhiên.

Japp cúi hẳn người xuống để quan sát phản ứng của đối tượng trước giả thuyết ông vừa đưa ra. Và ông hài lòng. Cô gái rung mình, mặt đỏ ửng, bàn tay bấu chặt lấy thành ghế.

- À, ra thế! Thế mà tôi ngốc quá không đoán ra.

- Vậy cô cho giả thuyết đó có thể đúng? - Poirot hỏi.

- Tôi ngờ nghệch không nghĩ tới điều ấy. Barbara đã vay tôi nhiều lần những món tiền nhỏ trong vòng sáu tháng nay. Tôi đã thấy chị ấy giở sổ tài khoản, biết rằng chị không có tính hoang phí, nên tôi không ngại. Nhưng rõ ràng là chị phải trả những món tiền lớn.

- Và như vậy rất phù hợp với tâm trạng bà ấy gần đây? - Poirot nói.

- Đúng. Chị ấy bồn chồn, bất định, rất khác mọi khi.

Poirot nhẹ nhàng hỏi:

- Xin lỗi, nhưng lúc trước cô lại nói khác.

- Không phải, tôi chỉ muốn nói chị ấy không đến nỗi buồn bực đến mức chán sống mà phải tự tử, còn tổng tiền... lại là chuyện khác. Nếu chị ấy thổ lộ với tôi, thì tôi sẽ cho hẳn ta biết tay!

- Nhưng nếu hẳn đem chuyện đó nói với Charles West?

- Ừ, có thể - Jane thông thả chấp nhận.

- Cô có biết vì sao hẳn ta có thể khống chế bà Allen?

Cô gái giơ hai tay.

- Tôi chịu... Tôi cứ nghĩ là Barbara không dính đến một chuyện gì nghiêm trọng. Mặt khác (Jane ngập ngừng)... chị ấy cũng hơi ngờ nghệch ở một vài mặt. Dễ sợ hãi. Đúng là miếng mồi ngon cho những tên đi đe dọa, tổng tiền. Đồ đồn mạt!

Poirot :

- Nhưng thế thì vụ giết người lại có vẻ ngược. Nạn nhân phải giết kẻ dọa dẫm mình, chứ tên tổng tiền lại giết con mồi thì kiếm chác gì.

Jane Plenderleith cau mày:

- Ừ phải... Nhưng có thể xảy ra những trường hợp...

- Trường hợp gì?

- Giả thử Barbara bị ép quá, lấy súng ra dọa hấn, và hấn cố tước lấy súng, vô tình bóp tay vào cò, giết chết chị. Hấn hoảng sợ, liền bố trí thành chuyện tự tử.

- Có thể, nhưng có một cái khó - Japp nói - Thiếu tá Eustace (nếu đúng là ông ta) rời đây đi lúc mười giờ hai mươi tối qua và còn chia tay với bà Allen ở bậc cửa.

- A! - Cô gái kêu lên, thất vọng - Nhưng sau đó, hấn có thể quay trở lại?

- Có thể - Poirot nói.

Japp tiếp tục:

- Bà Allen có thói quen tiếp khách ở phòng này, hay trong phòng mình?

- Ở cả hai nơi. Nhưng về nguyên tắc phòng này dành cho các cuộc họp chung hoặc cho khách riêng của tôi. Chúng tôi thoả thuận như sau: Barbara được sử dụng phòng lớn, lấy đó làm nơi tiếp khách, còn tôi ngoài phòng ngủ riêng, được sử dụng phòng này.

- Nếu tối qua thiếu tá Eustace hẹn gặp, thì bạn cô sẽ tiếp ở phòng nào?

- Tôi nghĩ chị ấy sẽ mời vào đây - Jane nói ngập ngừng - như vậy tiện hơn, không quá thân mật. Nhưng nếu chị cần viết ngân phiếu, có lẽ chị sẽ đưa lên phòng trên, ở đây không có bút mực để viết.

Japp gật đầu.

- Vấn đề không phải ở cái ngân phiếu, hôm qua bà Allen đã rút hai trăm livơ từ ngân hàng, mà trong nhà hiện nay không tìm thấy số tiền ấy đâu.

- Thế là chị ấy đã đưa hết cho cái tên chó má đó rồi! Ôi, Barbara.

Poirot khẽ ho một tiếng.

- Trừ khi như cô nói, đã xảy ra điều bất ưng, không khi nào hấn lại tự thủ tiêu một nguồn lợi như vậy.
- Bất ưng? Không phải là tai nạn đâu. Chắc hấn đã nổi nóng, không tự kiềm chế, và đã giết.
- Cô cho là mọi việc xảy ra như thế?
- Phải. Đó là một tội ác... tội ác! - Cô kêu to.

Japp tiếp tục tấn công:

- Bà Allen hút loại thuốc nào?
- Loại gasper. Để trong hộp ấy.
- Còn cô? - Poirot hỏi.
- Cũng loại ấy.
- Không bao giờ hút thuốc Thổ?
- Không bao giờ.
- Bà Allen cũng vậy?
- Không. Chị không thích loại ấy.
- Còn ông West? Hút thuốc gì? - Poirot hỏi.

Cô nhìn Poirot như dò hỏi:

- Charles ấy à? Hấn hút thuốc nào thì can gì? Không lẽ ông cho là anh ta giết?

Poirot nhún vai:

- Ta đã từng thấy có người giết người mình yêu, thưa cô.

Jane có vẻ bực.

- Charles không bao giờ giết ai cả. Anh ấy rất thận trọng.
- Những người thận trọng lại hay phạm tội một cách rất khéo léo, thưa cô.

Jane nhìn thẳng vào thám tử.

- Nhưng không phải vì cái nguyên cớ mà ông nói, thưa ông.

Poirot nghiêng đầu:

- Vâng, đúng.

Japp đứng lên:

- Thôi được rồi! Không còn gì làm ở đây nữa, tôi muốn đi thăm lại hiện trường lần nữa.

- Xem tiền được giấu ở chỗ nào chẳng? Mời các ông cứ việc, nếu cần lục cả trong phòng tôi nữa, mặc dù ít có khả năng Barbara lại để đó.

Japp xem xét kỹ càng nhưng nhanh chóng. Phòng chung không còn gì để tìm nữa, ông đi lên gác. Jane Plenderleith đang ngồi ở ghế bành hút thuốc, chau mày nhìn ngọn lửa lò sưởi. Poirot nhìn cô một lúc, rồi nhẹ nhàng hỏi:

- Cô có biết lúc này Charles West có ở London không?

- Hoàn toàn không biết. Có lẽ ông ta đang ở với gia đình tại Hampshire. Lẽ ra tôi phải gọi điện cho ông ta, tôi quên bẵng.

- Vâng những lúc tai họa, người ta thường quên nhiều thứ. Nhưng không sao, tin dữ thì biết muộn càng tốt.

- Phải - cô gái lơ đãng đáp.

Nghe tiếng Japp xuống cầu thang, cô đứng dậy và ra gặp:

- Ông tìm được gì không?

- Không có gì đáng chú ý. Tôi đã thăm khắp nhà. A! Nhưng có lẽ tôi cần xem thêm cái tủ kho dưới cầu thang này nữa.

Ông cầm nắm đấm cửa, kéo ra.

- Tủ khóa - Jane Plenderleith nói giọng lạc hẳn, khiến cả hai người chăm chú nhìn cô.

- Đúng là khoá. Cô vui lòng lấy cho tôi chìa khoá.

Cô gái đứng ngây ra như tượng:

- Tôi... tôi không nhớ để nó đâu.

Japp quắc mắt nhìn cô gái, nhưng giọng nói lại rất bình thường.

- Tiếc thật! Tôi không muốn phá cửa tủ. Để tôi bảo Jameson mang chùm khóa vạn năng vào.

Jane tiến lên, cứng cỏi:

- Ô... Chờ một lát, có lẽ...

Cô đi vào phòng chung rồi trở ra, mang theo một chìa khóa to, nói:

- Bao giờ chúng tôi cũng khóa cửa kho, vì dễ bị mất.

- Cô cẩn thận thế là phải - Japp cầm lấy chìa khóa nói.

Ông mở cánh cửa, bật đèn pin, vì trong kho tối om.

Poirot cảm thấy cô gái đứng bên cạnh như căng hết người ra, hơi thở nín lại.

Trong kho hầu như chẳng có gì quan trọng: ba cái ô, một chiếc đã gãy cán, bốn chiếc can, một bộ đồ chơi gôn, hai chiếc vợt ten-nít, một tấm chăn gấp nếp cẩn thận và nhiều chiếc gối cũ. Bên trên cả cái chõng ấy là một chiếc hòm nhỏ sang trọng. Japp đưa tay với lấy cái hòm đó. Jane vội nói:

- Cái đó là của tôi, tôi vừa mang về sáng nay, cho nên chẳng có gì đặc biệt.

- Dù sao cứ xem vẫn hơn - Japp nhả nhận.

Cái hòm không khoá, bên trong đựng một bộ đồ bàn chải đất tiền và lọ mỹ phẩm, hai tờ tạp chí, ngoài ra không có gì khác.

Japp xem kỹ từng vật. Lúc ông đóng hòm lại và lục sang đồng gối, cô gái có vẻ như thờ phào nhẹ nhõm.

Lục soát xong, Japp đóng cửa tủ kho, trả chìa khóa cho Jane.

- Thế là xong! Giờ cô cho tôi xin địa chỉ của Charles West.

- Farlescombe Hall, Little Ledbury, xứ Hampshire.

- Cảm ơn cô Plenderleith, hôm nay thế là hết, có thể tôi còn trở lại. À mà, với mọi người, cô cứ nói là tự tử đã, sau sẽ hay.

- Vâng, tôi hiểu.

Ra tới ngoài phố, Japp mới để lộ sự bất bình:

- Trong cái tủ ấy, nhất định phải có cái gì.

- Tôi cũng nghĩ vậy.

- Và tôi cuộc mười ăn một là nó liên quan đến cái hòm con! Mình ngốc quá, chưa phát hiện ra là cái gì. Tôi đã xem kỹ các chai lọ, lần kỹ đóng chần gói... 1

Poirot gật đầu, vẻ trầm tư. Japp nói tiếp:

- Con bé nhất định có dính dáng. Cô ta bảo mới mang hòm về buổi sáng? Nói dối. Ông có để ý hai tờ tạp chí?

- Có.

- Hừ! Một tờ đã cũ, từ tháng bảy trước!

Chương 7

Hôm sau, Japp đến nhà Poirot, vẻ chán ngán, vút mũ lên bàn, ngồi phịch xuống ghế và nói:

- Thế là vô can.

- Ai vô can?

- Plenderleith. Cô ta đã chơi bài đến tận nửa đêm. Hai vợ chồng chủ nhà, một người khách và hai gia nhân đã khăng định như vậy. Song tôi vẫn muốn tìm hiểu tại sao cô ta có vẻ bối rối về cái hòm con trong kho đến thế. Đây là một điều thuộc sở trường của ông đấy, ông Poirot, người thích quan tâm đến những thứ dường như không có ý nghĩa "Bí ẩn chiếc hòm con", đầu đề hay đấy.

- Tôi muốn gợi ý một đầu đề khác: "Bí ẩn của mùi khói thuốc lá".

- Đầu đề hơi dài và nặng nề. Mùi khói thuốc? Ra vì thế mà tôi thấy ông cứ hít hít lúc vào xem xác chết lần đầu? Tôi nghe thấy ông hít hít liên tục, cứ tưởng ông sổ mũi...

- Đó, ông làm ở chỗ đó.

Japp thở dài:

- Tôi tưởng ông hay sử dụng những tế bào chất xám kia mà. Hay bây giờ ông nói là tế bào khứu giác của ông cừ hơn nhiều!

- Không, không; hãy bình tĩnh!

- Lúc đó tôi không ngửi thấy mùi khói thuốc lá nào cả.

- Tôi cũng ngửi thấy gì đâu.

Japp ngò vức nhìn Poirot, rồi rút túi ra một điếu thuốc.

- Đây là loại thuốc bà Allen dùng, thuốc lá Virginia. Sáu mẫu thuốc là của bà ta, ba mẫu khác là thuốc lá Thổ.

- Đúng.

- Khứu giác ông thính nhạy nên chưa trông đã biết?

- Xin cam đoan là mũi tôi không liên quan, vì tôi không ngửi thấy gì.

- Vậy lại là những tế bào xám của óc ông làm việc?
- Có một vài dấu hiệu... ông có thấy không'?
- Ví dụ?
- Trong phòng ấy, có một cái gì còn thiếu, lại có thứ được thắm vào... Và, trên bàn giấy...
- Biết mà! Ta lại nói tới cái bút lông ngỗng chết tiệt.
- Không hẳn. Cái bút lông ngỗng chỉ đóng vai trò phản diện.

Japp nói:

- Tôi đã có giấy triệu tập Charles West tới Sở Cảnh sát nửa giờ sắp tới. Chắc ông ấy cũng muốn có mặt để chứng kiến.
- Rất vui lòng.
- Và ông chắc rất vui vì chúng tôi đã mò tìm được thiếu tá Eustace. Hắn ở một căn hộ trên đại lộ Cromwell.
- Hoan hô!
- Và cũng đã thu lượm được một số thông tin về hắn. Thiếu tá Eustace không phải là một nhân vật đáng kính lăm. Thảm vận Charles West xong, ta sẽ đến thăm hắn. Đồng ý?
- Tuyệt vời.
- Vậy ta đi.

o o o

Mười một giờ ba mươi, Charles West được đưa vào phòng chánh thanh tra. Japp đứng dậy, hai người bắt tay nhau.

Viên nghị sĩ này người tầm thước, có cá tính mạnh mẽ. Mày râu nhẵn nhụi. Miệng nhanh nhẩu như diễn viên, mắt hơi lồi như những nhà hùng biện bẩm sinh. Hình thức dễ coi, bộ dạng cao sang. Tuy bọc dộc ra mặt, ông ta biết tự trấn tĩnh, ngồi xuống, đặt găng tay và mũ lên bàn rồi nhìn Japp.

- Thưa ông West, tôi hiểu rất rõ là phải mời ông đến đây là rất đau khổ cho ông.

Charles West gạt tay:

- Ta hãy để tình cảm sang một bên. Ông thanh tra, mong ông cho biết đã tìm ra lý do gì khiến... bà Allen phải tự tử?

- Ông không thể giúp chúng tôi cùng tìm ra lý do ấy?

- Hoàn toàn không.

- Không có mâu thuẫn gì? Giữa hai người không có bất hoà?

- Không hề. Chuyện này với tôi gây ra một cú sốc kinh khủng.

- Nhưng nếu tôi nói rằng đây không phải tự tử mà là án mạng?

- Án mạng?

Đôi mắt Charles West trở ra như muốn nhảy khỏi đầu.

- Ông vừa bảo là án mạng?

- Đúng vậy. Và bây giờ, ông nghĩ ai là người có thể thủ tiêu bà Allen.

Charles nghẹn ngào kêu:

- Không, không phải! Không thể tưởng tượng!

- Bà ấy có bao giờ nói đến một kẻ thù nào?

- Không bao giờ?

- Ông biết là bà ấy có súng?

- Không biết.

- Cô Plenderleith nói bà Allen mang súng từ nước ngoài về đã nhiều năm.

- Thật ư?

- Tất nhiên, đó chỉ là cô Plenderleith nói. Có thể bà Allen cảm thấy bị đe dọa nên để khẩu súng trong tầm tay...

Charles West lắc đầu, hoài nghi. Ông ta có vẻ hết sức hoang mang, ngơ ngác.

- Ông có ý kiến gì về cô Plendenleith? Theo ông, cô ấy có đứng đắn, đáng tin cậy?

Sau một lát suy nghĩ, người được hỏi trả lời:

- Có, tôi nghĩ thế.

- Nhưng ông không ưa cô ấy? - Japp trước đó đã quan sát rất kỹ, hỏi.

- Tôi nghĩ thế. Cô không thuộc túyp phụ nữ mà tôi ngưỡng mộ. Tôi không ưa những người quá độc lập, hay mĩa mai, song tôi vẫn thấy cô là người đáng tin cậy.

- Hừm! Thế ông có quen thiếu tá Eutace?

- Eutace? Eutace? A, có, tôi nhớ ra rồi. Gặp một lần ở nhà Barbara... bà Allen. Đó là một nhân vật có vẻ gian, tôi đã phát biểu như thế với Allen. Người này thuộc loại người mà tôi không muốn phải tiếp tại nhà khi chúng tôi đã kết hôn.

- Và bà Allen nói sao?

- Ô! Barbara đồng ý. Cô ấy luôn tin vào nhận xét của tôi. Đàn ông đánh giá đúng đàn ông khác, hơn đàn bà. Cô ấy giải thích lâu ngày không gặp anh ta, nay gặp lại không muốn tỏ ra bất lịch sự... Cô ấy rất ngại tỏ ra mình là người học đòi làm sang. Tất nhiên, sau khi kết hôn, chắc cô ấy còn sẽ gặp lại một số bạn cũ... xét ra không phù hợp nữa.

- Ông nói thế có nghĩa là khi lấy ông, bà ấy đã bước lên một địa vị xã hội cao hơn? - Japp hỏi thẳng.

- Không, không, không hẳn như thế. Thực ra, mẹ của Allen là bà con xa với gia đình tôi, vậy là cùng một tầng lớp. Song tất nhiên, ở vị trí của tôi, tôi buộc phải chọn kỹ bạn bè, và vợ tôi cũng vậy. Vì rằng còn thiên hạ nhìn vào.

- Đúng vậy - Japp nói - Vậy là ông không thể giúp gì chúng tôi?

- Không, tôi hết sức hoang mang... Barbara bị ám sát! Không thể nào tin!

- Và bây giờ, ông có thể nói ông làm gì trong đêm 5 tháng Mười một?

- Tôi làm gì? Tôi làm gì à?

Charles West cao giọng, vẻ phản đối.

- Chỉ là một câu hỏi thủ tục - Japp giải thích - chúng tôi buộc phải thẩm vấn tất cả mọi người.

Charles West làm bộ lên mặt:

- Thiết tưởng một người như tôi phải được miễn trừ việc ấy.

Japp vẫn kiên trì chờ đợi.

- Xem nào... để tôi nghĩ... A! phải, tôi ở trụ sở Nghị viện cho đến mười giờ rưỡi rồi đi ra phố xem pháo hoa. Rồi đi bộ về nhà.

- Ông ở Ouslow Square thì phải? Máy giờ ông về tới nhà?

- Tôi không nhớ chính xác.

- Mười một giờ? Mười giờ rưỡi?

- Khoảng giờ ấy.

- Ai mở cửa cho ông.

- Không ai cả. Tôi có chìa khoá.

- Trong lúc đi chơi, ông có gặp ai không?

- Không... Nhưng này ông thanh tra, những câu hỏi này làm tôi rất khó chịu.

- Tôi đã nói chỉ là thủ tục thôi mà, không ám chỉ gì cả.

Lời nói của Japp làm vị nghị sĩ nguôi giận phần nào.

- Nếu không còn điều gì...

- Không, hôm nay thế là xong.

- Có gì mới, ông thông báo chứ tôi chứ?

- Tất nhiên. Nhân tiện, xin phép được giới thiệu ông Hercule Poirot, chắc ông có nghe tiếng?

Charles West chăm chú nhìn viên thám tử bé nhỏ.

- Vâng... tôi có nghe tên.

- Thưa ông - Poirot nói - cho phép tôi được chia sẻ nỗi đau buồn cùng ông. Tôi hiểu ông đã

đầu đớn thế nào. Nhưng tôi không nói thêm. Người Anh các ông không thích để lộ xúc cảm của mình. (ông rút hộp thuốc ra) Xin phép được mời... Ôi, hết thuốc! Ông Japp!

Japp đập dập vào túi, lắc đầu. Charles West liền rút hộp thuốc của mình ra, nói:

- Mời ông dùng thuốc của tôi vậy.
- Cảm ơn, cảm ơn - và Poirot lấy một điều.

West nói:

- Ông Poirot, đúng như ông nói, người Anh chúng tôi cố gắng tránh xúc cảm lộ liễu. Phương châm chúng tôi là: hãy giữ bình thần.

Ông ta chào hai người, và đi ra.

- Một thằng cha làm bộ làm tịch - Japp phát biểu - Cô Plenderleith nói đúng! Nhưng hấn lại đẹp mẽ, khối phụ nữ mê. Thế nào, điều thuốc nói gì?

- Thuốc Ai cập loại sang.

- Thế thì chẳng có ý nghĩa gì. À mà, chứng cứ ngoại phạm của hấn rất chung chung, không ai kiểm chứng được. Mà này, đáng tiếc là các vai trò không bị lộn ngược, vì có thể chính bà ta đe dọa tổng tiền hấn... Hấn là con mồi lý tưởng để tổng tiền...

- Ông đặt vấn đề như vậy cũng hay đấy, song chẳng đi đến đâu.

- Không, đúng Eutace là người ta cần xem xét. Tôi nắm được vài chi tiết về hấn. Một thằng ma bần đúng nghĩa ma bần.

- Còn cô Plenderleith, ông đã làm cái việc tôi đề nghị chưa?

- Đã. Chờ một lát, tôi sẽ gọi điện để biết tường tận.

Japp cầm ống nói, trao đổi vài câu, đặt máy và nhìn Poirot:

- Một cô gái không tim. Tình hình thế này mà lại đi chơi gôn. Bạn thân bị giết hôm trước, hôm nay đã như không.

poirot thốt lên một tiếng kêu.

- Lại cái gì thế nữa? - Japp hỏi.

Song Poirot chỉ làm bầm một mình:

- Đúng rồi... đúng rồi. Thật rõ ràng! Mình ngu quá trong khi sự thật hiển nhiên.

Japp nói:

- Đừng làm bầm nữa, ta phải đi gặp Eustace ngay.

Ông ngạc nhiên thấy Poirot cười rạng rỡ:

- Phải, phải... Ta đi ngay, vì bây giờ tôi đã biết rõ, biết rõ tất cả

Chương 8

Thiếu tá Eustace tiếp hai người với dáng điệu thoải mái.

Căn hộ ông ta nhỏ. "Trú tạm thôi mà", ông ta giải thích. Ông đưa rượu ra mời, hai người từ chối, ông liền chìa hộp thuốc lá. Japp và Poirot đưa mắt nhìn nhau, mỗi người lấy một điếu.

Japp vẫn về điếu thuốc trong tay, nói:

- Ông hút thuốc Thổ?
- Vâng, xin lỗi, hay ông muốn thuốc Virginia? Tôi cũng có đâu đây?
- Không, không sao. Tôi cũng ưa loại này.

Japp nghiêng mình đổi giọng:

- Thiếu tá Eustace, ông đoán chúng tôi đến đây vì việc gì?

Chủ nhà lắc đầu, vẻ không quan tâm. Ông ta người cao, đẹp mã, song vẻ hơi tầm thường. Đôi mắt ti hí, rất sắc, không phù hợp với bộ dạng hồ hởi bên ngoài.

- Không. Tôi không rõ một người quan trọng như ngài chánh thanh tra lại đoái đến thăm vì lý do gì. Hay xe tôi phạm luật?
 - Không, không phải xe. Hình như ông có quen bà Allen?
- Eustace ngả người ra phía sau, phả một hơi thuốc rồi thốt lên:
- Ô! Là chuyện đó? Lẽ ra tôi phải đoán. Một việc đáng buồn!
 - Ông đã biết tin?
 - Tôi đọc báo. Tội nghiệp!
 - Ông quen bà Allen ở Ấn Độ?
 - Vâng, đã từ lâu.
 - Ông cũng biết chồng bà ấy?

Một lát im lặng, và trong tích tắc đôi mắt xảo trá liếc nhanh hai người, rồi Eustace đáp:

- Không, tôi chưa gặp ông ấy bao giờ.
- Nhưng ông biết tin tức về ông ta?
- Tôi nghe nói hắn ta đang trở nên tồi tệ, nhưng dù sao chỉ là nghe nói.
- Bà Allen không nói gì với ông?
- Không bao giờ nói gì về ông chồng.
- Nhưng ông và bà ấy quan hệ thân thiết cơ mà.

Thiếu tá Eustace nhún vai:

- Chúng tôi là bạn quen biết đã lâu, nhưng ít gặp nhau.
- Nhưng ông vừa gặp tôi hôm vừa rồi, ngày 5 tháng Mười một?
- Đúng.
- Ông đến nhà bà?

Eustace nghiêng đầu, nói giọng nhẹ nhàng, đầy luyến tiếc:

- Vâng, bà ấy hỏi ý kiến tôi chuyện làm ăn. Hiểu rồi, tôi biết các ông muốn gì... Tâm trạng bà ta thế nào... ừ, hừ! Thật khó nói. Tôi thấy bà ấy có vẻ bình thường, song nay nghĩ lại hình như có hơi bồn chồn.
- Nhưng bà ấy có bóng gió gì về hành động sắp làm?
- Không hề. Thực tế là lúc chia tay, tôi còn nói là sẽ gọi điện lại rồi cùng đi chơi.
- Ông nói rằng ông sẽ gọi điện? Đó là những lời nói cuối cùng?
- Phải.
- Lạ thật, người ta lại bảo ông nói khác kia.

Eustace thay đổi ý kiến:

- Tất nhiên, tôi không thể nhớ những lời chính xác.

- Theo tin tức của tôi, ông nói: "Được, cứ suy nghĩ đi, và tin cho tôi biết".
- Xem nào... ờ, có lẽ ông nói phải. Hình như tôi yêu cầu bà ấy báo tin tôi biết lúc nào thì rảnh.
- Như vậy là hoàn toàn khác - Japp nói.

Eustace lại nhún vai:

- Ông bạn ơi, không lẽ ông bắt mọi người phải nhớ như in từng câu từng chữ mình nói một lúc nào đó?
- Bà Allen trả lời ra sao?
- Rằng bà ấy sẽ gọi điện cho tôi.
- Và ông đã đáp lại: "Tốt! Hẹn gặp lại!"?
- Có thể, đại loại như vậy.

Japp bình thản nói tiếp:

- Ông nói rằng bà Allen hỏi ý kiến ông về chuyện làm ăn. Vậy bà ấy có tình cờ đưa ông hai trăm livrơ bằng tiền mặt, nhờ ông đầu tư vào đâu đó không?

Mặt Eustace từ đỏ chuyển sang tím ngắt, hấn ngả người về phía Japp, hầm hừ:

- Ông định ám chỉ cái gì, hả?
- Tôi hỏi, bà ấy có làm thế không?
- Thưa ông thanh tra, đấy là việc riêng của tôi.

Vẫn giọng bình thản ấy, Japp vẫn không buông tha:

- Bà Allen đã rút từ ngân hàng hai trăm livrơ bằng tiền mặt, một phần bằng giấy năm livrơ. Những giấy ấy được đánh số và ghi lại, muốn tìm thì dễ thôi.
- Giả thử bà ấy có làm như thế, thì có sao?
- Tiền ấy có phải để đầu tư làm ăn? Hay là để trả giá cho một vụ tống tiền?
- Thật là một ý nghĩ vô lý. Ông còn bịa thêm ra chuyện gì nữa?

Japp lấy giọng nghiêm chỉnh của một quan chức.

- Đã đến lúc tôi chính thức hỏi ông: ông có tự nguyện đến Sở Cảnh sát để viết lời khai. Nếu muốn, ông có thể đi cùng với luật sư của ông.

- Luật sư của tôi? Việc gì nghiêm trọng thế?

- Tôi tiến hành điều tra về cái chết của bà Allen.

- Lạy Trời, không lẽ ông nghi... Thật điên rồ! Các ông nghe đây, chuyện như thế này... Tôi có hẹn với Barbara đến thăm...

- Lúc mấy giờ?

- Khoảng chín giờ rưỡi. Chúng tôi ngồi nói chuyện...

- Và hút thuốc?

- Vâng, hút thuốc. Thì đã sao? - Eustace cau kỉnh.

- Cuộc nói chuyện diễn ra ở đâu?

- Ở phòng chung, ngay lối đi vào, bên trái. Chúng tôi nói chuyện vui vẻ. Trước mười rưỡi một chút thì tôi đi. Tôi dừng lại trước cửa một phút để nói nốt mấy lời cuối cùng.

- Những lời cuối cùng: đúng vậy - Poirot gật gù nói nhỏ.

Eustace quay phắt về phía thám tử:

- Ông là ai? Nói đi, anh kiêu dân bản thổ! Ai khiến ông chỗ vào?

- Tôi là Hercule Poirot - vị thám tử nhỏ bé ưỡn ngực.

- Là ai, tôi mặc xác. Như đã nói, Barbara và tôi chia tay nhau thân ái. Tôi lên xe đi thẳng đến Câu lạc bộ Viễn Đông. Đến nơi lúc mười một giờ kémห้า năm, tôi lên ngay phòng chơi bài, đánh cho đến một giờ rưỡi khuya.

- Nghĩa là bằng chứng ngoại phạm rõ ràng - Poirot nói.

- Dù sao, bằng chứng đó là không thể chối cãi. Nào, thưa ông thanh tra, ông đã hài lòng chưa?

- Suốt cuộc đến thăm, hai người đều ở dưới phòng chung ?

- Phải.

- Ông không lên phòng bà Allen?

- Không. Đã bảo chỉ ngồi ở phòng dưới cơ mà.

Japp ngăm nhìn ông ta một lúc lâu:

- Ông có bao nhiêu cái cúc cài tay áo?

- Cúc tay áo? Lại chuyện gì vậy?

- Tất nhiên, ông không bắt buộc phải trả lời.

- Không ai bắt buộc? Nhưng tôi sẵn sàng trả lời. Tôi không có điều gì phải giấu giếm, và yêu cầu các ông phải xin lỗi... Tôi có những chiếc cúc này...

Ông ta duỗi tay, chỉ vào những chiếc cúc áo bằng vàng và bạch kim.

- Và đây nữa.

Ông ta đứng lên, mở ngăn kéo lấy ra một cái hộp, mở thật mạnh trước mặt Japp.

- Một mẫu cúc áo quá đẹp - Japp nói - Tôi thấy một cái bị gãy, một mảnh men bị mất.

- Vâng, thế thì sao?

- Ông có nhớ, nó bị gãy thế nào?

- Cách đây một, hai ngày, không hơn.

- Ông có ngạc nhiên không, nếu tôi cho ông biết là nó bị gãy trong lúc ông ở nhà bà Allen?

- Có thể lắm chứ! Tôi không chối đã đến nhà bà ấy - Viên thiếu tá vẫn tiếp tục đóng vai người vô tội bị xúc phạm, nhưng hai bàn tay đã run.

Japp ghé sát ông ta và nói dần từng tiếng:

- Vâng, nhưng mảnh men ấy không rơi ở trước nhà, mà trên gác, trong phòng bà Allen... Đúng, trong cái phòng bà bị giết, và ở đó một người đàn ông đã hút những điếu thuốc giống loại ông thường dùng.

Đòn giáng có hiệu quả. Eustace ngã người vào lưng ghế, mắt nhớn nhác. Cái cảnh một tên huênh hoang bỗng biến thành kẻ hèn nhát sợ sệt trông chẳng đẹp chút nào. Hắn rên rĩ:

- Ông không thể kết tội tôi. Tôi có bằng cứ ngoại phạm... Đêm hôm ấy tôi không hề trở lại nhà đó.

Poirot lúc này mới nói:

- Ông không cần quay trở lại, vì có thể bà Allen đã chết lúc ông ra đi.

- Không thể, không thể... Bà ấy tiến tới ra, đứng sau cánh cửa. Nhiều người chắc có nghe thấy... nhìn thấy bà...

- Họ nghe thấy ông nói - Poirot vẫn nhẹ nhàng đáp lại - và ông làm như nghe bà ấy đáp trước khi ông nói tiếp. Mẹo ấy cổ lắm rồi. Người khác tưởng là bà có đứng đấy, nhưng họ không trông thấy, vì họ không thể nói là bà ăn bận thế nào... cả màu sắc quần áo cũng không biết.

- Trời... không đúng... không đúng.

Ông ta hoàn toàn suy sụp, run cầm cập. Japp nhìn khinh bỉ, nói sảng:

- Giờ tôi yêu cầu ông đi theo tôi.

- Ông bắt giữ tôi?

- Tôi tạm giữ ông để điều tra, cứ coi như vậy.

Căn phòng tĩnh lặng rồi có tiếng thở ra rất sâu, và tiếng nói tuyệt vọng của thiếu tá Eustace, trước đó huênh hoang là thế:

- Hông hết cả...

Herculer Poirot xoa tay cười vui vẻ. Ông tỏ ra đặc biệt thích thú.

Chương 9

Với con mắt nhà nghề, Japp nhận xét:

- Hắn sụp đổ quá nhanh, điều này hơi lạ.

Họ đang ngồi trên xe đi ngược đường Brompton. Poirot lơ đãng đáp:

- Hắn biết mình đã chết cháy.

- Chúng mình có nhiều cơ để buộc tội hắn - Japp nói - hắn có hai, ba căn cước khác nhau, xưa đã từng gian lận ngân phiếu, và một vụ giả danh là đại tá Bathe đến khách sạn Ritz lừa đảo một loạt doanh nhân. Hiện nay ta đã giữ hắn về tội danh này... cho đến khi vụ bà Allen được làm rõ. Ông Poirot.. tại sao ông muốn đưa tôi về nông thôn?

- Mỗi vụ việc phải được làm hoàn toàn sáng tỏ. Tôi đang đi tìm bí mật của vấn đề mà ông đã gọi ra: bí mật của chiếc hòm con bị mất.

- Nhưng chiếc hòm đó có mất đâu.

- Hãy đợi đấy, ông bạn.

Xe đi vào khu phố Mews. Trước cửa nhà số 14, Jane Plenderleith trong trang phục người đi đánh gôn, từ chiếc Austin bước xuống. Cô nhìn hai người, và lấy chìa khoá mở cửa.

- Mời hai ông vào.

Cô đi trước, Japp bước theo vào phòng chung.

Poirot đứng lại ngoài phòng chờ, phàn nàn to:

- Thật bất tiện... khó cởi áo quá.

Sau đó, Poirot đi vào không có áo badoxuy, song Japp thăm mìm cười vì đã nghe thấy tiếng động khẽ của cánh cửa tủ khô có người mở. Japp liếc nhìn Poirot dò hỏi, Poirot đáp lại bằng một cái gật đầu khẽ:

- Chúng tôi không làm phiền cô lâu - Japp nói - Chúng tôi đến chỉ để hỏi tên ông luật gia trông nom công việc của bà Allen.

- Luật gia? Nhưng tôi cũng không biết chị ấy có hay không?

- Nhưng khi bà ấy cùng cô thuê căn nhà này, phải có người nào làm giúp giấy tờ chứ?
- Không, làm gì có, vì chính tôi đứng tên thuê. Barbara trả tôi nửa tiền thuê. Thế là xong, không có gì sai luật.
- Vâng, nếu vậy chúng tôi không còn việc gì nữa.
- Rất tiếc không giúp gì được các ông - Jane Plenderleith lịch sự.

Japp vừa đi ra cửa, vừa nói:

- Không quan trọng. Cô vừa đi chơi gôn về?

Jane hơi đỏ mặt:

- Vâng. Các ông có thể cho là tôi vô tâm, nhưng sự thực là tôi không thể chịu cái không khí của nhà này. Phải ra ngoài, làm cái gì thật mệt, không thì ngẹt thở mất.

Poirot vội nói:

- Vâng, chúng tôi thông cảm, thật dễ hiểu, rất tự nhiên. Ngồi ru rú trong nhà này nghĩ vẫn vợ thì khổ thật... Cô là thành viên của một câu lạc bộ?
- Vâng, tôi chơi gôn ở Wentworth. Hôm nay trời rất đẹp; tuy nhiên lúc này cây cối đã bắt đầu trụi lá, chứ tuần trước còn rất xanh tươi.

Xin chào cô Plenderleith, Japp trịnh trọng nói:

- Tôi sẽ báo tin cô biết khi có gì cụ thể. À, chúng tôi đã bắt giam một kẻ tình nghi.
- Ai vậy? - Jane chau hấu nhìn hai người.
- Thiếu tá Eustace.

Cô gái nghiêng đầu, cúi xuống để nhóm lò.

Khi xe ra khỏi khu phố Mews, Japp hỏi:

- Thê nào?

Poirot mỉm cười:

- Rất đơn giản, lần này chìa khóa vẫn ở trên cửa.

- Và?

Poirot lại mỉm cười:

- Các đồ chơi gôn không còn trong tủ kho...

- Tất nhiên. Dù sao thì cô gái đó không ngốc.

- Còn thiếu gì không?

Có thiếu chiếc hòm con!...

Xe chồm lên dưới chân Japp:

- Quỷ tha ma bắt! Tôi biết là có cái gì đó, nhưng là cái gì cơ chứ? Tôi đã khám cái hòm rất kỹ.

- Tội nghiệp ông bạn tôi... nhưng sự thật rất hiển nhiên.

Japp đưa mắt nhìn, bực dọc:

- Chúng ta đi đâu thế này?

Poirot nhìn đồng hồ:

- Chưa đến bốn giờ, tôi tin là ta sẽ tới Wentworth trước khi trời tối.

- Ông nghĩ là cô ta đến đó thực?

- Có, vì cô ấy không biết là ta có thể tìm hiểu. Tôi tin là cô ta đã đến đó.

- Thế thì ta đến! Mặc dù tôi không cho chiếc hòm nhỏ có liên quan đến vụ án.

- Đúng vậy, tôi hoàn toàn đồng ý... là nó không liên quan.

- Thế thì tại sao? ... Không, đừng nói gì cả! Với trật tự và phương pháp, rồi mọi việc sẽ sáng tỏ! Hà! Trời hôm nay đẹp!

Xe đi khỏe, hai người tới Câu lạc bộ Gôn Wentworth lúc bốn giờ rưỡi. Là ngày đi làm, nên ở đây vắng người.

Poirot đến thẳng người quản lý yêu cầu cho xin bộ đồ gôn của cô Plenderleith, viện cớ hôm

sau cô phải đi chơi ở sân gôn khác. Người quản lý đưa ra một bộ đồ có ghi chữ J. P.

- Cảm ơn - Poirot nói.

Đi được hai, ba bước, ông quay lại hỏi một cách tự nhiên:

- Cô ấy có gửi ở đây một chiếc hòm nhỏ.

- Hôm nay thì không, thưa ông. Có thể cô ấy để trên phòng.

- Hôm nay, cô có tới đây?

-Ồ! Có, tôi có thấy.

- Cô ấy có gọi thằng bé xách gậy nào đi theo? Cô ấy để lạc đâu chiếc hòm, không nhớ ở chỗ nào.

- Cô Plenderleith không yêu cầu người xách gậy. Cô ấy vào đây, mua hai quả bóng, và chỉ lấy hai gậy, tôi nhớ hình như cô có cầm chiếc hòm con.

Poirot cảm ơn, và hai người đi vòng quanh khu nhà. Poirot dừng lại một lúc ngắm cảnh.

- Cảnh trí đẹp không... Hàng thông sẫm màu và cái hồ! Phái cái hồ!

Japp tiếc nhìn nhanh:

- A! Vậy ra trong đầu ông đã có ý ấy?

Poirot mỉm cười:

- Có thể có người nào đã trông thấy. Ở địa vị của ông, tôi sẽ mở một cuộc điều tra nhỏ.

Chương 10

Poirot lui lại một chút để ngắm cách bài trí căn phòng. "Một ghế ở đây... Một ghế kia. Được, rất tốt. Có tiếng chuông gọi cửa, chắc là Japp".

Viên thanh tra cảnh sát nhanh nhẹn bước vào.

- Ông nói đúng! Tôi đã được thông tin: có người trông thấy một phụ nữ trẻ vứt cái gì đó xuống hồ Wentworth. Mô tả con người, đúng là Jane Plenderleith. Chúng tôi đã vớt vật đó lên không khó khăn, nó mắc vào đám lau sậy dưới hồ.

- Và vật đó là ?

- Là cái hòm, còn gì nữa. Nhưng tại sao, khó hiểu quá. Trong đó chẳng có gì... cả mấy tờ báo. Tại sao một người có vẻ lành mạnh như cô ta lại ném chiếc hòm đất tiền xuống đáy hồ? Ông có tìm ra được không? Cả đêm nay, tôi nghĩ mãi không ra.

- Ông khỏi phải băn khoăn nhiều. Câu trả lời rồi sẽ đến. Có người bấm chuông kia.

George, người hầu hoàn hảo của Poirot, ra mở cửa và thông báo:

- Cô Plenderleith.

Cô gái vào với dáng bộ thoải mái thường lệ, chào hai người.

Poirot nói:

- Tôi đã mời cô tới, vậy cô hãy ngồi ghế này. Ông Japp, ông ngồi ghế kia, vì tôi có một số tin tức thông báo.

Cô gái ngồi xuống, lần lượt nhìn hai người, đặt mạnh chiếc mũ xuống bên cạnh, nói:

- Hừ! Thiếu tá Eustace đã bị bắt.

- Tôi đoán cô đọc tin đó trên báo buổi sáng?

- Phải.

Poirot nói:

- Lúc này, ông ấy bị buộc vì một tội khác không quan trọng, trong khi chờ đợi chúng tôi tìm chứng cứ về vụ sát hại.

- Vậy đúng đây là vụ ám sát? - cô gái hỏi ngay.

- Phải, đây là án mạng, sự huỷ hoại cố tình của người này với người khác.

Cô gái hơi rùng mình:

- Ôi, ông đừng nói nữa. Nghe ghê cả người.

- Vâng, nhưng mà ghê thật chứ - Ngừng một lát, ông nói tiếp - Và bây giờ, tôi sẽ nói cho cô biết tôi đã tìm ra sự thật bằng cách nào.

Cô gái hết nhìn Poirot lại đến Japp. Ông này mỉm cười:

- Ông ấy có những cách riêng của ông ấy, tôi phải chiều theo thôi, và chúng ta nên nghe ông ấy nói gì.

Poirot lên giọng:

- Như cô đã biết, tôi cùng ông bạn đây đến hiện trường vụ án sáng ngày 6 tháng 11. Chúng tôi vào phòng, nơi có xác bà Allen, và lập tức chú ý đến một số chi tiết rất có ý nghĩa. Có những điều rất lạ trong phòng ấy, cô biết không?

- Ông cứ nói.

- Trước hết, là mùi khói thuốc là.

Japp nói xen vào:

- Có lẽ ông nói hơi quá đáng, tôi có ngửi thấy gì đâu.

Poirot quay phắt lại:

- Thì đúng thế. Ông không ngửi thấy gì, tôi cũng không, Đó là một điều lạ, nhất là cửa ra vào, cửa sổ để đóng và trong cái gạt tàn có tóe chực mẩu thuốc. Thế mà không khí trong phòng hoàn toàn trong lành, thật bất thường.

- À, ra ông muốn nói thế! - Japp thở dài, bất ngờ - Quả là ông có những phương pháp oái oăm để đi tới kết luận!

- Tôi nói tiếp: điều thứ hai đập vào mắt tôi, là chiếc đồng hồ đeo tay người chết.

- Ủ, nó có gì đặc biệt?

- Không có gì đặc biệt, chỉ là nó đeo ở cổ tay phải, trong khi người ta thường đeo ở tay trái.

Japp nhún vai. Không để ông ta kịp nói, Poirot tiếp luôn:

- Vâng, đúng như ông nghĩ, điều ấy không có ý nghĩa quyết định, vì có những người thích đeo ở tay phải. Giờ, tôi mới nói đến một điều thực sự thú vị... Đó là cái bàn giấy.

- Phải, tôi đã đoán ra - Japp nói.

- Thực sự lạ kỳ... vì hai lí do. Thứ nhất, trên đó thiếu một thứ gì.

- Cái gì thiếu? - Jane Plenderleith vỗ lấy, hỏi ngay.

Poirot quay về phía cô ta:

- Một tờ giấy thấm, thưa cô. Trên cái lót tay chỉ có một tờ giấy trắng tinh.

Jane nhún vai:

- Ôi, ông Poirot, giấy bẩn rồi, người ta thường gỡ ra, vứt đi.

- Phải, nhưng vứt đi đâu? Chỉ có vứt vào bồn rác, phải không? Nhưng trong bồn rác, không thấy, tôi đã nhìn.

Jane Plenderleith có vẻ sốt ruột:

- Vì chắc chị ấy vứt từ hôm trước, còn tờ giấy thấm hôm sau vẫn sạch vì Barbara không viết gì nữa.

- Không phải là trường hợp ấy, vì tối hôm đó bà Allen đã ra trạm bưu điện bỏ thư, có người trông thấy. Vậy bà ấy có viết. Bà không thể viết thư dưới nhà vì dưới đó không có bút mực, và chắc cũng không sang viết ở phòng cô. Vậy thì cái tờ giấy thấm dùng để thấm mực đi đâu rồi? Chắc hẳn có người vứt giấy vào lò sưởi để đốt chứ không ném vào bồn rác, nhưng trong phòng bà Allen chỉ có lò bằng khí đốt. Mà hôm trước lò sưởi ở dưới nhà chưa nhóm lửa, vì cô đã nói với chúng tôi rằng trong lò chỉ xếp củi sẵn, khi cô về mới đánh diêm châm lửa.

Poirot ngừng một lát.

- Thật kỳ cục. Tôi đã nhìn tất cả các bồn rác, thùng rác, mà không thấy tờ giấy thấm... và điều này theo tôi rất quan trọng. Cứ như là người nào đã cố tình bỏ tờ giấy thấm ấy. Tại

sao? Tại vì nó in vết chữ, có thể đọc được nếu đem soi trước gương.

"Một điều lạ nữa trên bàn giấy khiến tôi phải chú ý là... ông Japp, ông nhớ các đồ vật bày trên đó không? Lót tay và lọ mực ở giữa, hộp bút bên trái, lịch và bút lông ngỗng bên phải. A hà, ông không hiểu sao? Chiếc bút lông ngỗng, tôi đã xem - chắc ông còn nhớ, đặt đó như chỉ để trang trí, không sử dụng. Vậy thì? Ông vẫn không thấy? Tôi nói lại: lót tay ở giữa, hộp bút bên trái, bên trái nhé, ông Japp. Bình thường thì hộp bút đặt bên phải mới đúng, vừa tầm bàn tay phải?

"A, ta hiểu dần ra rồi, phải không? Hộp bút bên trái. Đồng hồ ở cổ tay phải. Tờ giấy thấm bị lấy đi, và một thứ được để thêm vào trong phòng: chiếc gạt tàn đầy mẩu thuốc!

"Không khí ở trong phòng là trong lành và mát. Đó là không khí của một phòng cửa sổ mở chứ không đóng suốt đêm... và thế là toàn cảnh đã hiện ra trước mắt tôi.

Ông đứng đối diện, nhìn thẳng cô Jane:

- Trong cảnh ấy, tôi thấy cô, cô xuống tắc xi, trả tiền anh lái rồi nhảy bốn bậc lên cầu thang, có thể vừa lên vừa gọi: "Barbara!" và cô mở cửa, thấy bạn cô chết nằm dưới đất, tay cầm súng - bàn tay trái tất nhiên, vì bạn cô thuận tay trái - và vì thế nên viên đạn mới bắn vào phía trái đầu. Bạn cô để lại cho cô một lá thư nói rõ vì sao bà ấy tự tử. Tôi hình dung, đó phải là một bức thư hết sức xúc động... Một phụ nữ trẻ, hiền lành và đau khổ, phải kết liễu cuộc đời vì không chịu được áp lực đe dọa tống tiền.

"Tôi nghĩ ý đồ có thể nảy ra tức khắc trong óc cô. Cái chết này phải là tác phẩm của một người đàn ông, hãy để hắn bị trừng phạt, trả giá cho hành động tội lỗi của hắn! Cô liền lấy khẩu súng lau chùi rồi đặt lại vào bàn tay phải. Cô cầm lá thư lật bỏ tờ giấy thấm trên đó có hằn nét chữ. Cô xuống nhà, nhóm lò sưởi, vút tất cả vào lửa. Rồi cô mang chiếc gạt tàn lên để tạo ra cảm giác hai người ngồi nói chuyện với nhau suốt tối, cô cũng mang theo một mảnh cúc tay áo vỡ mà cô nhặt được dưới đất - thật may mà tìm thấy nó, nó càng là một chứng cứ thuyết phục. Tiếp đó, cô đóng cửa sổ, và khoá cửa ra vào, vì không thể để mọi người biết là cô đã vào phòng. Cảnh sát phải chứng kiến mọi thứ như cô đã bố trí, vì vậy cô gọi điện thẳng cho nhà chức trách chứ không hô hoán hàng xóm như nhiều người thường làm.

"Và mọi việc diễn ra suôn sẻ. Cô đã thủ vai của mình một cách bản lĩnh, chủ động, thoát đầu không chịu nói gì, rồi khéo léo tỏ ý nghi ngờ không phải là tự tử. Về sau, cô lại lái chúng tôi theo hướng truy tìm thiếu tá Eustace...

"Vâng, thưa cô, hết sức khôn khéo... Một tội ác thần tình... Vì, thực tế, đây là âm mưu sát hại thiếu tá Eustace.

Jane Plenderleith vụt đứng dậy:

- Đây không phải là tội ác, mà là lập lại công lý. Tên ấy đã hành hạ Barbara đến khốn khổ, đã dồn chị ấy đến chỗ chết. Chị ấy hiền dịu thế, yếu đuối thế, đã bị một gã đàn ông quyền rũ ở Ấn Độ lúc chị còn rất trẻ. Chị mới mười bảy, gã kia lớn tuổi hơn rất nhiều, lại đã có vợ. Để ra một đứa con, lẽ ra nên gửi lại trại trẻ, nhưng chị không muốn, nên phải lánh đi ở một nước thật xa, rồi mới quay trở lại, lấy tên là bà Allen.

"Sau này đứa bé chết. Chị ấy trở về đây rồi phải lòng Charles... cái anh chàng kiêu ngạo, huyênh hoang như thùng rỗng! Nhưng chị lại mê anh ta. Nếu anh ta là người khác, tôi đã khuyên chị nên nói với anh ấy tất cả, nhưng, biết tính anh ta rồi, tôi lại bảo chị nên im lặng. Ngoài tôi ra, không ai biết chuyện cũ của chị.

"Thế rồi mà cái tên Eustace quỷ quái xuất hiện? Chuyện ra sao, các ông đã biết. Hắn bắt đầu móc tiền của chị ấy không thương tiếc, và mới ngày hôm qua đây chị mới hiểu ra là sẽ liên lụy đến cả Charles. Nếu chị lấy Charles, Eustace càng tăng cường đe dọa... Mà Charles thì giàu có, lắm tham vọng, rất sợ tai tiếng!

"Eustace đi rồi, mang theo số tiền cuối cùng chị có, chị đã suy nghĩ rất nhiều, rồi lên phòng viết thư cho tôi, nói chị yêu Charles, không thể sống thiếu anh, nhưng chính vì lợi ích của người yêu, chị không thể đi đến kết hôn. "Chị đành chọn lối thoát duy nhất" thư chị viết như thế.

Jane ngửa đầu ra phía sau:

- Tôi hành động như thế, có gì sai, mà các ông gọi là tội ác.

Poirot nghiêm nghị đáp:

- Vì như thế vẫn là tội ác. Tội ác có vẻ có lý do chính đáng, nhưng vẫn là tội ác. Cô thẳng thắn và sáng suốt, vậy hãy nhìn thẳng vào sự thật. Bạn cô chết, nói đúng ra là vì bà ấy không có can đảm để sống. Chúng ta có thể thương xót bà. Song sự thật vẫn là sự thật... ! Bà ấy tự bắn mình, chứ không phải bị người bắn.

Ông ngừng một lát mới nói tiếp.

- Còn cô? Người ấy lúc này đang ở tù, và sẽ còn ở lâu vì những tội danh khác. Cô có thật sự muốn tự mình huỷ hoại cuộc sống - tôi nói là cuộc sống của bất cứ con người nào?

Jane trân trân nhìn thám tử, đôi mắt tối sầm, rồi đột ngột nói nhỏ:

- Không, ông nói đúng. Tôi không muốn.

Rồi cô quay gót bỏ đi, đóng sầm cửa sau lưng.

Japp huýt một tiếng sáo dài:

- Ui cha! Không ngờ!

Poirot ngồi xuống mỉm cười thân ái. Một lúc lâu không ai nói gì. Cuối cùng, Japp lên tiến:

- Không phải là giết người ngay trang thành tự tử, mà là tự tử bố trí thành có vẻ giết người.

- Đúng, và sự bố trí rất khéo.

- Còn chiếc hòm con? - Japp hỏi - Nó đóng vai trò gì?

- Không, tôi đã nói rồi, nó chẳng liên quan gì.

- Vậy thì tại sao...?

- Ông Japp ời, các gậy gôn. Đó là những gậy cho người thuận tay trái. Jane Plenderleith gửi gậy của mình ở Wentworth, cái túi chứa các gậy là của Barbara Allen, nên chúng ta phải mở tủ kho, cô gái hoảng sợ là phải. Toàn bộ kế hoạch của cô ta có thể đổ vỡ. Song cô ta rất nhanh trí, và hiểu là mình đã gây sự nghi ngờ, nên là ngay cái việc đầu tiên nẩy ra trong óc để kéo sự chú ý của chúng ta vào vật vô hại. Cô ta ch chiếc hòm con và nói: "Cái này là của tôi, vừa mang về sáng nay, bên trong không có gì đặc biệt". Và đúng như cô ta dự kiến, chúng mình đã bị lạc hướng. Cũng với lý do ấy, sáng hôm sau khi cô ta ra đi để rũ bỏ những gậy gôn của Barbara, cô ta tiếp tục dùng chiếc hòm con làm đối tượng để chúng ta đi lạc đường.

- Ông muốn nói rằng mục đích thật của cô ta là...

- Ông bạn hãy suy nghĩ xem. Nơi nào tốt nhất để vứt bỏ một bó gậy gôn? Không thể đốt, không bỏ được vào thùng rác, nếu để vương vãi đâu đó, sẽ có người mang trả lại. Cô Plenderleith đã mang chúng đến một sân gôn, để chúng trong phòng, lấy hai gậy trong túi của chính mình, rồi đi ra bãi gôn mà không gọi thằng bé phục vụ đi theo.. Chắc hẳn, cô ta sẽ cố tình làm gãy một, hai gậy rồi quăng nó vào bụi cây, thế là xong.

"Thấy vương vãi những mảnh cây gãy, không ai buồn để ý, vì nhiều vận động viên thường hành động như vậy vì tức tối sau khi đánh trượt. Cô Plenderleith biết là nhất cử nhất động của mình bị theo dõi, đã ném mồi nhử kia - tức là chiếc hòm con - xuống hồ để mọi người trông thấy. Đó, là sự thật về cái bí mật của chiếc hòm con".

Japp nhìn ông bạn hồi lâu, không nói, rồi bỗng đứng lên, vỗ vai Poirot, phá lên cười:

- Khá lắm, lão cáo già ạ! Ông thắng rồi, Đi, tôi khao ông một bữa ra trò.

Bí Ẩn III

VỤ TRỘM VÔ LÝ (The Incredible Theft)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chương 1

Lúc đầu bếp bùng lên món bánh phồng, ngài Mayfield nghiêng mình thân mật sang phía bà khách bên phải, tức phu nhân Julia Carrington. Ngài Mayfield luôn xưng với vai trò chủ nhà lịch sự, bao giờ cũng tỏ ra lịch thiệp với phụ nữ, mặc dù đến giờ ông vẫn độc thân.

Phu nhân Julia Carrington năm nay bốn mươi tuổi, người cao, tóc nâu, và còn rất đẹp với đôi chân nhỏ nhắn, bàn tay thon mảnh tuyệt vời. Cử chỉ hấp tấp, luôn ngọ nguậy chứng tỏ bà là người ruột để ngoài da. Chồng bà, thống chế không quân George Carrington ngồi gần đối diện với vợ, bên kia cái bàn tròn. Mở đầu binh nghiệp trong hải quân, ngài vẫn giữ tính xuê xoa của thủy thủ và vừa cười vừa trêu chọc bà Vanderly xinh đẹp, ngồi phía bên trái chủ nhà.

Bà Vanderly là một thiên tuyệt sắc tóc vàng, giọng nói còn lơ lơ chút âm sắc Mỹ đủ êm ái như rót vào tai người nghe.

Ngồi bên phải ngài George Carrington là bà Macatta, nghị sĩ, chuyên gia về nhà ở và bảo vệ trẻ em. Bà không nói bình thường, mà the thé từng câu ngắn, đã thể dáng vẻ trông đáng ngại. Nên không lấy làm lạ là vị thống chế không quân không thích chuyện trò với bà khách ngồi bên phải hơn.

Bà Macatta thao thao nói về vấn đề chuyên trách của bà với người ngồi bên trái bà, chàng Reggie Carrington. Cậu này hăm mốt tuổi, chẳng thiết gì nghe chuyện nhà cửa, bảo vệ trẻ em hay bất cứ vấn đề chính trị nào. Thỉnh thoảng cậu chỉ chêm một câu: "Thế thì khiếp quá!" hoặc "Cháu rất đồng ý", mặc dù tâm trí cậu để tận đầu tận đuôi.

Ông thư ký riêng Carlile, ngồi giữa chàng Reggie và mẹ cậu, là một người còn trẻ đeo kính cặp mũi, vẻ thông minh và kín đáo. Ông ít nói, song lúc nào câu chuyện đã vãn, lại sẵn sàng hâm mối cho hỏi tiếp theo về bất cứ chủ đề gì. Thấy Reggie Carrington đã muốn ngáp vì

chán, ông ghé tai bà Macatta, khéo léo hỏi chuyện bà về đề tài mà bà ưa thích.

Đầu bếp và hai người hầu lặng lẽ đi quanh bàn trong ánh sáng mờ ảo, phục vụ món ăn và rót rượu.

Bàn ăn tròn, nhưng ta thấy ngay chủ nhà là ai; chỗ ngài Mayfield ngồi rõ ràng là chỗ chủ nhà. Ông này cao to, vai rộng, tóc bạc, mũi khoằm, cằm hơi dô, người này mà vẽ biếm họa thì dễ quá. Ngài Mayfield vừa có sự nghiệp chính trị, vừa cai quản một xí nghiệp cơ khí quan trọng. Cách đây một năm, ông vừa được phong tước hiệu và được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Quân khí, một chức mới lập.

Tráng miệng xong, rượu poóctô được mời một lượt. Phu nhân Julia, đưa mắt cho bà Vanderlyn, đứng dậy. Và ba bà phụ nữ rời phòng ăn. Poóctô lại được rót tiếp, và ngài Mayfield xoay ra nói chuyện về đi săn và chim mồi. Năm phút sau, ngài George ghé tai Reggie Carrington:

- Chắc con muốn ra phòng khách cùng với mọi người. Con cứ đi, ngài Mayfield cho phép.

Chàng trai hiểu ý ngay:

- Cảm ơn ngài Mayfield, xin phép cháu ra ngoài.

Ông Carlile cũng nói:

- Ngày Mayfield thứ lỗi cho, tôi còn có việc phải làm...

Ngài Mayfield ra hiệu đồng ý, và hai người ra khỏi phòng. Các gia nhân đã rút lui, chỉ còn lại ngài Bộ trưởng Quân khí và ông Thống chế không quân.

Sau một phút im lặng, Carrington lên tiếng.

- Thế nào, ô-kê chứ?

- Chắc chắn. Loại máy bay ném bom này, không một nước châu Âu nào có thể theo kịp.

- Ông hạ họ nóc-ao rồi hả? Tôi biết mà.

- Chúng ta chiếm ưu thế trên không - ngài Mayfield nói, đầy tự tin.

Ngài George Carrington thở một hơi dài:

- Đã đến lúc! Ông biết không, chúng ta vừa qua một thời kỳ khó khăn với tất cả những đồng vũ khí tích lũy trên toàn châu Âu, trong khi chúng ta chưa chuẩn bị tốt. May quá, thế là

thoát. Tuy nhiên, dù có gia tăng sản xuất, chúng ta chưa thật yên tâm đâu.

- Khởi đầu chậm có khi lại có lợi - Ngài Mayfield nói - Phần lớn vũ khí các nước châu Âu đều là kiểu lỗi thời. Hơn nữa, họ đi gần đến chỗ phá sản.

Ngài George nói:

- Không nghĩa lý gì đâu, ta vẫn nghe nói luôn là nước này nước nọ sắp vỡ nợ. Nhưng họ vẫn cứ sống. Tôi chẳng hiểu gì về vấn đề tài chính.

Một ánh tinh quái loé trong đôi mắt ngài Mayfield, George Carrington rõ là cái anh sói biển thật thà và cổ lỗ. Có người còn nói ông ấy cố tình ra vẻ như thế.

George Carrington chuyển đề tài:

- Bà Vanderlyn là một phụ nữ rất quyến rũ.

Ngài Mayfield giấu nụ cười thầm:

- Ông muốn hỏi bà ấy làm gì ở đây, phải không?

Carrington lúng túng:

-Ồ! Không... không!

- Có! Đừng chối. Chắc ông đang cuống, sợ tôi là nạn nhân nữa của bà! Quả thật, tôi thấy sự có mặt của bà ở đây, đặc biệt trong dịp cuối tuần này, là hơi lạ.

Ngài Mayfield nghiêng đầu:

- Đâu có xương, thì kền kền kéo đến. Mà chúng ta có một bộ xương, và bà Vanderlyn có thể coi như con kền kền số 1.

- Ông có thông tin gì về cái bà Vanderlyn này?

Ngài Mayfield cắt đầu xì gà, chậm rãi châm thuốc rồi ngửa đầu ra sau, nói dần từng tiếng:

- Tôi biết bà là công dân Mỹ, có ba lần chồng: một Ý, một Đức và một Nga, vậy là bà có thể lập sự tiếp xúc có ích giữa ba nước ấy. Bà ấy sắm toàn loại áo đắt tiền, sống rất sang trọng, nhưng nguồn gốc thu thập khá đáng ngờ.

George Carrington cười:

- Đúng là các gián điệp của ông không ngồi không.

- Tôi còn biết là, ngoài sắc đẹp cực kỳ quyến rũ, bà Vanderlyn là người rất chịu nghe, bà có thể làm ra vẻ rất say mê cái mà ta gọi là "tâm sự". Nghĩa là một người có thể trao cho bà mọi thông tin chi tiết về hoàn cảnh, công việc của mình và tưởng rằng bà rất quan tâm đến mình.

"Nhiều sĩ quan trẻ đã đi quá xa trong việc gây sự hấp dẫn với bà, và do đó sự nghiệp bị ảnh hưởng tai hại. Họ đã nói quá những điều nên nói. Phần lớn bạn bè của bà là những nhân vật của Cục này Bộ nọ. Mùa đông năm ngoái, bà ta đi săn ở một vùng nọ, gần xưởng sản xuất vũ khí lớn của ta, và làm quen với rất nhiều người. Tóm lại, bà Vanderlyn là người rất lợi hại cho... (ông cầm điệu xì gà hươu lên thành vòng tròn) có lẽ không nên nói rõ là cho ai. Coi như là một cường quốc nào đó... Có khi còn hơn nữa.

Carrington thở dài:

- Ông đã cất một gánh nặng lớn trong tim tôi.

- Ông tưởng là tôi đã bị sa bẫy người đẹp hử? Ông ngây thơ quá. Cung cách bà Vanderlyn hơi quá lộ liễu, không ăn được một con cáo già như tôi. Vả lại, bà ấy không còn tươi nguyên như trước. Các ông phi công trẻ của ông không nhận ra, chứ tôi đã năm mươi sáu rồi, ông bạn ạ,

- Tôi thật ngốc - Carrington nói - nhưng tôi lấy làm lạ...

- ... rằng bà ta có mặt ở đây trong cuộc họp thân mật, đúng lúc tôi và ông phải thảo luận một cách chính thức về một phát minh sẽ làm thay đổi hẳn vấn đề phòng không của đất nước?

George Carrington gật đầu, Ngài Mayfield cười:

- Thì đúng là như thế . Đó là mối nhử.

- Mối nhử?

- Thế này nhé, chúng ta chưa có một chứng cứ nào về bà ta. Lần nào bà ta cũng thoát một cách khéo léo, thần tình là đằng khác. Bà ta lại rất thận trọng... thận trọng kinh người. Vậy phải nhử bà ta bằng một chuyện gì thật quan trọng.

- Cái quan trọng ấy, là sơ đồ chính xác của máy bay ném bom mới.

- Đúng. Miếng mồi này rất to đủ để bà ta mạo hiểm... và tự lộ mặt. Lúc đó... ta sẽ tóm được.

Ngài George phân vân:

- Nghe thì hay, nhưng giả thử bà ta không dám mạo hiểm?
- Thế thì đáng tiếc - ngài Mayfield đáp - Nhưng tôi cho là bà ấy dám.

Nói rồi, ông đứng dậy:

- Thôi, ta đi ra chỗ các bà. Chớ để vợ ông nhớ ván bài.
- Bà Julia nhà tôi mê đánh bridge quá, thua khối tiền. Tôi đã bảo là đừng đánh cược to thế, bà ấy vẫn không chừa.

Nói rồi, ngài George đi ra theo bạn, và nói:

- Tôi hy vọng kế hoạch của chúng ta thành công.

Chương 2

Ngoài phòng khách, câu chuyện nghe chừng đã vãn. Bà Vanderlyn có vẻ kém vẻ giữa một đám khách toàn nữ. Cung cách yếu điệu của bà, rất được lòng các ông, lại không mê hoặc được người cùng giới. Phu nhân Julia vẫn tỏ ra khả ái, nhưng có vẻ không ưa bà Vanderlyn. Còn chuyện trò với bà Macatta thì chán ngắt, và bà ta gần như nói chuyện một mình. Bà này là một phụ nữ nghiêm chỉnh, không bao giờ xa rời mục đích của mình. Lập tức bà đánh giá Vanderlyn thuộc loại phụ nữ vô tích sự chuyên ăn bám, nên bà quay sang tranh thủ phu nhân Julia, mời phu nhân đến dự ngày hội từ thiện do bà sắp tổ chức. Phu nhân Julia như đang bận tâm chuyện gì khác, chỉ trả lời hậm hừ. Tại sao Charles Mayfield và George Carrington chưa ra? Đàn ông thật là vô vị... Thì ra phu nhân đang lo nghĩ về điều ấy.

Ba bà phụ nữ im lặng ngồi với nhau cho đến khi hai người đàn ông trở ra phòng khách.

"Bà Julia hôm nay sắc mặt kém quá", ngài Mayfield nghĩ. "Tội nghiệp bà, lúc nào cũng đứng ngồi không yên".

Và Mayfield nói to:

- Thế nào, ta chơi một ván bài chứ?

Lập tức, phu nhân Juha tươi hân lên. Vốn bà mê bài bridge.

Lúc đó Reggie Carington vừa tới, vừa vắn đủ người. Phu nhân Julia, bà Vanderlyn, ngài George với cậu Reggie ngồi luôn vào bàn. Ngài Mayfield thì ngồi hầu chuyện bà Macatta.

Hết ván thứ hai, ngài George nhìn đồng hồ, nói:

- Thôi, tôi không chơi nữa đâu.

Bà Julia, vợ ông, có vẻ không bằng lòng:

- Mới có mười một giờ kém mười lăm. Ông cố chơi ván nữa.

- Không được - George nói - Tôi và Charles có công chuyện phải bàn.

- Việc gì mà quan trọng! - bà Vanderlyn nói - Dĩ thường các ông chức vụ cao, tài giỏi, không bao giờ được nghỉ!

- Vâng, chúng tôi đây có tuần làm việc bốn mươi tám giờ như mọi người - ngài George đáp.

- Nói thế này không biết có phải tôi là người Mỹ tập tọng hay không, song tôi rất vui khi

được ngồi đánh bài cùng với những quan chức cao cấp đang nắm trong tay cả vận mệnh một nước. Ông George, ông không cho tôi là thô thiển chứ.

- Thừa bà Vanderlyn thân mến, trong đầu tôi không bao giờ có ý nghĩ cho bà là "tập tọng" hay "thô thiển".

Ông mỉm cười, song trong giọng nói dường như có chút mỉa mai mà bà tất phải nhận ra. Bà liền quay sang cậu Reggie, vừa cười vừa nói:

- Tiếc quá, không được chơi tiếp với cậu. Cậu chơi cao tay lắm.

Reggie then đỏ cả mặt:

- Dạ, có gì đâu, chẳng qua là gặp may thôi.

Phu nhân Julia đứng phắt dậy, bụng nghĩ thầm: "Mụ này khéo nịnh".

Nhưng nhìn con trai, phu nhân thấy lòng dịu lại. Nó còn trẻ quá, vô tư quá, dễ tin người, khéo không có ngày mang họa. Chồng bà hoàn toàn không hiểu con trai. Đàn ông thật lạnh lùng, ít thông cảm, quên mất rằng bản thân mình cũng có thời trai trẻ. George tỏ ra quá nghiêm khắc với Reggie.

Bà Macatta cũng đã đứng lên, mọi người chúc nhau ngủ ngon. Ba bà phụ nữ rời phòng khách.

Ngài Mayfield rót hai ly rượu mời ông bạn George cùng cộng ly, vừa lúc đó ông Carlile xuất hiện trong khung cửa. Mayfield nói:

- Anh mau soạn các hồ sơ, giấy tờ ra, cả các sơ đồ nữa. Tôi và ông thống chế đây sẽ vào ngay, sau khi ra ngoài đi dạo một chút. Đồng ý không, George? Trời tạnh mưa rồi.

Carlile quay trở ra và vội nói lời xin lỗi vì vấp phải bà Vanderlyn hối hả đi vào. Bà nói:

- Tôi lấy quyển sách đọc dở lúc nãy.

Reggie lao ra, tay cầm một cuốn sách:

- Có phải cuốn này? Cháu thấy trên đi vắng.

-Ồ phải rồi, cảm ơn cậu.

Bà nở một nụ cười khả ái, chào một lần nữa và đi ra.

Ngài Goerge đi mở cửa sổ, nói:

- Đêm nay trời đẹp, đi dạo một chút là rất hay.

Reggie tiến lên:

- Cháu chào bác và bố, cháu xin đi ngủ.

- Chúc cháu ngủ ngon - ngài Mayfield nói.

Reggie cầm lấy cuốn truyện trinh thám đọc dở, đi ra. Mayfield và George Carrington bước ra ngoài hiên.

Trời trong và đầy sao. Ngài Goerge hít một hơi dài:

- Úi chà! Bà ấy sức nước hoa quá đáng!

Ngài Mayfield cười to:

- Dù sao cũng không phải loại nước hoa rẻ tiền. Nước hoa bà ấy là loại đắt nhất đấy.

Ngài Goerge nhăn mặt:

- Thế thì phải đáng hoan nghênh chẳng.

- Tất nhiên. Tôi cho phụ nữ mà dùng nước hoa rẻ tiền thì không có gì đáng chán bằng.

Ngài Goerge nhìn trời:

- Không ngờ trời lại quang nhanh đến thế, lúc ăn tối tôi nghe trời mưa nặng hạt.

Hai người thong thả đi trên thềm gạch men theo suốt chiều dài toà nhà. Bên dưới là dốc thoải thoải xuống cánh đồng tuyết đẹp xứ Sussex.

Ngài Goerge chiêm một điệu xì gà, bắt đầu vào đề:

- Về cái chất hợp kim ấy...

Câu chuyện đi vào các vấn đề kỹ thuật.

Đi đi lại lại trên thềm đến lần thứ năm, ngài Mayfield nói:

- Nào, ta nên bắt tay vào việc thôi.

- Phải, vì có rất nhiều chuyện phải xem xét.

Hai người quay trở lại. Đột nhiên, ngài Mayfield thốt lên một tiếng kêu ngạc nhiên:

- Ô kìa! ông có nhìn thấy không?

- Nhìn cái gì? - Ngài Goerge hỏi.

- Tôi thấy như ai vừa ra khỏi phòng giấy, băng qua thềm.

- Vô lý, tôi có thấy gì đâu.

- Tôi có thấy...

- Mắt ông trông gà hoá cuốc rồi. Tôi vẫn nhìn thẳng suốt dọc nhà, không hề thấy bóng người nào. Mà mắt tôi còn tinh lắm nhé, dù để tờ báo cách một sải tay vẫn đọc được.

Ngài Mayfield cười gằn:

- Tôi có kém gì ông, vẫn đọc báo không đeo kính.

- Nhưng ở Nghị viện, ông vẫn không nhìn rõ được người ngồi ở hàng ghế phía bên kia.

Hai người vừa cười vừa đi vào văn phòng của ngài Mayfield, mà một cửa sổ vẫn để mở.

Carlile đang sắp xếp giấy tờ vào một cái bìa đặt cạnh két sắt

- Thế nào, Carlile? Chuẩn bị xong chưa?

- Thưa, mọi giấy tờ đã đặt trên bàn.

Đó là chiếc bàn dài đặt ở một góc, cạnh cửa sổ. Ngài Mayfield lại gằn, bắt đầu lần giở các tài liệu. Ngài Goerge thốt lên:

- Đêm nay thật là đẹp!

- Thưa vâng - Carhle đáp - Rất lạ là sau mưa, trời quang nhanh đến thế.

Sau khi xếp hồ sơ, anh thư ký này hỏi ông Mayfield:

- Dạ, ngài còn cần gì tôi nữa không ạ?

- Thôi, thế là được rồi. Chúng tôi còn làm việc khuya. Anh cứ đi nghỉ đi.

- Cảm ơn ngài. Xin chào ngài Goerge.

- Chúc anh ngủ ngon, Carlile.

Vừa lúc anh thư ký sắp ra khỏi phòng, ngài Mayrleld bỗng gọi giật lại:

- Khoan đã, anh Mayfield. Anh quên điều quan trọng nhất.

- Xin lỗi, thưa Ngài?

- Các bản thiết kế máy bay ném bom đâu, tôi không thấy.

Anh thư ký trở mặt:

- Thưa, đặt trên đầu chồng hồ sơ ạ.

- Tôi có thấy đâu.

- Tôi đã đặt trên đó rồi mà.

- Thì anh thử ngó xem.

Anh thư ký hoang mang, lại gần. Ngài Mayfield nóng nảy chỉ tay lên tập hồ sơ. Carlile soát lại từng tờ, mỗi lúc một thêm kinh hãi.

- Anh thấy chưa, có đâu.

Anh thư ký ấp úng:

- Không thể tin được. Rõ ràng tôi vừa để đây chưa đầy ba phút.

Ngài Mayfield mỉm cười, khoan dung:

- Anh lú lẫn rồi. Chắc nó vẫn còn trong két.

- Vô lý! Chắc chắn tôi đã đặt ở đây rồi.

Ngài Mayfield lập tức đi về cái két còn mở, ngài Goerge theo sau.

Nhìn thoáng qua cũng biết sơ đồ máy bay ném bom không có trong đó. Ba người lại quay về kiểm tra chồng giấy trên bàn.

- Lạy Chúa! - Mayfield kêu - Mất rồi.
- Không thể thế! - Carlile kêu.
- Có ai vào phòng này? - Ngài bộ trưởng gay gắt.
- Không, không có ai vào.
- Carlile, nghe đây, tài liệu ấy không thể bốc hơi lên trời. Có ai đã lấy. Bà Vanderlyn có vào đây không?
- Bà Vanderlyn? Không, không ạ.
- Nhất định có - George Carrington vừa nói vừa hít hít - Bà ấy đến, thế nào cũng có mùi nước hoa.

Thêm kinh hãi, Carlile khẳng định:

- Tôi cam đoan không có ai vào đây. Quả thật tôi không hiểu...
- Carlile, anh hãy bình tĩnh. Ta phải xem kỹ chuyện này. Anh chắc chắn là sơ đồ trước đó để trong két?
- Chắc chắn.
- Anh có tận mắt trông thấy? Chứ không chỉ mang máng biết là nó ở vẫn trong những giấy tờ khác?
- Không. Tôi trực tiếp trông thấy và đặt nó lên đầu chồng, trên bàn.
- Và từ đó anh khẳng định không có ai vào đây? Còn anh, anh có đi ra ngoài không?
- Thưa không... À có...
- A! - ngài Goerge kêu - Đấy, đấy...

Ngài Mayfield ngừng phất đầu, vừa nói "Tại sao..." thì Carlile cướp lời:

- Thưa ngài, bình thường, tất nhiên khi trong phòng đã bày ra những tài liệu quan trọng, không khi nào tôi bước ra ngoài, nhưng vì nghe tiếng phụ nữ kêu...
- Tiếng kêu phụ nữ? - ngài Mayfield ngạc nhiên lặp lại.

- Thừa vâng. Nghe tiếng kêu, đúng lúc tôi vừa đặt xong tài liệu, nên tôi có chạy ra ngoài sảnh.

- Ai kêu?

- Cô hầu phòng người Pháp của bà Vanderlyn. Cô ta đứng giữa cầu thang, mặt xanh mét, người run cầm cập. Cô ta bảo trông thấy ma. Vâng, một phụ nữ cao lớn bận đồ trắng lẳng lẽ di chuyển và lơ lửng trên không.

- Chuyện vớ vẩn.

- Vâng, tôi cũng bảo cô ta như vậy, và cô ta có vẻ xấu hổ, đi trở lên gác, còn tôi quay về đây.

- Anh ra ngoài bao nhiêu lâu?

Anh thư ký suy nghĩ:

- Hai phút... Ba là cùng.

- Thế thì quá đủ - Ngài Mayfield gầm lên.

Rồi ông kéo tay bạn:

- Ông thấy chưa, cái bóng người tôi thấy lọt qua cửa sổ này... Đúng rồi! Carlile vừa ra khỏi phòng, tên trộm liền nhảy vào, lấy cắp sơ đồ rồi chuồn.

- Một chuyện tồi tệ - Goerge nói - Động trời đây. Chúng ta làm gì bây giờ?

Chương 3

Anh Charles, dù sao cứ để ông ta thử.

Lúc đó là nửa giờ sau. Hai người đang ở trong phòng Mayfield, và ngài Goerge phải biện luận rất nhiều để thuyết phục ông bạn làm một việc do ông gợi ý. Ngài Mayfield lúc đầu không nghe, song dần dà có vẻ bắt đầu ngả theo.

- Ông không nên cố chấp như thế - ngài Goerge nói.

- Nhưng việc gì phải kéo một kẻ vớ vẩn nước ngoài, mà chúng ta không hiểu mô tê gì, vào việc này?

- Thế là ông nhầm rồi. Tôi biết rõ ông này, một người tài ba tuyệt vời.

- Hừm!

- Ông Charles ơi, dịp may đây! Ta phải hết sức giữ kín chuyện này. Nếu lộ ra ngoài... Mà ông Hercule Poirot này...

- Sẽ đến và sẽ rút hồ sơ ra như nhà ảo thuật rút con thỏ từ trong tay áo?

- Ông ta sẽ tìm ra sự thật. Mà chúng ta đang cần sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

Ngài Mayfield đành buông xuôi:

- Thế thì tùy ông thôi, chứ tôi thì chẳng hy vọng gì mấy.

Ngài Goerge đứng lên đến chỗ máy nói:

- Tôi sẽ gọi ngay cho ông ta. Giờ này chắc ông ta đang ngủ

- Không sao. Mà này, ông không muốn để mụ ấy mang nó ra đi

- Ông định ám chỉ bà Vanderlyn?

- Phải. Ông có ngờ chẳng mụ ấy là đầu mối của chuyện này?

- Có chứ. Bà ta đã đảo lộn các vai trò, biến tôi thành nạn nhân. Thật là buồn. Mà chúng ta lại không có cứ gì buộc tội bà ta được, mặc dù biết tổng bà ta là chủ mưu vụ này.

- Phụ nữ là những con quỷ cái! - Ngài Goerge than.

- Mà chúng ta không có gì cụ thể để kết buộc bà ta. Ta cho rằng chính bà ta dàn dựng màn kịch cô hầu phòng kêu lên kinh hãi, và cái bóng người tôi thoáng thấy chạy ra ngoài là đồng phạm của bà ta, song không thể chứng minh.

- Có thể Hercule Poirot sẽ chứng minh.

Ngài Mayfield bỗng bật cười:

- Xin lỗi, tôi cứ tưởng ông là người Anh chính gốc mà lại đi tin tưởng vào một anh chàng người Pháp, dù hẳn ta có tài ba thế nào.

- Ông ta không phải là người Pháp, mà là người Bỉ.

- Thôi được, ông cứ gọi lão người Bỉ đó tới đây, để xem hẳn trổ tài ra sao. Tôi cuộc là lão cũng mù tịt như chúng ta mà thôi.

Ngài Goerge không đáp, nhắc máy nói.

Chương 4

Hercule Poirot, mắt còn đang hấp háy, cố nén để khỏi ngáp, nhìn hai người đàn ông trước mặt.

Lúc đó là hai giờ rưỡi đêm. Ông bị đánh thức dậy một cách đột ngột, rồi nhảy lên một chiếc Rolls Royce sang trọng đi trong đêm tối. Và ông vừa nghe xong tất cả những gì hai người đã trình bày. Ngài Mayfield kết luận:

- Tất cả các sự việc là như vậy.

Nói rồi, ngài dựa lưng vào ghế, đeo chiếc kính một mắt lên, quan sát Poirot có vẻ nghi ngờ.

Poirot liếc nhanh, nhìn George Carrington. Ông này ngả người về phía trước trong tư thế chờ đợi, tràn trề hy vọng. Poirot thông thả nói:

- Bây giờ tôi đã biết các sự việc. Cô hầu bàn kêu, anh thư ký chạy ra ngoài; kẻ xấu đã phục sẵn và nhảy vào, sơ đồ nằm trên chồng giấy đặt trên bàn, nó lấy đi và chuồn. Các sự việc bố trí rất ăn khớp.

Cái cách Poirot nói câu cuối cùng này khiến ngài Mayfield lưu ý. Ông ngẩng người lên, chiếc kính rơi xuống, tư thế của ông như người phòng vệ.

- Ông Poirot, xin lỗi, ông nói sao?

- Thưa ngài, tôi nói là các sự việc đều bố trí rất ăn khớp... đối với tên ăn cắp. À mà, ông đã trông thấy một người đàn ông.

Ngài Mayfield lắc đầu:

- Tôi không thể khẳng định... Chỉ là một bóng người. Đúng ra, tôi cũng không chắc là đã nhìn thấy ai.

Poirot quay về phía ngài thống chế không quân:

- Còn ngài, ngài Goerge? Ông có thể cho biết, là đàn ông hay đàn bà?

- Tôi, tôi không thấy gì hết.

Poirot nghiêng người suy nghĩ, rồi đột nhiên đứng lên, đi lại bàn giấy. Ngài Mayfield nói:

- Chắc chắn các sơ đồ không còn ở đấy, cả ba chúng tôi đã lục soát kỹ đến chục lần.

- Cả ba? Có nghĩa là cả anh thư ký cũng mó tay vào?

- Phải, Carlile, thư ký của tôi.

Poirot quay người lại, hỏi Mayfield:

- Lúc ngài lại gần bàn, thì tờ giấy nào ở trên đầu chồng?

Mayfield cau mày, cố nhớ lại:

- Xem nào... Phải rồi, bản bị vong lục về thiết bị phòng không.

Poirot nhanh nhẹn cầm một tài liệu, đưa cho Mayfield xem:

- Có phải tờ này?

- Đúng.

Poirot lại đưa cho Carrington xem:

- Ông có thấy tờ này trên bàn?

- Phải, có thấy. Tôi cùng Mayfield và Carlile kiểm tra lại, tờ này ở trên đầu chồng tài liệu.

Poirot gật đầu ra vẻ suy nghĩ, đặt tờ giấy vào chỗ cũ. Mayfield đứng nhìn, rồi nói:

- Ông còn cần hỏi gì...

- Có chứ, song tôi lại muốn hỏi anh về anh Carlile.

- Carlile, thì hoàn toàn không thể nghi ngờ. Anh ta làm thư ký riêng cho tôi đã chín năm! Anh ta làm thư ký riêng cho tôi đã chín năm, nắm giữ hết mọi tài liệu. Anh ta có thể dễ dàng chép lại, sao tất cả văn bản, mà không cần lấy cắp.

- Tôi đồng ý với quan điểm của ông - Poirot nói - Nếu anh ta là thủ phạm, thì không việc gì phải làm ra như bị mất.

- Dù sao, tôi bảo đảm Carlile là người trung thực - Mayfield nói.

- Carlile là người tốt - Carrington khẳng định.

- Thế còn cái bà Vanderlyn... thì không?

- Đúng vậy! - ngài Goerge thốt lên - Một con người nguy hiểm.

Ngài Mayfield nói thêm:

- Hoạt động của bà này thì không còn ai lạ. Ông Bộ trưởng Ngoại giao có đầy đủ thông tin về bà ta.

- Còn cô hầu? Liệu cô ta có đồng phạm với chủ?

- Nhất định rồi! - ngài Mayfield khẳng định - Đó có thể là một khả năng - ngài Mayfield thận trọng hơn.

Một lát im lặng. Poirot thở dài, sắp xếp lại một vài vật trên bàn.

- Nếu tôi hiểu đúng, thì những giấy tờ ấy rất có giá , có thể thương lượng đổi số tiền lớn?

- Phải... với một số nước ngoài. Ví dụ như...

Ngài Mayfield kể tên hai cường quốc châu Âu.

- Điều ấy, tất cả mọi người đều biết?

- Ai chứ bà Vanderlyn thừa biết.

- Tôi nói tất cả mọi người kia?

- Vâng, có lẽ vậy.

- Bất cứ ai, có hiểu biết một chút, đều hiểu những sơ đồ ấy có giá trị đổi thành tiền bạc?

- Vâng, nhưng thưa ông Poirot...

Ngài Mayfield có vẻ khó chịu. Poirot giơ tay:

- Tôi chỉ làm cái việc nghiên cứu mọi khả năng mà thôi.

Rồi ông đi ra ngoài qua cửa sổ, dùng đèn pin xem xét vạt cỏ ở đầu thềm gạch. Hai người kia đưa mắt dõi theo.

Trở về, Poirot hỏi:

- Thưa ngài Mayfield, lúc ông nhìn thấy kẻ chạy thoát qua ấy, sao ông không đuổi theo?

Mayfield nhún vai:

- Tới cuối vườn, hẳn có thể ra đường cái và nếu có ô tô chờ sẵn, thì hẳn sẽ biến mất còn đâu.
- Nhưng còn cảnh sát... Các đội tuần tra...

Ngài Goerge ngắt lời:

- Ông Poirot, ông quên rằng chuyện này không thể làm âm ỉ. Nếu thiên hạ biết rằng sơ đồ bị đánh cắp, thì rất gay go cho đảng của tôi.
- À phải. Không thể quên vấn đề chính trị. Phải giữ kín. Vì vậy các ngài mới gọi tôi. Như vậy mọi việc sẽ đơn giản.

Ngài Mayfield hỏi, giọng đượm chút ngờ vực:

- Ông hy vọng sẽ tìm ra sự thật?

Poirot nhún vai:

- Tại sao không? Ta chỉ cần biện luận... suy nghĩ.

Ngừng một lát, ông lại tiếp:

- Bây giờ tôi cần nói chuyện với ông Carlile.
- Vâng, có ngay (Ngài Mayfield đứng dậy). Tôi đã bảo anh ta lúc nào cũng ở gần đây.

Mayfield đi ra. Poirot nói với ngài Goerge:

- Nào! ông nói về cái bóng người ngoài thêm xem sao.
- Ông khỏi phải hỏi? Tôi không nhìn thấy gì hết.

Poirot ghé sát ngài Goerge:

- Điều ấy ông đã nói rồi. Nhưng ông có ý nghĩ hơi khác, có phải không?
- Ông nói sao? - Goerge giật giọng hỏi lại.
- Tôi biết diễn tả thế nào nhỉ? Hình như ông không tin có chuyện ấy.

Goerge mở miệng định nói, lại thôi. Poirot động viên:

- Ông cứ nói xem. Hãy hình dung lại lúc đó. Hai ông đứng ở đầu này thềm. Ngài Mayfield trông thấy một bóng người băng qua cửa sổ và chạy qua bãi cỏ. Sao ông không nhìn thấy?

George Carrington dăm dăm nhìn Poirot.

- Ông bấm đúng huyết tôi rồi. Tôi băn khoăn về chuyện này. Tôi có thể thề không có ai băng qua cửa sổ. Tôi cho là Mayfield thần hồn nát thần tính, tưởng tượng ra mà thôi... Có khi là một cảnh bị gió lay động, hoặc một cái gì tương tự. Rồi lúc vào đây, biết tài liệu bị lấy cắp, thì hoá ra điều Mayfield trông thấy có vẻ đúng, còn tôi sai... tuy nhiên...

Poirot mỉm cười

- Tuy nhiên, trong đáy lòng mình, ông vẫn tin là không nhìn thấy cái gì?

- Đúng thế, tôi tin.

Poirot lại mỉm cười:

- Và ông thật sáng suốt.

- Không có dấu chân nào trên cỏ - ngài George nói tiếp.

Poirot gật đầu :

- Đúng vậy. Ngài Mayfield tưởng tượng nhìn thấy bóng người. Rồi khi biết bị mất cắp, ông ta sinh ra tin, bảo đảm chắc chắn... Nhưng không phải. Phần tôi, tôi không coi trọng lắm những vết chân hoặc tín hiệu tương tự, nhưng chúng tôi có lời chứng phủ định của ông, đó là một điều cần tính đến. Trên bãi cỏ không có vết chân; vậy mà tối qua trời mưa rất to, nếu một người băng qua thềm và dẫm lên cỏ, ắt phải để lại dấu chân trên đất ướt.

Ngài George nhìn không chớp mắt :

- Vậy là... Vậy là...

- Như vậy ta phải quay vào trong nhà, xem xét những người có mặt...

Ông ngừng nói, vì cửa mở. Ngài Mayfield và Carlile đi vào.

Anh thư ký mặt vẫn còn xanh mét vì lo lắng, song đã trở lại bình tâm hơn. Anh ta ngồi xuống, chỉnh lại chiếc kính trên mũi, và nhìn Poirot với vẻ dò hỏi.

- Lúc nghe thấy tiếng kêu ấy, ông đã ở trong phòng này được bao lâu?

Carlile suy nghĩ :

- Được khoảng từ năm đến mười phút.

- Và trước đó, không có chuyện gì trục trặc xảy ra?

- Không.

- Phần lớn buổi tối, các thực khách đều đang ở trong cùng một phòng?

- Vâng, ở phòng khách.

Poirot nhìn vào quyển sổ tay :

- Có ngài George Carrington và phu nhân, bà Macatta, bà Vanderlyn, cậu Reggie Carrington, ngài Mayfield và ông nữa. Có phải không?

- Tôi không ở phòng khách. Tôi làm việc tại đây phần lớn buổi tối.

Poirot quay về phía Mayfield:

- Ai lên gác ngủ đầu tiên?

- Phu nhân Juha Carrington thì phải. Đúng ra, cả ba bà cùng ra một lúc.

- Rồi sau thế nào?

- Rồi Carlile đến, tôi yêu cầu anh ấy lấy tài liệu ra, để sau vài phút nữa là tôi và George nghiên cứu.

- Và lúc đó hai ông ra đi dạo ngoài thềm?

- Phải.

- Ông có nói những điều trên trước mặt bà Vanderlyn?

- Có, lúc chúng tôi nói, bà ta có ở đấy.

- Nhưng bà ta không còn trong phòng khách lúc ông bảo Carlile lấy tài liệu?

- Không.

- Xin lỗi ngài Mayfield - Carlile nói - Ngay sau khi ngài bảo tôi, tôi suýt vấp phải bà Vanderlyn ở bậc cửa. Bà ấy quay lại tìm quyển sách.

- Tức là bà có thể nghe thấy?

- Rất có thể.

Poirot lặp lại, vẻ suy nghĩ:

- Bà ấy quay lại tìm cuốn sách. Và có tìm thấy không?

- Có, Reggie đưa cho bà.

- A! Vẫn là cái mẹo cổ điển... Quay lại tìm sách, đôi khi rất quan trọng.

- Ông cho là bà ta cố tình?

Poirot nhún vai :

- Thế rồi, hai ông cùng đi ra ngoài thềm. Còn bà Vanderlyn làm gì?

- Bà ấy cầm sách đi.

- Còn cậu Reggie, cũng lên gác ngủ?

- Phải.

- Tiếp theo, ông Carlile đến đây, và khoảng từ năm giờ đến năm giờ mười, nghe thấy tiếng kêu. Nghe tiếng kêu ông chạy ra sảnh... ông Carlile, ông thử làm lại hành động của ông lúc ấy xem nào.

Carlile hơi lúng túng, đứng lên.

- Thế nhé, tôi kêu một tiếng - Poirot mở miệng rít .

Ngài Mayfield quay mặt đi để giấu nụ cười, trong khi Carlile tỏ ra cực kỳ ngỡ ngàng.

- Nào! Tiến lên! Đi đi! - Poirot giục.

Carlile đi nhanh ra phía cửa, mở cửa, đi ra.

Poirot theo sau, hai người kia cũng đi theo.

- Lúc ra, ông có đóng cửa không, hay để ngỏ?
- Tôi không nhớ nữa, có lẽ để ngỏ.
- Không sao. Cứ tiếp tục.

Carlile vẫn ngây đờ như cây gậy, tiến tới chân cầu thang rồi đứng đó nhìn lên trên.

- Ông nói rằng cô hầu đứng trên thang gác. Ở chỗ nào?
- Gần chỗ lưng chừng.
- Cô ta có vẻ hoảng hốt?
- Tất nhiên.

Poirot bước lên thang gác, nói:

- Vậy thì tôi là cô hầu. Đứng chỗ này ư?
- Cao hơn chút nữa.
- Chỗ này nhé? Và đứng như thế này? - Poirot làm như một bộ điệu.
- Không... không hẳn như vậy.
- Vậy đứng thế nào?
- Cô ấy đưa hai tay ôm đầu.
- A! Hai tay ôm đầu! Rất đáng chú ý. Như thế này?

Poirot giơ hai tay, áp hai bàn tay lên phía trên tai.

- Vâng, như vậy.
- A! A! Mà này ông Carlile, cô hầu có xinh không ?
- Thực ra, tôi không để ý - Carlile đáp với vẻ bực dọc.
- Ông không để ý thật? Ông còn trẻ, thanh niên mà gặp con gái không biết cô ta đẹp hay

xấu?

Carlile nhìn ông chủ như để cầu cứu. Ngài George cười khúc khích, có vẻ thú vị. Poirot đi xuống thang:

- Tôi ấy à, cô gái nào đẹp, là tôi để ý ngay.

Carlile im lặng không nói. Poirot nói tiếp:

- Và lúc đó cô ta nói trông thấy ma?

- Vâng.

- Ông có tin lời cô ta?

- Không tin lắm.

- Tôi không hỏi ông có tin ma quỷ nói chung, mà ông có tin là cô gái đã nhìn thấy gì thật?

-Ồ! Điều đó thật khó nói. Cô ta thờ hốt hốt, có vẻ hốt hoảng.

- Ông có trông thấy, hoặc nghe thấy bà chủ của cô ta?

- Có, bà Vanderlyn từ trong phòng đi ra, ở hành lang phía trên, và gọi cô hầu "Leonnie!"

- Và rồi sao?

- Cô hầu vội chạy lên, còn tôi quay về phòng.

- Trong lúc ông ở chỗ này, chân cầu thang, có ai có thể vào văn phòng bằng cái cửa ông để ngủ?

Carlile ra dấu hiệu phủ định:

- Muốn vào phải qua mặt tôi, vì cửa văn phòng ở cuối hành lang, như ông thấy đấy.

Poirot gật gù suy ngẫm. Carlile nói tiếp, có vẻ cân nhắc từng chữ:

- Tôi rất mừng là ngài Mayfield trông thấy tên trộm chạy ra qua cửa sổ, nếu không tôi không biết ăn nói thế nào.

- Anh yên tâm! - Ngài Mayfield vội nói - Không ai ngờ vực gì anh.

- Cám ơn ngài có lòng tốt, song sự việc vẫn là sự việc, và rõ ràng tôi ở tình thế mắc kẹt. Dù sao, tôi yêu cầu các ông cứ lục soát các đồ đạc riêng của tôi, và cả thân tôi nữa.

- Vớ vẩn! - Mayfield nói.

- Ông muốn lục soát thật? - Poirot hỏi.

- Thà cứ thế là hơn.

Poirot chăm chú nhìn anh thư ký, nói nhỏ:

- Thôi được... Phòng bà Vanderlyn ở chỗ nào so với văn phòng?

- Dạ, ngay bên trên.

- Có cửa sổ nhìn ra thêm?

- Vâng.

Poirot lại gật đầu:

- Ta đi vào phòng khách, nhé?

Ông đi khắp phòng, xem kỹ các cửa sổ đóng, và liếc nhìn những sổ ghi bài bridge, cuối cùng quay lại nói với Mayfield:

- Vụ này có vẻ phức tạp hơn ta tưởng. Nhưng có một điều chắc là bản tài liệu về sơ đồ vẫn còn trong nhà này.

Ngài Mayfield giương đôi mắt kính ngạc nhìn Poirot:

- Nhưng, cái người mà tôi trông thấy đi ra...

- Người ấy không hề có.

- Tôi trông thấy mà.

- Thưa ngài Mayfield, dù rất kính trọng ngài, tôi vẫn phải nói rằng ngài đã bị ảo giác đánh lừa. Có thể là bóng của một cành cây nào đó, thế rồi vụ mất cắp lại làm ngài định ninh là đã trông thấy người.

- Ông Poirot, chẳng lẽ chính mắt tôi...

Ngài George vội nói ngay:

- Thì mắt tôi kém gì mắt ông, mà tôi không thấy gì...
- Cho phép tôi được khẳng định điểm này, ngài Mayfiela ạ. Không có ai chạy qua thềm ra bãi cỏ.

Mặt Carlile tái nhợt.

- Nếu ông Poirot nói đúng, thì mọi nghi ngờ tất phải hướng về tôi. Tôi là người duy nhất có thể lấy cắp.

Ngài Mayfield chồm dậy:

- Không thể như thế! Ông Poirot nói gì thì nói, tôi không đồng ý. Anh Carlile, tôi tin anh vô tội, tôi bảo lãnh cho anh.

Poirot giơ tay:

- Nhưng tôi đâu có nói là nghi ông Carlile.
- Không - Carlile cướp lời - nhưng nói thế khác nào bảo chỉ có tôi mới có thể ăn cắp.
- Đâu có, đâu có!
- Nhưng tôi đã nói không có ai qua mặt tôi để đi vào văn phòng.
- Đồng ý. Song người ta có thể vào qua cửa sổ.
- Ô hay! Thì chính ông vừa chứng minh việc đó không thể có.
- Tôi nói không ai từ bên ngoài có thể vào hoặc ra mà không để lại vết chân trên cỏ. Nhưng một người từ bên trong thì vào được. Người đó qua cửa sổ phòng khách chẳng hạn, đi dọc thềm gạch rồi vào văn phòng qua cửa sổ mở, rồi trở ra cũng bằng đường ấy.

Carlile có ý kiến:

- Nhưng ngài Mayfield và ngài George đều ở ngoài thềm.
- Đúng vậy, nhưng hai ông đi dạo từ đầu này đến đầu kia. Mắt ngài George có thể rất tinh, nhưng ngài không có mắt sau gáy! Cửa sổ văn phòng ở cuối phía trái, và cửa sổ phòng khách tiếp ngay sau đó, mà thềm đi dọc qua tới ba, bốn phòng là ít.

- Phòng ăn, phòng bi-a, phòng khách nhỏ và phòng sách - ngài Mayfield nói rõ thêm.

- Và các ông đi đi lại lại ngoài thềm bao nhiêu lần tất cả?

- Ít nhất năm, sáu lần.

- Do đó rất dễ, tên trộm chỉ cần rình lúc thích hợp!

Một lát yên lặng.

- Ông muốn nói là trong lúc tôi đứng ngoài sảnh trao đổi với cô hầu, thì tên trộm rình ở phòng khách?

- Giả thuyết đó ít có khả năng - ngài Mayfield nói - Như thế rất mạo hiểm.

Ngài thống chế không quân lại có ý khác:

- Ông Mayfield, tôi không đồng ý với ông. Điều đó là có thể. Thế mà sao tôi không đủ thông minh để nghĩ ra.

- Bây giờ các ông hiểu tại sao tôi tin là tài liệu vẫn còn ở trong nhà - Poirot nói - Tìm xem nó giấu ở chỗ nào, đó là vấn đề.

Ngài George cười gằn:

- Thật đơn giản. Hãy khám xét tất cả mọi người.

Ngài Mayfield ra hiệu phản đối, song Poirot kịp nói ngay:

- Không, không, không đơn giản như vậy. Người lấy cắp ắt đã đoán sẽ có khám xét, không dại gì dấu tài liệu trong phòng hoặc đồ đạc riêng. Phải tìm ở chỗ trung lập.

- Chẳng lẽ chúng ta lại phải chơi trò ú tim trong khắp cái nhà này?

Poirot cười:

- Không, không, không cần dùng cái phương pháp thô thiển ấy. Ta có thể tìm ra chỗ giấu - hoặc người lấy cắp - bằng cách suy nghĩ và biện luận. Như vậy đơn giản hơn. Sáng mai, tôi định sẽ hỏi chuyện tất cả mọi người trong nhà, chứ ngay bây giờ thì không tiện.

Ngài Mayfield tỏ ý đồng tình:

- Đúng. Ba giờ sáng mà dựng mọi người dậy, ắt sinh ra lắm điều bàn tán. Dù sao cũng phải

tiến hành một cách thận trọng, không được để lộ mục đích. Việc này phải giữ kín, ông Poirot.

Poirot cười xoa:

- Ngài hãy tin ở Hercule Poirot này. Tôi mà đã nói dối thì ai cũng tưởng như thật. Vậy mai tôi sẽ tiếp tục điều tra. Nhưng ngay đêm nay tôi bắt đầu bằng việc hỏi ông trước, ngài George ạ, và cả ngài nữa, ngài Mayfield.

Cả hai nghiêng mình đồng ý.

- Ông hỏi... từng người một ?

- Ý định tôi là như vậy.

Ngài Mayfield hơi cau mày:

- Thế cũng được. Vậy ông ở lại với George. Khi nào cần tôi, ông cứ tìm ở văn phòng. Carlile, ta ra thôi.

Ông chủ và thư ký đi ra và đóng cửa lại.

o o o

Ngài George ngồi xuống, châm một điếu xì gà và nhìn Poirot với vẻ lưỡng lự, nói:

- Quả thật, tôi không hiểu nổi chuyện này.

- Song cũng dễ giải thích thôi - Poirot vừa cười vừa nói - Có thể tóm trong hai từ: phụ nữ!

-Ồ! Ông định nói bà Vanderlyn?

- Đúng thế. Hỏi thẳng ông Mayfield điều này thì chưa tiện. Tại sao là bà Vanderlyn? Bà này nổi tiếng là gian. Và tại sao bà có mặt ở đây? Chỉ có ba cách giải thích: thứ nhất, ngài Mayfield thân với bà ta (đó là lý do tôi muốn gặp riêng ông, không có mặt ngài Mayfield); thứ hai, bà Vanderlyn có thể là bạn thân của một người nào khác trong nhà này?

- Ông phải loại trừ tôi ra nhé - ngài George cười.

- Nếu cả hai cách giải thích trên không trúng, thì vấn đề đặt ra có hai mặt: Tại sao là bà Vanderlyn? Lờ mờ đã tìm ra lời giải đáp. Có một lý do: Sự có mặt của bà ta trong trường hợp này là do ngài Mayfield cố tình sắp đặt nhằm một đích nào đó. Đúng không nào?

- Ông đoán đúng - George nói - Mayfield đủ sáng suốt để không bị bà ta cho vào bẫy. Ông ta muốn bà có mặt vì một lý do hoàn toàn khác, tôi xin nói như sau.

Và George kể lại câu chuyện giữa hai người tại phòng ăn sau khi ăn xong. Poirot chăm chú nghe rồi thốt lên :

- À! Giờ tôi đã hiểu. Tuy nhiên bà phụ nữ tinh quái kia dường như đã đảo ngược các vai trò một cách khéo léo.

Ngài George buông ra một lời văng tục trước con mắt thú vị của Poirot .

- Vậy ông tin rằng vụ mất cắp này là tác phẩm của bà ta... Có nghĩa là bà ta chủ mưu, dù có trực tiếp hay không trực tiếp nhúng tay vào?

Rồi ngài George giật nảy mình:

- Ô không! Không còn nghi ngờ gì nữa. Còn ai khác lấy cắp các sơ đồ ấy để mưu lợi?

Poirot ngược mắt nhìn lên trần:

- A! Tuy nhiên, vừa lúc này, ta thống nhất rằng tập tài liệu ấy đáng giá một món tiền lớn. Vậy còn ai trong nhà này ở trong tình trạng túng thiếu nữa ?

Ngài George nhún vai:

- Thời buổi này, ai mà không túng? Tôi cũng túng, nhưng không vì thế mà kết tội tôi.

Ngài cười. Poirot lễ phép mỉm cười lại nói:

- Tất nhiên, ông nói gì chẳng được, vì ông có chứng cứ ngoại phạm sờ sờ.

- Nhưng tôi đang rất túng tiền!

- Vâng, người như ông phải tiêu pha nhiều khoản, con trai ông lại đang ở cái tuổi đòi tiền...

Ngài George:

- Phải, thằng ấy cũng tiêu tiền, đôi khi mắc nợ nữa. Song nó không phải đứa xấu.

Poirot ngồi nghe với mối thiện cảm. Ông thông cảm với nỗi lo âu đòi thường của vị thống chế không quân, với sự vô tư yếu đuối của thế hệ trẻ, với sự nhu nhược của các bà mẹ quá nuông chiều con cái, với tính ham bài bạc của các mệnh phụ phu nhân nương tiền không tiếc tay vào cuộc đổ đen.

Ngài George bỗng ngừng lời:

- Xin lỗi, tôi làm mất thì giờ ông vì những chuyện ngoài đề , nhất là vào lúc đêm khuya... gần sáng này.

Ông đưa tay che một cái ngáp dài. Poirot bảo:

- Ngài cần đi ngủ thôi. Ngài giúp tôi thế là đủ.

- Vâng, tôi lên gác đây. Liệu ông có thấy chút hy vọng nào tìm lại tài liệu?

Poirot nhún vai :

- Tôi sẽ thử, không lý gì mà không thành công.

- Thế thì tốt! Chào ông!

o o o

George đi ra, Poirot ngồi suy nghĩ hồi lâu, rồi giở sổ, viết:

Bà Valderlyn?

Phu nhân Julia Carrington?

Bà Macatta?

Reggie Carrington?

Carlile?

Và bên dưới:

Bà Valderlyn và Reggie Carrington?

Bà Valderlyn và phu nhân Julia Carrington?

Bà Valderlyn và Carlile?

Ông lắc đầu, không hài lòng và lẩm bầm:

- Sự thực đơn giản hơn nhiều.

Và viết thêm :

Mayfield có nhìn thấy bóng người không? Nếu không, sao lại nói là có? George có nhìn

thấy gì không? Sau khi mình xem xét lại vạt cỏ, ông ta bảo không nhìn thấy gì. Chú thích: Mayfield cận thị, có thể đọc không kính, nhưng nhìn xa thì phải có mục kính. George viễn thị, vẫn đứng ở đầu này thêm, thì nên tin vào mắt ông ta hơn mắt Mayfield. Vậy mà ông này khẳng định có nhìn thấy, dù ông bạn phủ nhận cũng không lay chuyển.

Carlile có thật trong trắng như Mayfield nói, không chỉ nói mà ông này còn khẳng định quá lời. Tại sao? Vì ông ta bí mật nghi ngờ anh thư ký, nhưng xấu hổ không dám nói ra? Hay ông ta thực sự nghi cho một người nào khác, nghĩa là một người không phải bà Vanderlyn?

Poirot gấp sổ, đi vào văn phòng ngài Mayfield.

Chương 5

Ngài Mayfield đang viết. Thấy Poirot vào, ông đặt bút, hỏi:

- A, ông đã nói chuyện xong với Carrington?

Poirot ngồi xuống, cười:

- Vâng, và ông ấy đã làm sáng tỏ một vấn đề mà tôi băn khoăn.

- Vấn đề gì vậy?

- Sự có mặt của Vanderlyn ở đây. Ông hiểu không, tôi đã cho là có thể...

Mayfield hiểu lý do khiến Poirot ngập ngừng:

- Ông cho rằng tôi có chiều thân thiết với bà ta chứ gì? Không hề! Và buồn cười nữa là Carrington cũng nghĩ như ông.

- Vâng, ông ấy đã kể lại câu chuyện hai người nói với nhau.

Ngài Mayfield thở dài:

- Ý đồ nhỏ của tôi không thành. Thật là không thú vị khi phải công nhận bị đàn bà đánh lừa.

- A? Nhưng mọi việc đã xong đâu?

- Ông vẫn cho rằng mình sẽ thắng? Nghe ông nói vậy, tôi hết sức mừng và rất muốn tin (Thở dài). Tôi đã hành động như một thằng ngu... Thế mà đang thích thú là sắp đưa bà ta vào tròng.

Hercule Poirot châm một điếu thuốc lá:

- Vậy cái cách ông định làm là thế nào vậy?

Mayfield lưỡng lự:

- Tôi chưa dự tính hết các chi tiết.

- Ông không nói với ai chứ?

- Không.

- Cũng không nói với cả Carlile?

- Không.

Poirot mỉm cười:

- Ông muốn hành động một mình.

- Kinh nghiệm chứng tỏ như thế là tốt hơn.

- Vâng, không nên tin vào một ai. Tuy nhiên ông có nói với George Carrington.

- Đó là vì tôi hiểu rằng ông ấy rất lo lắng cho tôi.

- Hai người là bạn thân?

- Vâng, chúng tôi biết nhau đã hơn hai chục năm.

- Và vợ ông ấy?

- Tất nhiên, biết cả bà vợ.

- Nhưng - xin lỗi nếu tôi tọc mạch - không thân thiết bằng?

- Không rõ những quan hệ riêng tư ấy thì liên quan gì đến vụ này.

- Ngược lại, thưa ngài Mayfield, tôi cho là có thể có tầm quan trọng. Ông chấp nhận giả thuyết của tôi có người rình sẵn ở phòng khách chờ dịp, là có khả năng?

- Vâng, tôi đồng ý với ông là sự việc đã xảy ra như thế!

- Ta chớ nên khẳng định vội. Song trong trường hợp ấy, người rình ở phòng khách là ai?

- Bà Vanderlyn, tất nhiên. Bà ta quay lại đây tìm sách, và rất có thể, dưới nhiều lý do riêng của phụ nữ: tìm túi, tìm khăn để quên, lại xuống một lần thứ hai. Có thể bà ta đã bố trí trước với người hầu để cô này hét lên một tiếng, nhờ Carlile ra ngoài. Lúc đó bà ta lén vào rồi lại ra theo đường cửa sổ, như ông nói.

- Ông quên rằng người đó không thể là bà Vanderlyn. Carlile đã nghe tiếng bà ta gọi cô hầu từ trên gác hai.

Ngài Mayfield cắn môi thất vọng:

- Ừ phải, tôi quên mất.

Poirot nhẹ nhàng nói tiếp:

- Nên nhớ là ta vẫn đang tiến triển. Mới đầu ta chỉ giải thích đơn giản là có kẻ cắp từ ngoài lén vào rồi lấy tài liệu mang đi. Ta đã bác bỏ khả năng đó. Rồi ta đi tới giả thuyết về bà Vanderlyn là điệp viên của nước ngoài, có vẻ rất ăn khớp về một mặt nào đó. Song bây giờ giả thuyết này cũng là quá dễ... quá đơn giản, không thể chấp nhận.

- Ông hoàn toàn loại trừ bà Vanderlyn ra khỏi vụ này?

- Bà ta không có trong phòng khách. Có thể là một tông phạm của bà Vanderlyn đã lấy cắp, song tên này cũng có thể là tay chân của một người hoàn toàn khác. Trường hợp đó, ta lại phải xem xét vấn đề động cơ.

- Liệu ông có đi tìm quá xa không, ông Poirot?

- Tôi không tin. Ta thử xem các loại động cơ có thể có... Trước hết là vì hám lợi, ăn cắp tài liệu bán lấy tiền. Đó là thứ động cơ đơn giản nhất. Nhưng còn những động cơ khác.

- Ví dụ...

Poirot thông thả nói:

- Vụ lấy cắp này có thể nhằm mục đích làm hại một người nào đó.

- Làm hại ai?

- Ông Carlile chẳng hạn, vì ông ta mặc nhiên bị kết tội. Nhưng có thể kẻ cắp nhắm cao hơn; làm hại những người lãnh đạo của đất nước, họ sẽ bị dư luận xã hội công kích, lên án.

- Có nghĩa là vụ lấy cắp nhằm mục đích làm hại tôi?

Poirot gật đầu:

- Nếu tôi không lầm, ngài Mayfield ạ, năm năm trước đây ngài đã gặp khó khăn lớn khi bị nghi vấn là có quan hệ mờ ám với một cường quốc nước ngoài.

- Đúng vậy.

- Trách nhiệm của một chính khách thời nay là rất nặng nề, vừa phải theo đuổi chính sách nào có lợi nhất cho nước mình, vừa phải tính đến sức mạnh của dư luận quần chúng. Mà

dư luận quần chúng thì vô cùng nhạy cảm, có thể đúng, có thể sai, nhưng không thể nào bất chấp.

- Ra ông rất hiểu gánh nặng trách nhiệm của chính khách. Người đó luôn luôn phải chiều theo dư luận quần chúng dù biết rằng dư luận ấy đôi khi sai lạc đến nguy hiểm.

- Đó là sự lựa chọn mà ngài luôn phải đương đầu. Hồi đó người ta đồn đại là ngài đã bí mật thương lượng với nước đó. Cả nước, rồi báo chí đều chống lại ngài. May thay, ngài thủ tướng đã cực lực cải chính tin đó, và ngài cũng lên tiếng chối bỏ.

- Tất cả đều đúng, nhưng ông nhắc lại chuyện cũ làm gì?

- Vì tôi dự kiến khả năng có một kẻ thù không để ngài vượt qua khủng hoảng dễ như vậy, và muốn gây cho ngài khó khăn mới. Sau vụ đó, ngài mau chóng chiếm lại niềm tin của dư luận, và bây giờ ngài là một nhân vật khá nổi tiếng trên chính trường. Người ta dự đoán ngài sẽ lên chức Thủ tướng khi Thủ tướng đương kim rút lui vì tuổi tác.

- Vậy ông cho đây là một âm mưu đánh vào uy tín của tôi? Vô lý?

- Nhất định rồi. Khi mọi người biết sơ đồ kiểu máy bay ném bom mới của nước Anh bị đánh cắp tại nhà ngài trong một cuộc tiếp tân cuối tuần, có mặt một phụ nữ đã nổi tiếng là nguy hiểm, dư luận sẽ nghĩ ra sao? Chỉ cần một bài báo ám chỉ ngài có quan hệ mờ ám với người đàn bà đó, là uy tín của ngài bị đòn nặng.

- Ai tin những chuyện vớ vẩn đó?

- Không, ngài thừa biết là có. Để lay chuyển lòng tin của công chúng, thường không tốn công bao nhiêu.

- Đúng vậy - ngài Mayfield đột nhiên công nhận và tỏ vẻ lo lắng - Lạy Trời! Vụ này sao mà phức tạp! Ông tin thật là... nhưng không thể... Không thể...

- Ngài biết có người nào đang ganh ghét ngài?

- Vớ vẩn.

- Dù sao, ngài công nhận rằng những điều tôi nói về mối quan hệ riêng tư của ngài với các vị khách đang ngụ tại tư dinh của ngài, là không vô ích.

- Vậy có thể. Ông đã hỏi tôi về bà Julia Carrington, chẳng có gì nhiều để nói. Cả hai chúng tôi đều không có nhiều cảm tình với nhau. Bà ấy là một phụ nữ nông nổi, nóng nảy, nhiều sở thích kỳ lạ, và chơi bài như điên. Bà thuộc loại người cổ xưa rồi, và vì tôi là người thành đạt bằng sự tự lực của mình chứ không thuộc dòng dõi cao quý, nên bà coi thường tôi.

Poirot ra ý hiểu:

- Trước khi đến đây, tôi đã tra tên ngài trong cuốn Who's who (Một thứ danh bạ cung cấp thông tin về những người có danh trong các lĩnh vực). Ngài là chủ của một nhà máy cơ khí nổi tiếng, bản thân ngài là kỹ sư hạng nhất.
- Tôi đã từ dưới mà leo tất cả các bậc thang, nên rất am hiểu chuyên môn.

Bỗng Poirot kêu:

- Ô là là! Sao tôi quên mất... Ngu quá!

Mayfield sửng sốt:

- Chuyện gì vậy?
- Một phần bài toán bỗng nhiên hiện rõ trong tôi. Tôi đã bỏ sót một khía cạnh... nay thì mọi thứ ăn khớp với nhau tuyệt vời.

Mayfield thực sự ngạc nhiên, nhìn Poirot như muốn hỏi, nhưng thám tử lắc đầu, cười:

- Không, không, bây giờ thì chưa. Tôi còn phải sắp xếp mọi yếu tố cho rõ hơn nữa (ông đứng lên). Xin chào ông. Có lẽ tôi biết bản sơ đồ ở đâu rồi.
- Ông biết rồi? - ngài Mayfield kêu - Thế thì lấy lại ngay đi.

Poirot giơ tay :

- Không, không, hấp tấp là hỏng việc. Ông cứ để Hercule Poirot này làm việc.

Rồi ông đi ra. Mayfield nhún vai, vẻ coi thường, lẩm bẩm:

- Cái anh chàng này chỉ nói mép.

Và sau khi xếp lại giấy tờ, tắt đèn, ông lên gác đi ngủ.

Chương 6

Bị mất cắp, sao ông già Mayfield không kêu cảnh sát? - Reggie Carrington hỏi.

Cậu ta nhắc ghế ra xa bàn. Cậu ta là người xuống cuối cùng. Bà Macatta và ngài George vừa ăn sáng xong. Mẹ cậu và bà Vanderlyn đi qua, đã phải gọi cậu xuống.

Ngài George trình bày lại sự việc theo kiểu đã thoả thuận với Mayfield và Hercule Poirot.

Reggie nói:

- Thật là, việc gì phải gọi cái ông nước ngoài đó tới. Ba ơi, thế bị mất gì?
- Ba cũng không biết rõ con ạ.

Reggie đứng lên, vẻ đặc biệt nóng nảy:

- Quan trọng lắm không? Không có giấy tờ, tài liệu hay cái gì tương tự?
- Thực ra ba không thể nói.
- A! Tuyệt mật phải không? Con hiểu.

Reggie chạy lên thang gác, tới nửa chừng thì dừng lại, cau mày, rồi lại bước tiếp, đến gõ cửa phòng mẹ. Phu nhân Julia ngồi trên giường, đang viết những con số lên mặt sau một phong bì.

- Chào con.

Bà ngược mắt nhìn, kêu:

- Reggie, có chuyện gì vậy?
- Nghe nói đêm qua ở đây bị mất trộm.
- Trộm? Mất những gì?
- Ô! Con không biết. Bí mật lắm, có một thám tử tư dưới nhà đang hỏi cung mọi người.
- Lạ quá nhỉ!

Reggie thong thả nói:

- Đến nhà ai mà gặp chuyện như thế này thì phiền.
- Nhưng cụ thể chuyện xảy ra như thế nào?
- Con đâu biết. Xảy ra khi mọi người lên gác ngủ... Để con dọn cho, mẹ.

Cậu bưng khay thức ăn sáng đặt sang chiếc bàn con cạnh cửa sổ.

- Nó lấy cắp tiền à?
- Thì con đã bảo không biết mà.
- Thế cái ông gì ấy hỏi cung tất cả mọi người à? - Bà Julia hỏi.
- Có lẽ thế.
- Chắc hỏi từng người đêm qua ở đâu, và đại loại như thế?
- Chắc vậy. Con thì chẳng có gì để nói vì con lên thẳng đây và ngủ một mạch đến sáng.

Phu nhân Julia không nói gì.

- Mẹ ơi, cho con ít tiền được không? Con nhẵn túi rồi.
- Không được - bà mẹ trả lời dứt khoát - mẹ cũng đang gặp khó khăn đây, không biết ba con sẽ nói gì khi biết mẹ thua bạc.

Có tiếng gõ cửa, ngài George vào.

- A, Reggie, con đây rồi. Xuống phòng sách, ông Hercule Poirot cần gặp.

Poirot vừa mới trò chuyện xong với bà Macatta.

Qua vài câu hỏi ngắn, được biết bà Macatta đi ngủ trước mười một giờ, và không nghe, không thấy gì hết.

Poirot khôn khéo lái sang những chuyện riêng, không dính đến vụ trộm. Ông nói rất ngưỡng mộ ngài Mayfield, và chắc bà Macatta ở vị trí của mình, càng có điều kiện đánh giá ngài cao. Bà Macatta xác nhận:

- Ông Mayfield rất thông minh, đã phấn đấu từ thấp lên cao bằng khả năng của mình, không phụ thuộc vào di truyền hay dòng dõi. Có thể ông hơi thiếu một chút bay bổng, đàn ông bao

giờ cũng kém trí tưởng tượng hơn đàn bà. Ông Poirot ạ, mười năm nữa, phụ nữ sẽ là lực lượng quan trọng trong chính phủ.

Poirot hoàn toàn đồng ý.

Ông lái câu chuyện sang bà Vanderlyn. Có phải như ông nghe nói, ngài Mayfield rất thân với bà này?

- Ô, không phải đâu - bà Macatta đáp - Nói thực ra, tôi ngạc nhiên, rất ngạc nhiên thấy bà ấy có mặt tại đây. Đó là một người đàn bà vô tích sự, ông Poirot ạ, làm xấu cả giới quần thoa chúng tôi. Một kẻ ăn bám.

- Cánh đàn ông ngưỡng mộ bà ta lắm?

- Đàn ông! - Bà Macatta khinh khỉnh đáp - Đàn ông thì chỉ mê mẩn vì sắc đẹp. Cái cậu con trai Reggie Carrington ấy, mỗi lần được bà ta hỏi chuyện là sượng rờn, vênh vênh vào vào vì được bà ta chú ý. Bà ấy lại khen cậu ta chơi bài giỏi mới lạ chứ!

- Cậu ta chơi không giỏi?

- Tối qua cậu ta phạm nhiều sai sót.

- Còn phu nhân Julia chơi thạo, phải không?

- Thạo quá đi chứ. Bà ta chơi bài thành nghề.

- Đặt cọc cao?

- Vâng, cao quá, tôi không thể theo. Thực ra, như vậy không hay.

- Chắc bà ấy kiếm được bằng đánh bài?

Bà Macatta cười khanh khách, vẻ giễu cợt.

- Bà ta hy vọng được bài để trả nợ, song liên tục gặp số đen, nghe nói tối qua bà có vẻ ưu tư, ông Poirot ạ, ham bài bạc tệ hại chẳng kém nghiện rượu. Nếu tôi có toàn quyền, tôi sẽ triệt hết bọn ấy!

Poirot buộc phải ngồi nghe một bài thuyết giảng về sự cần thiết phải chấn hưng đạo đức ở nước Anh, mãi mới kết thúc được câu chuyện và nhờ người đi tìm Reggie Carrington.

o o o

Ông liếc mắt nhìn chàng trai, nhận ra ngay cái miệng tuy cười nhưng rất ẻo lả, chiếc cằm nhọt nhọt, trán hẹp. Ông hiểu rõ loại người này.

- Cậu là Reggie Carrington?
- Vâng. Ông cần gì tôi?
- Cậu chỉ cần nói điều gì cậu biết về cái đêm hôm qua.
- Chúng tôi chơi bài dưới phòng khách, sau đó tôi lên đi ngủ.
- Lúc mấy giờ?
- Đúng trước mười một giờ. Vụ mất trộm chắc xảy ra về sau?
- Phải. Cậu không thấy gì, nghe gì?

Reggie lắc đầu.

- Rất tiếc là không. Tôi lên thẳng gác và ngủ như chết.
- Cậu đi thẳng từ phòng khách lên phòng của mình, và ở đó cho đến sáng?
- Đúng vậy.
- Lạ thật - Poirot nói.
- Có cái gì lạ?
- Cậu không nghe thấy tiếng kêu, chẳng hạn?
- Không.
- A! Thế thì thật lạ.
- Xin lỗi, tôi chẳng hiểu ông muốn nói gì.
- Cậu có hơi nặng tai chẳng?
- Hoàn toàn không.

Môi Poirot mấp máy như muốn nói "Lạ thật"

- Thôi được! Cảm ơn cậu Carrington, tôi đã hỏi xong.

Reggie đứng lên, dường như ngập ngừng một lát rồi nói:

- Thế này, vì ông nói đến, nên có lẽ tôi có nghe tiếng gì thật.
- A! Cậu nghe thấy gì?
- Ồ, lúc đó tôi đọc sách - truyện trinh thám nên không để ý...
- À, tôi hiểu - Poirot thốt lên, nét mặt không thay đổi.

Reggie vẫn ngập ngừng, rồi thông thả ra tới cửa, quay phắt lại:

- Xin ông cho biết, mất trộm cái gì?
- Một vật rất có giá, tôi chỉ được phép nói đến thế.
- Ồ! - Reggie cắt hứng, và đi ra.

Hercule Poirot lẩm bẩm:

- Thế là khớp. Rất khớp là đằng khác.

Ông bấm chuông và hỏi xem bà Vanderlyn đã dậy chưa.

Chương 7

Bà Vanderlyn đang hoàng bước vào. Bà đẹp một cách lộng lẫy, bộ đồ thêu màu lá rụng bà mặc càng tôn thêm ánh vàng trên mái tóc. Bà tự ngồi xuống ghế, nhìn nhà thám tử nhỏ bé và nhoẻn một nụ cười thật tươi. Trong nụ cười đó vừa có nét châm chọc và đắc thắng, tuy chỉ thoáng qua, nhưng Poirot đã nhận thấy.

- Kẻ trộm? Đêm hôm qua? ôi kinh khủng? Không, tôi chẳng nghe thấy gì. Thế cảnh sát đâu? Họ không làm gì à?

Nét châm chọc lại xuất hiện một thoáng trong ánh mắt. Poirot nghĩ bụng: "Vâng, bà thì sợ gì cảnh sát. Bà thừa biết trong chuyện này không thể nhờ cảnh sát".

- Thưa bà - Poirot nói - bà thừa hiểu chuyện này cần được giữ kín.

- Tất nhiên rồi, ông... ông Poirot, phải không? Tôi sẽ không lộ gì hết. Tôi rất ngưỡng mộ ngài Mayfield, không bao giờ gây phiền cho ngài cả.

Bà ngồi vắt chân chữ ngũ, chiếc giày vải nhẩy nhót trên đầu ngón chân. Miệng vẫn cười tươi, nụ cười khoẻ khoắn và sung mãn.

- Vậy tôi có thể giúp các ông điều gì?

- Cảm ơn bà. Tối qua, bà đã chơi bài?

- Phải.

- Và, tất cả các quý bà đều lên gác đi ngủ cùng một lúc?

- Đúng vậy.

- Nhưng một bà quay lại tìm quyển sách. Đó là bà, phải không ạ ?

- Phải, tôi là người quay xuống đầu tiên.

- Bà nói đầu tiên là nghĩa thế nào? - Poirot hỏi ngay.

- Tôi trở lên ngay, rồi bấm chuông gọi cô hầu. Không thấy nó tới, tôi bấm nữa rồi đi ra ngoài. Tôi nghe thấy tiếng nó và gọi vào. Lúc nó chải tóc cho tôi, thấy nó bồn chồn, lo lắng, mấy lần để rơi bàn chải. Đến lúc nó ra khỏi phòng thì tôi thấy bà Julia đi lên cầu thang, bà nói với tôi là cũng xuống để lấy quyển sách. Lạ quá, ông thấy không?

Kết thúc câu nói, bà Vanderlyn nhoẻn một nụ cười nham hiểm. Hercule Poirot nghĩ bụng: bà này chẳng ưa gì phu nhân Julia.

- Vâng, lạ thật. Nhưng này, bà có nghe thấy cô hầu kêu?

- Có, nó nói như nhìn thấy một bóng ma trắng lơ lửng trên không. Vớ vẩn!

- Tối qua, phu nhân Julia bận đồ gì?

- Ô! Ông nghĩ thế ư? Phải, tôi hiểu. Bà ấy mặc đồ lụa trắng toát. Thế là rõ rồi. Cái con ngốc ấy nhìn trong tối chỉ thấy bóng trắng thấp thoáng... Bọn con gái ấy là mê tín lắm!

- Cô hầu này làm với bà đã lâu chưa?

- Ô, không. Mới được khoảng năm tháng.

- Tôi muốn gặp cô ấy, nếu bà không thấy phiền.

Bà Vanderlyn nhướn đôi lông mày, lạnh lùng đáp:

- Phiền hà gì đâu.

- Tôi muốn hỏi chuyện cô ta, bà hiểu chứ?

Poirot đứng dậy, chào:

- Thưa bà, tôi xin được nói lên lòng kính trọng vô cùng với bà.

Lần đầu tiên, bà Vanderlyn tỏ vẻ ngỡ ngàng:

- Ông tốt quá. Nhưng tại sao?

- Vì bà tự trang bị một cách hoàn hảo và rất tự tin.

Bà Vanderlyn ra vẻ ngượng ngập:

- Đó là một lời khen?

- Có thể là lời cảnh báo... chớ nhìn đời ngạo nghễ.

Bà Vanderlyn lại cười thoải mái và chìa tay:

- Ông Poirot thân mến, xin chúc ông thành công, và cảm ơn vì những lời tốt đẹp.

Bà đi ra.

"Bà chúc tôi thành công, nhưng tin là tôi sẽ thất bại - Poirot nghĩ bụng - Bà có vẻ chắc chắn lắm, khiến tôi phiền lòng".

Ông kéo chuông mạnh, và yêu cầu đưa cô hầu Léonie vào.

Ông quan sát kỹ cô ta: áo đen giản dị, tóc chải mượt, mắt sụp xuống.

- Cô cứ vào. Đừng sợ.

Cô ta run rẩy tiến lên. Poirot bắt thần đổi giọng:

- Cô biết không, tôi trông thấy cô vừa mắt lắm.

Léonie phản ứng liền, liếc mắt, lí nhí:

- Ông nói quá.

- Cô có tưởng tượng không, tôi hỏi ông Carlile cô có xinh đẹp không, ông ta lại bảo là không biết.

Léonie ghéch cằm lên, vẻ coi thường:

- Cái ông đứng ngây như tượng?

- Cô mô tả đúng đấy.

- Cứ như là cả đời ông ta chưa nhìn thấy con gái bao giờ!

- Có thể vậy, thật thiệt thòi cho ông ta. Nhưng trong nhà này, còn nhiều người khác biết thưởng thức sắc đẹp chứ, phải không?

- Tôi không hiểu ông nói gì.

- Hiểu chứ, cô rất hiểu. Đêm qua cô đã bịa ra một chuyện lý thú về con ma hiện hình. Ngay lúc nghe nói cô đứng hai tay ôm đầu, tôi đã biết con ma chỉ là tưởng tượng. Con gái khi hoảng sợ phải đưa tay lên trái tim hoặc lên miệng để bịt tiếng kêu, còn nếu tay đưa lên đầu thì là chuyện khác. Có nghĩa là đầu tóc cô rối bù, cô đưa tay vuốt tóc!... Và bây giờ, cô nói sự thật xem. Tại sao cô kêu trên thang gác?

- Nhưng tôi trông thấy một bóng trắng thật mà.

- Thừa cô, đừng đánh giá tôi quá kém thông minh. Chuyện bịa ấy có thể lừa ông Carlile, không thể lừa Hercule Poirot. Sự thật là có người vừa ôm hôn cô, phải không? Và tôi đoán người ôm hôn cô là Reggie Carrington.

Léonie tỉnh quái nhìn Poirot:

- Ôi dào! Dù sao, một cái hôn thì có nghĩa lý gì?

- Vậy sự thực là cái gì? - Poirot hỏi.

- Cậu ấy đi lên gác ngay sau tôi, rồi bất thần ôm ngang lưng tôi... Tất nhiên tôi bị bất ngờ và kêu. Biết thế tôi không nói gì cho xong. Nhưng cậu ấy nhảy xổ vào tôi như mèo thấy mỡ. Vừa vặn, cửa văn phòng mở, ông thư ký chạy ra, cậu chủ biến ngay lên gác, còn tôi đứng như trời trồng. Phải nghĩ ra cái gì để nói...

- Và cô bịa chuyện con ma?

- Vâng, chỉ nghĩ ra được cách ấy. Thật vớ vẩn, nhưng biết làm sao?

- Thế là đã rõ. Tôi đoán ngay mà.

Léonie ném một cái nhìn khiêu khích:

- Ông rất thông minh và rất khả ái.

- Tôi sẽ không gây phiền phức cho cô về chuyện này, ngược lại, cô phải giúp tôi một việc.

- Cần việc gì, tôi làm.

- Cô biết gì về công việc của bà chủ cô?

Cô gái nhún vai:

- Không biết gì nhiều. Tất nhiên, tôi có ý kiến riêng...

- Nghĩa là?

- Tôi để ý thấy bạn của bà chủ đều là quân nhân, thủy thủ hoặc phi công. Có cả những quý ông người nước ngoài đến thăm bà rất kín đáo. Bà chủ còn đẹp lắm, nhưng nhan sắc chắc chẳng còn được mãi mãi. Thanh niên trẻ chuộng bà lắm, họ tặng bốc bà hơi quá. Nhưng đó chỉ là một ý riêng. Bà chủ không chuyện trò mấy với tôi.

- Cô muốn nói rằng bà hành động có một mình?
- Đúng vậy, thưa ông.
- Nói cách khác, cô không giúp tôi được gì?
- E rằng không. Nếu giúp được, tôi làm ngay.
- Hôm nay, bà chủ cô có đang vui không?
- Ồ! Rất vui, từ khi đến đây bà rất thoải mái. Tôi biết tính bà chủ, bà rất đang hồ hởi.
- Có vẻ đắc thắng?
- Đúng thế đấy ạ.

Poirot buồn bã gật đầu:

- Tôi thấy như vậy hơi khó mà chịu đựng. Nhưng không tránh khỏi. Xin cảm ơn, cô có thể lui.

Léonie đưa mắt liếc:

- Cảm ơn ông. Nếu gặp ông trong cầu thang, tôi sẽ không kêu đầu.

Poirot làm bộ nghiêm:

- Cô bé ơi, tôi già rồi, dính vào chuyện phù phiếm làm gì?

Léonie cười khúc khích rồi đi thẳng.

o o o

Còn lại một mình, Poirot trở nên lo lắng, và bây giờ đến lượt phu nhân Julia. Không biết bà ta sẽ nói gì đây?

Phu nhân Julia mạnh dạn bước vào, nghiêng đầu khả ái và ngồi xuống chiếc ghế Poirot đưa mời.

- Ngài Mayfield nói ông muốn hỏi tôi vài câu. Tôi xin nghe.
- Đó là về cái đêm qua, thưa bà, sau khi đánh bài xong thì như thế nào?
- Chồng tôi cho rằng đánh ván nữa thì quá khuya, tôi liền đi ngủ.

- Rồi sau nữa?

- Tôi ngủ.

- Có vậy thôi?

- Phải. E rằng tôi không cung cấp được điều gì đáng kể. Cái... cái vụ mất trộm xảy ra lúc nào?

- Chỉ sau lúc bà lên phòng một lát.

- Cụ thể, mất cái gì?

- Tài liệu mật, thưa bà.

- Quan trọng không?

- Rất quan trọng.

Bà Julia hơi cau mày:

- Những giấy tờ có giá trị?

- Vâng, nó đáng giá một số tiền lớn.

- Tôi hiểu.

Im lặng một lát.

- Bà cho biết về cuốn sách - Poirot nói.

- Cuốn sách? - Bà Julia hỏi lại, thực sự ngạc nhiên.

- Vâng. Theo bà Vanderlyn, chỉ một lát sau khi ba bà rút lui, bà lại đi xuống tìm sách.

- À phải, đúng thế.

- Có nghĩa là thực ra bà không ngủ ngay sau khi lên phòng? Bà đã xuống lại phòng khách?

- Đúng thế, tôi quên mất.

- Và trong lúc ở đó, bà có nghe thấy tiếng kêu?

- Không... Có... Tôi không rõ.

- Nào nào, ở phòng khách tất bà phải nghe thấy.

Julia hát đầu ra sau, tuyên bố rành mạch:

- Tôi không nghe thấy gì.

Poirot chỉ nhướn lông mày, không nói; sự im lặng trở nên khó chịu. Đột nhiên Julia hỏi:

- Người ta làm gì?

- Việc gì cơ ạ? Tôi không hiểu.

- Về vụ trộm. Cảnh sát phải làm gì chứ?

- Cảnh sát không được mời. Tôi là người được giao việc này.

Bà nhìn đăm đăm vào Poirot. Đôi mắt đen láy như muốn chọc thủng bộ mặt bình thản của ông, cuối cùng chúng phải cụp xuống.

- Ông không thể nói các ông định làm gì?

- Tôi chỉ có thể bảo đảm sẽ không bỏ sót chi tiết nào...

- Để bắt tên trộm, hay để... tìm lại tài liệu?

- Tìm lại là ưu tiên số một, thưa bà.

Thái độ phu nhân Julia thay đổi, bà bỗng trở nên lơ đãng, chán nản:

- Phải, đó là điều chính. (Lại im lặng). Ông Poirot, ông cần hỏi gì nữa không ?

- Không, thưa bà; tôi không giữ bà lâu hơn nữa.

- Cảm ơn.

Ông mở cửa, bà đi ra không thềm nhìn lại.

Poirot quay trở về gần lò sưởi; ông đang kê dịch mấy đồ trang trí trên đó thì ngài Mayfield đi vào qua chiếc cửa đồng thời là cửa sổ.

- Thế nào? - Mayfield hỏi.

- Rất tốt. Các sự kiện dần hiện lên như chúng đã diễn ra.

Mayfield ngạc nhiên.

- Vậy ông bằng lòng lắm?

- Không chỉ bằng lòng, mà mãn nguyện.

- Thực ra tôi chưa hiểu.

- Tôi đâu có lang băm như ông nghĩ...

- Tôi có bao giờ nói...

- Không nói, nhưng ông nghĩ thế! Không sao, tôi đâu có phật ý. Đôi khi cũng cần giữ một thái độ nhất định.

Ngài Mayfield nhìn Poirot, vẻ phân vân. Hercule Poirot làm ông ngỡ ngàng, muốn coi thường mà không được. Có một cái gì cho ông thấy cái người bé lùn cũn này không phải là vớ vẩn như ông nghĩ; ngược lại, ông luôn biết nhận ra tài năng khi nào nó có thật. Ông nói:

- Thôi thì, chúng tôi ở trong tay ông. Bây giờ ông khuyên tôi thế nào?

- Ông có đuổi khách khứa đi được không?

- Có thể... Tôi chỉ cần nói phải đi London vì chuyện này. Họ sẽ giải tán ngay.

- Tốt, vậy ông hãy làm như thế.

- Ông cho là...?

- Tôi tin đó là biện pháp khôn ngoan nhất.

Ngài Mayfield nhún vai:

- Một khi ông đã nói vậy...

Và đi ra.

Chương 8

Sau bữa ăn trưa, khách khứa ra về. Bà Vanderlyn và bà Macatta đi bằng xe lửa, gia đình Carrington có xe riêng. Poirot đang ở trong sảnh lớn khi bà Vanderlyn đến chào chủ nhà:

- Tôi rất buồn biết ông đang gặp rắc rối. Hy vọng tình hình sẽ sáng sủa, tôi sẽ không nói gì với ai hết.

Bà bắt tay ngài Mayfield rồi lên xe để ra ga.

Bà Macatta đã ngồi sẵn trong xe, bà chia tay mọi người một cách lạnh nhạt.

Bỗng Léonie đang đứng ngoài với anh lái xe chạy vào:

- Vali của bà chủ không có trong xe? - Cô ta kêu.

Sau khi xem xét các nơi, ngài Mayfield tìm thấy nó đặt cạnh chiếc hòm gỗ. Léonie mừng rỡ, cầm lấy đưa ra xe.

Bà Vanderlyn ngó người qua cửa xe, đưa một phong bì cho ngài Mayfield:

- Nhờ ông lúc nào gửi thư thì gửi dùm tôi luôn. Tôi cảm, khi về đến thành phố, có khi quên mất.

Ngài George Carrington bao giờ cũng rất đúng giờ, luôn nhìn đồng hồ.

- Đến giờ rồi, mau lên. Phải đi nhanh, khéo các bà nhớ tàu đấy.

-Ồ - Bà Julia nói - làm gì mà ông vội lên. Các bà ấy nhớ, mình có nhớ đâu mà sợ?

Ông chồng nhìn vợ, vẻ không đồng tình. Chiếc Rolls đi rồi, Reggie lái chiếc xe nhà đỗ trước cổng.

Gia đình đem hành lý ra. Reggie đứng coi họ xếp lên xe.

Bỗng Poirot thấy một bàn tay túm lấy áo mình.

- Ông Poirot - bà Julia thì thầm - tôi cần nói với ông một điều.

Bà kéo Poirot vào phòng khách nhỏ, đóng cửa cẩn thận, thì thào:

- Có đúng như ông nói, ngài Mayfield chỉ cần tìm lại sơ đồ?

- Tôi chưa hiểu rõ bà nói gì.
- Ông hiểu quá rõ đi chứ! Tôi đề nghị là... người lấy trộm sẽ không bị nêu tên nếu trả lại tài liệu.
- Và bao giờ thì trả ?
- Nhất định chỉ trong mười hai giờ tới.
- Bà hứa chắc như vậy?
- Tôi bảo đảm.

Poirot không đáp, bà lại giục:

- Ông có thể cam đoan là vụ trộm sẽ được giữ kín?

Poirot trả lời hết sức nghiêm túc:

- Có, tôi cam đoan với bà.
- Thế thì tốt rồi!

Bà vội vã chạy ra, và ít phút sau Poirot nghe tiếng xe nổ máy. Ông trở về văn phòng nơi ngài Mayfield đang đợi.

- Thế nào? - Mayfield hỏi.

Poirot chìa hai bàn tay:

- Thưa ngài, vụ án đã kết thúc.
- Cái gì?

Poirot nhắc lại từng câu chữ bà Julia đã nói.

Mayfield trở mắt kinh ngạc:

- Như vậy nghĩa là? Tôi không hiểu.
- Rồi rồi còn gì. Bà Julia đã lấy cắp sơ đồ.

- Ông nói là chính tay bà ấy lấy?

- Tất nhiên không. Bà Julia có thể ham mê bài bạc, song không phải kẻ cắp. Nhưng nếu bà đề nghị trả lại, có nghĩa là tài liệu ở trong tay ông chồng hoặc đứa con. Nhưng ngài George Carrington cùng đi với ông ngoài thềm, vậy là anh con trai. Tôi hình dung sự việc đêm qua như sau.

"Bà Julia lên phòng con trai, không thấy cậu ta ở đó, liền xuống nhà tìm, cũng không thấy. Sáng nay, khi biết tin vụ trộm, nghe thấy con trai khai đã lên thẳng phòng ngủ và ngủ luôn, bà biết con nói dối. Bà biết tính cách yếu đuối của con, con bà lại đang túng tiền. Bà cũng đã nhận ra cậu con say mê bà Vanderlyn. Và bà đã nói rõ hết mọi chuyện: bà Vanderlyn đã xúi Reggie lấy trộm sơ đồ. Nhưng bà Julia cũng quyết đóng vai trò của mình. Bà sẽ bắt Reggie thú nhận, lấy lại sơ đồ và gửi trả.

- Tất cả chuyện này thật vô lý! - Mayfield thốt lên.

- Phải, vô lý, nhưng bà Julia đâu có biết. Điều mà tôi, Hercule Poirot, tôi biết, thì bà không biết. Chàng Reggie trẻ tuổi đêm qua không ăn trộm tài liệu, mà còn mải đi tán tỉnh cô hầu của bà Vanderlyn.

- Rắc rối qua như vậy vụ án chưa kết thúc.

- Nó đã kết thúc, vì tôi, Hercule Poirot, tôi biết sự thật. Ngài không tin? Hôm qua, lúc tôi nói tôi biết sơ đồ ở đâu, ngài cũng không tin. Tuy nhiên, đó là sự thật, tài liệu vẫn còn ở trong tay ta.

- Ở đâu?

- Nó ở trong túi của ngài!

Im lặng một lát.

- Ông Poirot, ông nắm chắc những điều ông nói chứ?

- Phải, tôi biết chắc. Tôi biết tôi đang nói với một người cực kì khôn khéo. Ngay từ đầu, ông vốn cạnh thị, mà lại đoán chắc đã nhìn thấy bóng người chạy trốn qua cửa sổ, điều đó khiến tôi thấy lạ. Ông cứ muốn giả thuyết ấy - có người vào lấy cắp rồi chạy thoát - phải được chấp nhận. Tại sao? Sau này, tôi lần lượt loại trừ mọi khả năng. Bà Vanderlyn ở trên gác; ngài George cùng đi với ông ngoài thềm; Reggie tán cô hầu trên cầu thang; bà Macatta ở trong phòng mình. (Phòng bà này ở cạnh phòng bà phục vụ, và bà ta ngáy như bò rống). Đành rằng bà Julia ở dưới phòng khách, nhưng rõ ràng bà coi Reggie là thủ phạm.

"Còn lại hai khả năng: hoặc là Carlile đã không để sơ đồ lên bàn, mà bỏ vào túi mình (là

điều vô lý vì như ông nói hẳn có thể sao chụp, không cần lấy cắp), hoặc là sơ đồ có ở trên bàn lúc ông lại gần, và như vậy nó chỉ có thể ở trong túi ông. Trường hợp ấy, mọi thứ đều sáng tỏ.

"Ông khẳng khẳng nói nhìn thấy bóng người. Ông ra sức bào chữa, bệnh vực Carlile, và ông ngần ngại không muốn ngài George mời tôi đến giúp.

"Điều duy nhất làm tôi băn khoăn, là động cơ. Tôi tin ông là con người chân chính, trung thực, điều đó khỏi phải bàn. Điều ấy nhìn thấy rõ, vì ông cố tránh để những người vô can khỏi bị nghi ngờ. Vậy lý do của vụ trộm vô lý này là gì?

Tôi suy nghĩ mãi, rồi mới hiểu ra. Cái vụ rắc rối trong sự nghiệp của ông mấy năm, lời cam đoan của Ngài Thủ tướng chứng nhận ông không hề thương lượng bậy bạ gì với cái cường quốc nước ngoài nọ, mặc dù lời cam đoan đó không hoàn toàn đúng, và có một tài liệu nào đó - một bức thư chẳng hạn - chứng tỏ là ông đã thực sự nhúng tay vào cái việc đã được công khai phủ nhận? Hồi đó, Thủ tướng phải dính chính là vì lợi ích của quốc gia. Nhưng không có gì bảo đảm rằng bây giờ, ông sắp lên chức vụ quan trọng nhất trong chính phủ, có kẻ nào sẽ khuấy quá khứ lên để làm tan nát sự nghiệp của ông ?

"Tôi đoán chừng bức thư ấy vẫn nằm trong tay một chính phủ nào đó, và họ đề nghị với ông trao đổi nó lấy sơ đồ kiểu máy bay ném bom mới. Người khác sẽ từ chối... nhưng ông thì không! Bà Vanderlyn là người môi giới vụ thương lượng này; bà ta, được sự đồng ý của ông, đến đây để trao đổi việc đó. Ông đã tự lộ mình khi công nhận đã không làm gì để giăng bẫy bà ta. Sự thú nhận ấy đã vô hiệu hoá lý do mà ông viện ra để mời bà ta.

"Ông bày đặt ra vụ trộm này, rồi đổ thừa cho bóng người chạy trốn qua thềm, qua đó đồng thời khiến cho Carlile khỏi bị qui tội, vì dù anh ta có không bó phòng đi ra thì tên trộm vẫn có thể lén vào đánh cắp vì bàn giấy đặt rất gần cửa sổ, trong khi Carlile quay lưng lại, cúi húi với két sắt. ông đi thẳng tới bàn, cầm lấy cái sơ đồ, giữ trong người cho đến lúc, theo thoả thuận trước, ông bỏ nó vào trong vali của bà Vanderlyn. Trao đổi lại, bà này trả ông lá thư nguy hại kia, bằng cách đưa ông một phong bì nhờ gửi hộ ra bưu điện.

- Ông đã dựng lại đúng kịch bản vụ việc - Mayfield nói - Hẳn ông đánh giá tôi là một tên khốn nạn ti tiện?

Poirot giơ tay ngăn:

- Không đến nỗi thế, ngài Mayfield. Ngược lại, tôi cho ông là người cực kì thông minh. Ý nghĩ đó chợt đến với tôi trong lúc trò chuyện với ông đêm trước. Ông là một kỹ sư thượng hạng, và tôi tin là sẽ có những thay đổi tinh tế trong bản sơ đồ, những thay đổi rất khéo để cho người nhận nó khó tìm ra được chỗ nào trục trặc, khiến rốt cục máy bay vẫn không hoàn hảo như nó phải thế! Cái cường quốc nước ngoài kia có nắm được sơ đồ ấy cũng là vô dụng... họ sẽ rất thất vọng. Tôi tin như vậy.

Một lát im lặng, rồi ngài Mayfield nói:

- Ông Poirot, ông quả là thông minh. Tôi chỉ yêu cầu ông tin cho một điều: là tôi tin ở tôi. Tôi tin mình là người cần thiết cho nước Anh để lãnh đạo nước này vượt qua cơn khủng hoảng mà tôi cảm thấy sắp tới gần. Nếu không thật lòng tin như vậy, tôi sẽ không hành động như vừa rồi, mà chỉ cần cố gắng thương lượng, thoả hiệp để mình vẫn ung dung an hưởng lạc thú cuộc đời Phải bố trí khéo như thế để cứu mình thoát khỏi tai hoạ.

- Ô! - Poirot kêu lên - nếu không biết khéo léo như vậy, thì sao trở thành chính khách thực thụ!